



# **Sự thu nhận và phát triển lời nói, ngôn ngữ và giao tiếp**

## **Các hoạt động can thiệp và các chiến lược thực hành**

Dưới sự hợp tác của:

Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

và

VSO Việt Nam

với sự hỗ trợ tài chính của

Chương trình tài trợ nhỏ của Đại sứ quán Anh

Người viết, sửa chữa và tập hợp: Keith Atkin, chuyên gia đào tạo giáo viên về sự phát triển lời nói, ngôn ngữ và giao tiếp của VSO.

Người dịch tiếng Việt: Đinh Thị Bích Hạnh  
Nguyễn Thị Cẩm Hương

Tháng Sáu năm 2006

## Mục lục

	<b>Trang</b>
1. Mở đầu	3
2. Các hoạt động hàng ngày giúp phát triển ngôn ngữ và lời nói	4
3. Các chiến lược giúp giao tiếp thuận lợi hơn	6
4. Các hoạt động nói	9
4.1 Các bài tập vận động môi miệng	9
4.1.1 Tăng cường điều khiển thở – sử dụng các bài tập về phổi	9
4.1.2 Các bài tập với các khoang mũi, miệng – nhận thức về lưỡi và miệng	9
4.2 Các bài tập luyện nghe	10
4.3 Nói	11
5. Các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp	13
5.1 Các hoạt động đã được bổ sung và sửa đổi, rút ra từ bảng kiểm của chương trình giáo dục sớm Portage (1987)	13
5.1.1 Bảng kiểm về ngôn ngữ	14
5.1.2 Các hoạt động ngôn ngữ	21
5.1.2.1 Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1	21
5.1.2.2 Mức độ 2: Độ tuổi từ 1 – 2	36
5.1.2.3 Mức độ 3: Độ tuổi từ 2 – 3	50
5.1.2.4 Mức độ 4: Độ tuổi từ 3 – 4	66
5.1.2.5 Mức độ 5: Độ tuổi từ 4 – 5	80
5.1.2.6 Mức độ 6: Độ tuổi từ 5 – 6	84
5.2 Những hoạt động đã được bổ sung và sửa đổi rút ra từ các cuốn sách của Tổ chức Y tế Thế giới (1997)	87
5.2.1 Sự tập trung chú ý	87
5.2.2 Lắng nghe	89
5.2.3 Sự luân phiên và sự bất chước	91
5.2.4 Chơi	93
5.2.5 Hiểu	95
5.2.6 Cử chỉ điệu bộ	97
5.2.7 Lời nói	99
5.2.8 Làm bảng giao tiếp	101
5.2.9 Sử dụng ngôn ngữ viết để giao tiếp	103
5.2.10 Các ý tưởng hoạt động	104
5.2.11 Những gợi ý trong việc giúp trẻ điếc mù	113
6. Tài liệu đọc thêm	115

## 1. Mở đầu

Khả năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ và lời nói của mọi trẻ phát triển thông qua sự tương tác với môi trường của trẻ. Tài liệu này mô tả chi tiết một loạt các hoạt động nhằm hỗ trợ việc tiếp thu và phát triển những khả năng này của tất cả các trẻ. Khả năng và sở thích của từng cá nhân trẻ sẽ quyết định bản chất của sự can thiệp và sự giúp đỡ cần thiết của người lớn (cha mẹ hoặc giáo viên). Chúng ta phải luôn bắt đầu với những gì trẻ **có thể** làm, xuất phát và phát triển từ quan điểm đó, đồng thời phải suy xét tới sở thích của từng trẻ một cách cẩn thận, từ đó mới đưa ra một sự can thiệp dựa trên tất cả những yếu tố đó.

Tài liệu này đề cập tới một số “các hoạt động hàng ngày nhằm khuyến khích sự phát triển ngôn ngữ và lời nói” để minh họa cho việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên trong đại đa số các gia đình, cộng đồng và nhà trường. Sau đó, tài liệu này cũng đề cập tới một loạt “các chiến lược khác nhau nhằm tăng cường giao tiếp”, có thể giúp bạn phát triển giao tiếp và ngôn ngữ cho con bạn. Phần còn lại của tài liệu này mô tả các hoạt động thích hợp được chia thành hai nhóm: “các hoạt động nói” và “giao tiếp và ngôn ngữ”.

Phần “các hoạt động nói” trọng tâm nói tới sự phát triển các cử động và sự điều khiển môi miệng sao cho trẻ có thể dễ dàng phát ra các âm lời nói có trong ngôn ngữ một cách tự nhiên hơn. Hơn nữa, phần này cũng bao gồm một loạt các hoạt động liên quan tới sự phát triển các kỹ năng nghe và nói. Phần này lại một lần nữa khẳng định: các hoạt động thực tế giúp cho từng cá nhân trẻ cần phải phản ánh khả năng và sở thích của trẻ đó. Do đó, mọi hoạt động được mô tả trong phần này có thể được điều chỉnh cho phù hợp với các nhu cầu của từng cá nhân trẻ.

Phần “các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp” chủ yếu mô tả Bảng kiểm ngôn ngữ Wessex đã được sửa đổi có trong bảng kiểm chương trình giáo dục sớm Portage (1987). Phần này mô tả một cách chi tiết một loạt các hoạt động trong bảng kiểm giúp cho việc xem xét các chiến lược can thiệp nhằm hỗ trợ sự phát triển giao tiếp, ngôn ngữ và lời nói cho một cá nhân trẻ.

Thêm vào đó, phần này cũng bao gồm các ý tưởng về các hoạt động rút ra từ nhiều cuốn sách khác về giao tiếp của Tổ chức Y tế Thế giới (1997). Các ý tưởng này có thể tạo ra các phương tiện để sử dụng hơn trong việc phát triển các chiến lược can thiệp, cả ở trường và ở nhà. Tài liệu này cũng đưa ra một danh mục đầy đủ các tài liệu đọc thêm trong đó ghi đầy đủ nguồn của các tài liệu và các hoạt động bổ sung khác.

Nhiều hoạt động sẽ ứng dụng trên tất cả các lĩnh vực vì không có lĩnh vực nào tách rời khỏi các lĩnh vực kia.

## 2. Các hoạt động hàng ngày giúp phát triển ngôn ngữ và lời nói

- Hãy khen ngợi và khuyến khích những nỗ lực của con bạn khi bé nói các âm và từ mới.
- Hãy thu hút sự chú ý của con bạn trước khi nói
- Hãy sử dụng lời nói và ngôn ngữ chuẩn
  - Phát âm các từ rõ và chậm để con bạn nghe và bắt chước
  - Khuyến khích con bạn nhìn mặt, môi và lưỡi bạn khi bạn thiết lập âm và từ.
  - Kéo dài âm lời nói mà con bạn khó có thể nói.
  - Sử dụng vốn từ và ngôn ngữ của bạn sao cho phù hợp với mức độ của con bạn nhưng vẫn giới thiệu những khái niệm và từ mới. Hãy nhớ là trẻ hiểu nhiều hơn những gì bé có thể nói.
- Hãy nghe một cách chăm chú khi bé nói với bạn và hãy cho bé thấy bạn hiểu bằng cách trả lời bằng hành động hoặc lời nói.
- Hãy giúp con bạn nghe và làm theo chỉ dẫn bằng cách chỉ cho bé thấy bạn muốn gì.
- Khi con bạn không hiểu, hãy nói theo cách khác thay cho việc chỉ lặp lại một cách giản đơn.
- Hãy đọc các quyển sách có các tranh vẽ nhiều màu sắc:
  - Chỉ và nói tên các bức tranh khi bạn đọc
  - Đề nghị con bạn chỉ các đồ vật trong bức tranh. Ví dụ: ‘quả bóng đâu con?’
- Chơi các trò chơi đơn giản cùng con bạn như trò “trốn tìm”
- Hãy hát các bài hát của trẻ con và nghe nhạc.
- Nói với con bạn về những gì bé sẽ làm trong ngày
  - ăn các bữa chính và bữa phụ (thức ăn, đồ uống, hoạt động)
  - Giờ tắm (các bộ phận của cơ thể, các hoạt động)
  - Thay quần áo (các bộ phận của áo quần, bộ phận cơ thể, các hoạt động, thời tiết)
  - Chơi đồ chơi, các con vật nuôi, và bạn bè/anh chị em họ (các đồ vật, hoạt động và kỹ năng xã hội)
  - Lau rửa đồ chơi (đồ vật, giới từ, và sự hoàn thành công việc)
  - Chơi ngoài trời (đồ vật, hoạt động, thời tiết, cộng đồng)
  - Đi dạo (đồ vật, hoạt động, lắng nghe, thời tiết, cộng đồng)
- Nói với con bạn về những gì bạn sẽ làm trong ngày và khuyến khích con bạn tham gia:
  - Dọn bàn
  - Đi mua những thứ lặt vặt.
  - Làm vườn
  - Dọn dẹp nhà cửa
  - Nấu cơm
- Mở rộng những gì con bạn nói bằng cách lặp lại các từ của bé và thêm các từ khác vào.
  - Nếu con bạn nói “thêm nữa”, hãy đáp ứng yêu cầu của bé và nói thêm “cho con thêm nữa à”, hoặc “uống nữa à”, v.v
  - Nếu con bạn nói “muốn bóng”, hãy đáp ứng yêu cầu của bé và nói thêm “Con muốn quả bóng này à”, “con muốn lấy quả bóng”, hoặc “muốn quả bóng màu xanh”

- Hãy lặp đi lặp lại những từ và âm mới. ví dụ khi đếm, sử dụng giới từ, gọi tên các đồ vật, màu sắc, v.v
- Cho trẻ cơ hội có được những trải nghiệm mới và nói với chúng, trước, trong và sau sự kiện đó.
- Hãy hỏi các câu hỏi để kích thích tư duy và ngôn ngữ hơn nữa.
- Hãy tạo các lựa chọn giữa các đồ vật để nói những câu có nghĩa:
  - Tăng cường việc ra quyết định
  - Khuyến khích trẻ trả lời bằng lời nói.

**Hãy nhớ:**

- Việc nói cần phải tạo hứng thú cho trẻ. Hãy cố gắng khuyến khích trẻ nói mà không đặt ra quá nhiều yêu cầu cho trẻ.
- Một môi trường “kích thích ngôn ngữ” rất quan trọng cho việc học tập nhưng việc tạo ra cho trẻ một môi trường có quá nhiều ngôn ngữ có thể sẽ tạo nên một sự chồng lán. Hãy làm cho ngôn ngữ đến với con bạn càng tự nhiên càng tốt và luôn đảm bảo cho bé có thời gian tự do.
- Hiểu những hạn chế của con bạn. Nhiều trẻ cần được khuyến khích sử dụng từ nhưng việc luôn kích thích trẻ vượt quá khả năng hiện tại của bé sẽ làm cho tất cả mọi người đều bực bội, khó chịu.
- Thống nhất và kiên nhẫn.

### 3. Các chiến lược giúp giao tiếp thuận lợi hơn

**Mở rộng:** thêm từ vào những gì con bạn nói. Nếu con bạn nói “chó”, bạn có thể nói “chó ăn”, hoặc “chó đang ăn”. Việc mở rộng giúp con bạn ghép các từ.

**Cố tình quên:** sau khi con bạn đã quen với nếp sinh hoạt hàng ngày, bạn nên quên có chủ định một cái gì đó trong một phần của nếp sinh hoạt đó. Ví dụ, lấy sữa ra khỏi tủ lạnh và sau đó đưa cho con bạn cái cốc nhưng không đổ sữa vào đó.

**Tạo điều kiện cho trẻ lựa chọn:** khi con bạn chỉ không chính xác những gì bé muốn (ví dụ như chỉ vào hướng dẫn chung của tủ lạnh), hãy cho con bạn lựa chọn giữa hai thứ và hãy cố gắng giúp bé sử dụng từ để cho bạn biết bé muốn gì. Ví dụ, nếu con bạn chỉ vào tủ lạnh, bạn hỏi bé: “con muốn uống sữa hay nước cam?”

**Học có chỉ dẫn:** chiến lược này có thể không dẫn tới việc bé nói ra từ nào vì về cơ bản nó được sử dụng cho trẻ chưa nói được. Chiến lược này liên quan tới việc sắp xếp môi trường để tạo ra một cái gì đó hấp dẫn sự chú ý của con bạn. Có thể con bạn đang bắt đầu chơi các trò chơi thường ngày như đẩy xe ô tô lên xuống. Bạn có thể thử các trò thường ngày mà con bạn phải đẩy những vật khác lên xuống. Tuy nhiên, điều quan trọng là người lớn cần phải mô tả những hoạt động đó của trẻ. Bằng cách đó, chúng ta có thể giúp trẻ hiểu được mối quan hệ giữa hành động và từ mô tả hành động.

**Bắt chước:** Một trong các cách tốt nhất để dạy con bạn rằng việc bắt chước thú vị (và có ích cho việc học nhiều kỹ năng) là bắt chước một cái gì đó con bạn bắt đầu. Con bạn sẽ đặc biệt thấy thú vị với sự bắt chước đó nếu đó là một việc gì đó rất ngớ ngẩn. Hãy tìm kiếm cơ hội bắt chước (ví dụ, con bạn đặt một chiếc chảo lên đầu và sau đó nhìn bạn bắt chước làm như thế). Bạn cũng có thể bắt chước các âm phát ra của bé (ví dụ, nếu con bạn nói “eee”, bạn hãy nhắc lại; nếu con bạn búng lưỡi bĩu môi ê, bạn cũng bắt chước.)

**Hãy làm cho con bạn tự quyết định:** khi chơi với con bạn, hãy để cho bé lựa chọn hoạt động. Chiến lược này có thể không trực tiếp dẫn tới việc bé nói gì nhưng bằng cách thực hiện những hoạt động mà bé chọn lựa, bạn có thể nói mẫu những câu mà có thể làm cho bé thấy thích thú.

**Làm mẫu:** trẻ học nhiều thứ từ việc bắt chước. Hãy khuyến khích con bạn sử dụng các từ để nói về những gì bé đang làm bằng cách làm mẫu. Hãy chỉ ra hoặc nói những gì bạn muốn con bạn làm trước khi bạn mong bé làm được như vậy. Ví dụ, hãy cho con bạn nghe bạn nói âm hoặc từ ... hoặc nhìn bạn thực hiện hoạt động trước khi bé cố gắng làm tất cả những hoạt động đó.

**Vật mới lạ:** giới thiệu một cái gì đó mới lạ vào môi trường của bé, một cái gì đó mà khác với những gì đi kèm với nếp sinh hoạt hàng ngày. Ví dụ, nếu bạn đang chơi với bé cùng với các thứ đồ chơi, bạn hãy đặt một cái chai sữa trẻ em vào giữa đồng đồ chơi đó. Hãy thử xem con bạn có nhận thấy những thứ mới lạ hoặc những thứ không mong đợi, hãy thu hút sự chú ý của bé tới những vật đó bằng cách nói: “ô, hãy nhìn cái này” trong khi bạn chỉ vào vật đó và gọi tên nó.

**Ngoài tầm với:** bạn có thể đặt một cái gì đó có chủ định mà bạn biết con bạn sẽ muốn ra khỏi tầm với của bé hoặc vào một chiếc hộp mà bé không thể mở. Việc đặt một thứ gì đó ngoài tầm với của bé sẽ tạo ra một tình huống cho con bạn phải chỉ vào

thứ đó để cho bạn biết bé muốn gì. Sau đó, bạn có thể cố gắng giúp con bạn nói/ ký hiệu tên của đồ vật bé muốn hoặc những từ khác như “đưa cho con”, “muốn”, hoặc “làm ơn” trước khi bạn đưa cho bé đồ vật đó.

**Tường thuật:** đó là khi bạn tường thuật về hành động của con bạn. Hãy coi chính bạn là một bình luận viên. Hãy mô tả từng thứ mà con bạn làm, sử dụng ngôn ngữ ở mức độ mà bạn muốn con bạn nói hoặc hiểu. Ví dụ, nếu con bạn đang chơi trong chậu tắm của bé, hãy mô tả những gì đang diễn ra. Ví dụ: Hùng đang lấy xà phòng. Ồ, xà phòng rất trơn. Lúc này Hùng đã lấy được nó. Hùng đang rửa chân. Hùng đang đẩy chiếc thuyền”.

**Diễn giải ngắn gọn và rõ ràng hơn:** nếu con bạn dường như không hiểu những gì bạn nói, hãy thử diễn giải bằng những từ khác. Con bạn có thể hiểu bạn hơn nếu bạn dùng các ngôn từ dễ hiểu hơn. Ví dụ: hãy nói “ngồi xuống” thay cho câu “con phải ngồi xuống và ăn xong rồi còn đi thăm bà bây giờ”.

**Kích thích bằng tranh ảnh:** có thể sử dụng các bức tranh ảnh về đồ vật và các hoạt động để giúp trẻ giao tiếp. Việc sử dụng các bức tranh, ảnh nhằm mục đích giảm sự tức giận của con bạn và cải thiện khả năng cho bạn biết nhu cầu và mong muốn của con bạn. Bé có thể làm việc đó bằng cách chỉ hoặc cầm tay bạn chỉ vào bức tranh hoặc bé có thể sử dụng tranh ảnh thay cho lời nói. Đối với hầu hết các trẻ, việc sử dụng tranh ảnh chỉ là tạm thời, nhưng một vài trẻ có thể sử dụng tranh ảnh lâu dài hơn.

**Tùng mảnh một:** bạn có thể sử dụng chiến lược này khi chơi với các đồ chơi hoặc đồ vật có nhiều mảnh. Đùng cho con bạn tất cả các mảnh ngay lập tức. Hãy giữ một số mảnh lại để khuyến khích bé giao tiếp.

**Hỗ trợ để khuyến khích trẻ:** dạng hỗ trợ sẽ thay đổi dựa trên sự đáp ứng của trẻ. Nếu bạn muốn con bạn chọn một đồ vật mà bạn nói tên, sự hỗ trợ có thể là bạn đưa đồ vật cần lựa chọn tới gần bé hơn. Nếu bạn muốn con bạn sử dụng một ký hiệu, sự hỗ trợ có thể là giúp bé nắm tay để làm ký hiệu. Nếu bạn muốn con bạn nói một từ hoặc một ngữ, sự hỗ trợ có thể là đưa cho bé hai sự lựa chọn.

**Hỗ trợ lời nói của người lớn sử dụng tranh ảnh:** nhằm giúp con bạn hiểu bạn đang nói gì dùng các bức tranh ảnh khi bạn nói. Ví dụ, nếu bạn đang hỏi con bạn xem bé có muốn uống cái gì không, bạn có thể nói: “uống” và chỉ vào bức tranh có thứ uống đó (ví dụ: một cốc sữa).

**Đặt câu hỏi:** đặt các câu hỏi phù hợp với tình huống. Hãy cố gắng không hỏi các câu hỏi có/không nếu bạn muốn con bạn nói nhiều hơn, hãy cố gắng đặt các câu hỏi mở như “Con gấu sống ở đâu?” hoặc “Mẹ có thể làm điều đó như thế nào?”. Tuy nhiên, đôi khi bạn cũng cần đặt các câu hỏi có/không khi bạn đặc biệt muốn cố gắng cải thiện độ chính xác của các câu trả lời có/không của con bạn. Nếu bạn thực sự muốn như vậy, bạn chỉ cần hỏi các câu hỏi có/không đơn giản. Ví dụ, “Con có muốn uống sữa không?”

**Làm cho công việc khó khăn hơn:** kỹ thuật này là để can thiệp một cách có chủ định vào việc hoàn thành tốt một hoạt động nào đó. Ví dụ, giấu một mảnh hình trong bộ xếp hình đi. Bạn cũng có thể đưa cho trẻ một thứ khác với thứ mà bé muốn. Ví dụ, bạn có thể đưa cho con bạn một củ cà rốt trong khi bé lại muốn một cái bánh quy. Việc này sẽ làm tạo ra một tình huống nhằm khích lệ con bạn sử dụng từ/ký hiệu để giao tiếp/nói lên những mong muốn và nhu cầu của bé với bạn. Sau khi bạn đã tạo tình

huống làm trẻ chưa thể hoàn thành hoạt động, bạn phải đảm bảo chắc chắn là bạn đang khích lệ bé sử dụng từ/ký hiệu để chỉ cho bạn thấy những gì bé muốn nhưng sau đó bạn cũng phải chắc chắn là con bạn có thể hoàn thành hoạt động đó. Công việc này cần phải được thực hiện một cách thận trọng và ở một chừng mực phù hợp nhằm tránh làm cho trẻ có tâm lý miễn cưỡng khi thử một hành động cụ thể.

**Tự nói chuyện với mình:** tự nói là một cách tự tường thuật về hành động của mình. Ví dụ, khi bạn đang lái xe, bạn nói những điều như “Mình sẽ dừng lại”, “Mình sẽ đi”, v.v.

**Ngôn ngữ ký hiệu:** ngôn ngữ ký hiệu là ngôn ngữ sử dụng một hệ thống cử chỉ điệu bộ để giao tiếp. Có thể sử dụng ký hiệu với trẻ chậm nói hoặc rối loạn lời nói nhằm làm giảm đi sự bực bội và cho bé một cách giao tiếp những mong muốn và nhu cầu của bé. Đối với một số trẻ, có thể sử dụng ngôn ngữ ký hiệu một cách tạm thời như một cách để giúp cho giao tiếp được thuận lợi hơn. Ngôn ngữ ký hiệu thường giúp lời nói phát triển tốt hơn. Đối với một số trẻ khác, có thể sử dụng ngôn ngữ ký hiệu lâu hơn. Nếu con bạn chưa thể nói tốt, hãy khuyến khích trẻ dùng ký hiệu/điệu bộ thay cho lời nói.

**Hỗ trợ lời nói của người lớn bằng ký hiệu/điệu bộ:** nhằm giúp con bạn hiểu những gì bạn đang nói, dùng cử chỉ điệu bộ và/hoặc chỉ tay khi bạn nói. Ví dụ, nếu bạn hỏi con bạn nếu bé muốn uống, bạn có thể hỏi: “Con muốn uống à?” đồng thời dùng ký hiệu *uống* hoặc hỏi: “Con muốn uống nước à?” và chỉ vào cốc nước.

**Dùng đồ vật cùng/thay cho lời nói:** nếu mục tiêu là ngôn ngữ biểu đạt, nhưng con bạn chưa thể nói tốt, hãy khuyến khích con bạn chỉ vào vật đồng thời nói hoặc thay cho việc nói từ.

**Phá vỡ thói quen:** sau khi con bạn đã quen với nếp sinh hoạt hàng ngày, hãy chủ động làm một điều gì đó làm thay đổi điều mà trẻ có thể đoán trước mà hoàn toàn không cho trẻ biết trước (ví dụ đi giày cho trẻ sau đó lại lấy tất để đi cho trẻ)

**Đợi và quan sát:** sau khi đã bắt đầu một trò chơi hoặc đặt một câu hỏi, hãy đợi và cho trẻ có thời gian để trả lời

**Giữ lại một đồ vật để nhận được phản ứng mong muốn:** nếu bạn muốn con mình tăng cường ngôn ngữ biểu đạt (ví dụ điệu bộ, dấu hiệu, các hệ thống tranh, từ ngữ), đừng đưa cho trẻ những gì trẻ muốn cho đến khi trẻ cho bạn phản ứng mong muốn.



## 4. Các hoạt động nói

### 4.1 Các bài tập vận động môi miệng

Nên thực hiện các dạng hoạt động này cho trẻ hàng ngày. Không nên bắt ép trẻ. **Hãy làm cho các hoạt động này trở nên thú vị và hãy thực hiện chúng cùng với trẻ.**

#### 4.1.1 Tăng cường điều khiển thở – sử dụng các bài tập về phổi:

Điều khiển thở cũng quan trọng đối với sự phát triển và điều khiển các âm. Bạn có thể sử dụng các bài tập sau đây để tăng cường sự điều khiển thở:

- Các bài tập thở sâu (cơ hoành và phổi)
- Các bài tập thư giãn
- Tạo ra các âm đều đều
- Tạo ra các âm đơn.
- Các bài tập thể chất luyện kỹ năng vận động thô (chạy, trèo, đạp xe, các môn điền kinh, v.v)
- Thổi bong bóng dùng dụng cụ thổi bong hoặc qua một cái ống hút.
- Thổi hoặc mút qua một cái ống hút.
- Thổi sáo
- Thổi chiếc thuyền cho nó trôi trong nước
- Thổi bong bóng xà phòng tắm cho nó rơi khỏi tay bạn hoặc tay trẻ.
- Thổi những chiếc lông
- Phà hơi thở vào một chiếc gương hoặc cửa sổ để tạo ra một hình gì đó.
- Thổi chong chóng giấy và làm cho chúng quay.

#### 4.1.2 Các bài tập với các khoang mũi, miệng – nhận thức về lưỡi và miệng:

Một số trẻ không nói được có thể không nhận thức được về lưỡi và môi của mình và những gì chúng có thể làm được mặc dù các bộ phận này vô cùng quan trọng cho việc tạo ra các âm. Dưới đây là các bài tập giúp khuyến khích sự nhận thức về môi miệng và sự vận động của lưỡi cũng như sự phối hợp các cơ quan phát âm khác:

- Bôi mật ong hoặc mút lên môi của con bạn và xung quanh miệng trẻ để bé liếm bằng lưỡi của mình.
- Thè lưỡi của bạn ra ngoài và bảo con bạn bắt chước theo. Hãy đưa lưỡi của bạn lên/xuống, sang phải, sang trái, liếm quanh miệng, uốn cong lưỡi lên, v.v.
- Thổi một chiếc lông, một cái lá hoặc một mảnh giấy cho bé và ngược lại
- Ngậm một mảnh giấy giữa hai môi.
- Phồng má và xem liệu con bạn có bắt chước bạn không
- Búng lưỡi bĩu môi và nhìn xem con bạn có thể bắt chước bạn không.
- Hôn và gửi nụ hôn theo gió.
- Thổi ống hút, tạo ra các âm thanh thông qua việc thổi (ví dụ như thổi sáo), thổi bong bóng, thổi vào một cái gì đó (ví dụ như thổi qua một cái ống hút tới các quả bóng bằng giấy).
- Bắt chước các khuôn mặt trong gương. Tạo ra các nét mặt khác nhau: khuôn mặt với cái môi dẩu ra, khuôn mặt đang mỉm cười, nói 'oo', 'ee', lưỡi thè ra, thụt vào, lên xuống, liếm mép, cong lên, v.v.

- Chơi các trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật
- Hát các bài hát và các giai điệu
- Chơi các trò chơi với các từ không có nghĩa nhưng có âm điệu.

Chúng ta cũng có thể khuyến khích sự vận động và sự phối hợp các cơ quan phát ra lời nói bằng cách cải thiện các thói quen ăn uống của trẻ.

- Khuyến khích con bạn ăn các thức ăn cứng như: hoa quả, rau, và bánh mì.
- Cho thức ăn vào giữa hai hàm răng ở bên phải hoặc bên trái miệng để khuyến khích trẻ nhai.
- Giúp con bạn ngậm miệng lại trong khi nhai. Khen bé khi bé cố gắng.
- Nhẹ nhàng mát xa các cơ má trẻ bằng cách xoa vòng tròn sử dụng các đầu ngón tay. Tập các bài tập này trong giờ tắm như một phần của hoạt động tắm.

**Lưu ý:** Những gợi ý trên có thể không hiệu quả lúc ban đầu nhưng xin đừng từ bỏ chúng quá nhanh chóng. Hãy cho con bạn thời gian để điều chỉnh và học các kỹ năng mới.

## 4.2 Các bài tập luyện nghe

Chúng ta có thể phát triển các kỹ năng lắng nghe của trẻ bằng cách chơi các trò chơi. Kỹ năng này đến lượt nó sẽ giúp tăng cường khả năng nói cho trẻ.

Điều quan trọng nhất là hãy dành nhiều thời gian mỗi ngày để chơi các trò chơi như các hoạt động dưới đây với con bạn và những hoạt động khác nữa và bạn **hãy làm cho những hoạt động này trở nên thú vị.**

- Khi bạn nói chuyện với con bạn, hãy nhắc trẻ “lắng nghe”.
- Chơi các trò chơi cần phải đợi “chuẩn bị, sẵn sàng, bắt đầu” với bóng, các viên đá, đồ chơi (ví dụ: với bất kỳ cái gì có thể lăn được như bóng hoặc đồ chơi giữa hai người hoặc thả vào cái hộp như thả một viên đá hoặc một quả bóng vào một cái hộp bằng kim loại).
- Chơi một nhạc cụ cho trẻ nhảy theo. Chúng phải lắng nghe và tất cả phải ngồi xuống khi nhạc tắt. Chơi các trò chơi bắt đầu – kết thúc sử dụng các nhạc cụ như một dấu hiệu âm thanh.
- Khám phá các nhạc cụ: bộ gõ, bộ thổi và bộ rung.
- Chơi trò “đoán bộ nhạc cụ nào” với trẻ: Trẻ lắng nghe trong khi phải nhắm mắt và nhạc cụ đó được phủ bằng một tấm vải. Liệu con bạn có xác định được bạn đang đánh nhạc cụ nào không?
- Gõ theo nhịp điệu vào một cái trống. Trẻ phải nghe và bắt chước nhịp điệu đó.
- Gõ những tiếng thật to trên trống. Trẻ phải nghe và di chuyển minh họa âm thanh đó (ví dụ: giống như tiếng một con vật to như con trâu đang di chuyển). Gõ nhẹ vào trống. Trẻ phải nghe và di chuyển minh họa âm thanh đó. (chẳng hạn giống như một con vật nhỏ như con chuột).

- Lấy ra một bộ tranh ảnh các con vật. Trẻ phải nghe và khi bạn bắt chước tiếng kêu của một con vật nào đó, bé phải ghép âm thanh đó với bức tranh con vật tương ứng.
- Hãy lấy ra cái hộp. Hai hộp này có âm thanh khác nhau. Ví dụ trong hộp 1 âm thanh là “B”, trong hộp 2, âm thanh là “Đ”. Trẻ phải nghe bạn nói “B” hay “Đ” và cho một viên đá vào cái hộp tương ứng. Có thể thực hiện bài tập này theo nhiều cách khác nữa: có thể sử dụng các cách như đơn giản nói các âm chữ cái, nói các từ bắt đầu bằng các âm mà chúng ta muốn trẻ học, cầm các đồ vật thật có chữ đầu là “B” hoặc “Đ” như những cách hỗ trợ về thị giác. Điều này cũng sẽ giúp trẻ tăng khả năng chú ý lắng nghe.
- Hãy gọi tên các đồ vật quen thuộc. Khi nói các từ hãy cố ý nói sai. Ví dụ như nói “kén” thay cho từ cái “chén”. Trẻ phải lắng nghe và sửa lỗi sai cho bạn khi bạn sai.
- Chơi các trò chơi bán hàng. Trong khi chơi, trẻ phải nghe thật kỹ các từ. Ví dụ: bạn đề nghị trẻ “đi và mua một ít đường”.
- Giấu một thứ đồ chơi âm nhạc hoạt động bằng cách lên dây cót và cho trẻ tìm thứ đồ chơi đó bằng cách lắng nghe âm thanh phát ra từ đâu.

**Lưu ý:** những gợi ý này có thể chưa đem lại hiệu quả lúc đầu nhưng xin đừng từ bỏ nó quá nhanh. Hãy cho con bạn thời gian để điều chỉnh và học những kỹ năng mới.

### 4.3 Nói

Điều quan trọng nhất cần phải làm là giúp trẻ cảm thấy thích nói và trẻ được khuyến khích “thực hành” nói.

- Khi trẻ cố gắng nói, hãy khuyến khích bé. Chấp nhận mọi nỗ lực của trẻ thậm chí ngay cả khi lời nói của bé chưa chuẩn.
- Hãy dành thời gian nói cùng với trẻ. Hãy lắng nghe những gì bé nói với bạn và thể hiện sự thích thú của bạn đối với những gì bé nói.
- Hãy lắng nghe nhiều hơn là bạn nói. Hãy cho con bạn thời gian để nghĩ về những gì bạn nói với chúng trước khi mong đợi chúng trả lời. Hãy đừng nói với trẻ mà không lắng nghe câu trả lời của con bạn.
- Bạn hãy là những người làm mẫu chuẩn trong việc sử dụng ngôn ngữ và hành động. Điều đó sẽ giúp cho việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ của con bạn.
- Hãy lặp lại và nhấn mạnh các từ mới và/hoặc những từ không quen thuộc. Điều đó sẽ giúp trẻ vì khi trẻ nghe các từ đó vài lần, nó sẽ tăng cường khả năng hiểu của trẻ.
- Hãy cùng ngồi nhìn vào tranh ảnh và sách truyện với trẻ. Hãy nói về các bức tranh ảnh, những hình vẽ trong đó. Kể cho nhau nghe các câu chuyện.
- Cho trẻ cùng tham gia vào các cuộc hội thoại. Bạn có thể sẽ giúp trẻ hiểu các từ mới bằng cách nói về những gì mà con bạn thích thú và cảm thấy thú vị. Người lớn có thể khuyến khích các trẻ nói và chơi cùng nhau bằng cách bình luận hoặc nói với những trẻ khác nữa.
- Sử dụng các dấu hiệu thị giác. Dùng các đồ vật, tranh ảnh, và các cử chỉ điệu bộ để hỗ trợ những gì bạn đang nói và khuyến khích con bạn làm như bạn. Đừng kỳ vọng là con bạn học ngôn ngữ chỉ qua nghe; trẻ cần học

thông qua việc kết hợp những gì trẻ nghe được với những gì trẻ thấy và làm được.

- Hãy nhấn mạnh sự luân phiên. Điều đó giúp con bạn hiểu rằng bạn sẽ lắng nghe bé nhưng ngược lại bé cũng phải lắng nghe bạn. Việc chơi các trò chơi luân phiên (ví dụ như các trò chơi với bóng) sẽ giúp con bạn phát triển kỹ năng này.
- Hãy đánh giá cao giá trị của những gì con bạn nói. Thậm chí ngay cả khi bạn không hiểu hết những gì bé nói, nhưng xin đừng bỏ qua những lời bình luận của bé.
- Nếu con bạn nói một điều gì đó không đúng, hãy nhắc lại nó nhưng bằng những từ ngữ đúng để sửa cho trẻ. Ví dụ: Trẻ nói “Chiếc ô tô này màu àng”; người lớn nên nói: “ừ, đúng rồi con ạ, nó màu vàng”. Xin đừng sửa lỗi trẻ và đừng bắt chúng nói lại.
- Hãy sử dụng những từ ngữ đơn giản.
- Hãy đưa ra một lời chỉ dẫn tại một thời điểm. Thêm dần một chút thông tin vào những lời chỉ dẫn đó một cách từ từ theo thời gian. Ví dụ “Đi giày vào” – “Đi giày và mặc áo khoác vào” – “Mặc áo khoác vào và ngồi xuống.” Cho trẻ thời gian để lắng nghe những gì người ta nói, suy nghĩ về những lời nói đó và sau đó đáp ứng lại.
- Hãy kiểm tra việc hiểu của trẻ. Việc đề nghị con bạn nhắc lại những gì bạn nói với bé có thể có ích mặc dù chúng ta biết rằng nếu một trẻ có thể nhắc lại những gì bạn nói không phải bao giờ cũng có nghĩa là bé đã hiểu những lời nói đó.
- Nhắc lại các thông tin bằng các cấu trúc khác nhau. Nếu con bạn không hiểu, hãy đơn giản hóa hơn nữa câu nói của bạn. Ví dụ: “Thủy, hãy lấy cho mẹ quyển sách lớn màu xanh ở phía đằng kia ra đây”, bạn thay đổi cho đơn giản hơn nếu trẻ chưa hiểu: “Thủy, lấy quyển sách màu xanh” và chỉ về phía quyển sách để hướng dẫn thêm những gì bạn đang nói cho bé.
- Đừng bắt ép trẻ nói trước mặt người khác nếu bé không muốn làm điều đó.
- Đừng cười trẻ khi trẻ phát âm sai từ. Thêm vào đó, bạn hãy khuyến khích bé và nói to từ đúng cho bé nghe.
- Hãy chia sẻ những gợi ý này với mọi thành viên trong gia đình bạn để mọi người đều biết cách giúp trẻ.

#### **Lưu ý:**

- Trước khi thử thực hiện bất kỳ một điều gợi ý nào trên đây, bạn hãy đảm bảo là con bạn đã ngồi ở một vị trí thoải mái.
- Những gợi ý này có thể chưa đem lại hiệu quả gì lúc ban đầu thì bạn cũng đừng nên từ bỏ nó quá nhanh. Hãy cho con bạn thời gian để điều chỉnh và học những kỹ năng mới.

## **5. Các hoạt động ngôn ngữ và giao tiếp.**

### **5.1 Các hoạt động đã được bổ sung và sửa đổi, rút ra từ bảng kiểm của chương trình giáo dục sớm Portage (1987)**

Phần này của tài liệu bao gồm cả Bảng kiểm Ngôn ngữ Wessex được sửa đổi và các thẻ hoạt động đi kèm rút ra từ bảng kiểm chương trình giáo dục sớm. Tất cả các thẻ đều đã được sửa đổi những chỗ cần thiết cho phù hợp với việc ứng dụng ngôn ngữ Việt Nam.

Bảng kiểm ngôn ngữ Portage có thể thiết lập một cơ sở cơ bản cho việc đánh giá khả năng ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ từ 0-6 tuổi, và cho những trẻ thể hiện một sự chậm chạp hơn trong việc thu nhận và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp cho dù người ta chẩn đoán trẻ như thế nào đi nữa.

Tuy nhiên, điểm mạnh chính khi sử dụng bảng kiểm trong việc phối hợp với các thẻ hoạt động là nó có thể giúp phát triển các chiến lược can thiệp thực hành cho từng cá nhân trẻ. Có thể thực hiện những chiến lược như vậy cả ở nhà và ở trường, lý tưởng là có thể thực hiện được ở cả hai môi trường đó. Điều này sẽ giúp trẻ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong một loạt các môi trường quen thuộc.

Nguyên tắc quan trọng nhất cho mọi sự can thiệp như vậy là trẻ cần phải được phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp theo cách phù hợp và có ý nghĩa đối với đứa trẻ đó. Cuối cùng, bảng kiểm ngôn ngữ và các thẻ hoạt động đi kèm phải được sử dụng một cách cẩn thận và nhạy cảm hướng tới khả năng và nhu cầu của từng trẻ. Khi phát triển một dạng chiến lược can thiệp nào, người lớn không nên chỉ cố gắng áp dụng một cách đơn giản những gợi ý hoạt động theo trật tự từ đầu đến cuối. Người lớn cần suy nghĩ một cách cẩn thận về những mục tiêu học tập để từ đó đề ra các chiến lược can thiệp phù hợp.

## 5.1.1 Bảng kiểm ngôn ngữ

### Giới thiệu

“Phần này bao gồm Bảng kiểm ngôn ngữ đã được bổ sung và sửa đổi của Wessex ...Chuỗi phát triển theo năm trong bảng kiểm đã được sửa đổi Wessex được trình bày theo từng đầu mục riêng, từ Mức độ Một tới Mức độ Bốn... Nên coi bảng kiểm này là một tài liệu chỉ dẫn cho việc chọn lựa các mục đích dạy học dựa trên các kỹ năng đã có sẵn và các kỹ năng cần được phát triển...” (Bảng kiểm của chương trình giáo dục sớm, 1987)

### Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 - 1

#### Tập phát âm thuở ban đầu – những âm thanh của trẻ nhỏ

N6	Những dạng khóc khác nhau do những sự khó chịu khác nhau
N10	Những tiếng gừ gừ rừ rừ khi bằng lòng
N11	Tự lặp lại âm thanh của mình (đáp lại âm thanh của người lớn)
N12	Cười
N14	Tự nhìn tay, hay cười và nói
N17	Bập bẹ (một loạt các âm tiết)
N26	Lặp lại một âm tiết 2 hay 3 lần, VD “ma-ma”

#### Tập phát âm thuở ban đầu – lời nói đầu tiên

N31	Tạo ra 4 hay hơn 4 âm thanh khác nhau
N32	Tập phát âm theo nhạc
N41	Kết hợp hai âm tiết khác nhau trong trò chơi tập phát âm
N42	Cười, cười thầm và hét to trong khi chơi
N45	Bắt chước các hình thức ngữ điệu của người khác
N46	Sử dụng từ đơn giản có nghĩa để chỉ vật hay người
N47	Tập phát âm đáp lại lời nói của người khác

#### Nghe: chú ý – nhận biết các âm

N1	Kính thích thính giác tổng thể (hát và trò chuyện với trẻ) (dưới sáu tuần tuổi)
N2	Kính thích thính giác tổng thể (sử dụng các đồ chơi phát ra âm thanh) (từ sáu tuần tuổi trở lên)
N3	Nhìn theo hướng âm thanh phát ra, hoặc cựa mình phản ứng lại âm thanh
N4	Nhìn ai đó để thu hút sự chú ý bằng cách nói chuyện hoặc cử động
N5	Thể hiện thái độ thông qua điệu bộ cơ thể, hay ngừng khóc, đáp lại âm thanh của người lớn

#### Nghe: chú ý – tìm kiếm và dõi theo các âm thanh

N8	Dõi theo âm thanh, di chuyển đầu
N9	Tìm kiếm âm thanh bằng cách quay đầu về hướng của âm thanh
N33	Dõi theo cuộc nói chuyện bằng cách quan sát người nói
N38	Thể hiện phản ứng với tên của chính mình thông qua việc muốn hoặc tiến tới đòi bế

#### Nghe: chú ý – đáp lại sự chú ý bằng cách mỉm cười và phát ra âm thanh

N7	Mỉm cười đáp lại sự chú ý của người lớn
N13	Phát ra âm thanh đáp lại sự chú ý

N16	Thể hiện sự nhận biết thành viên gia đình bằng cách mỉm cười hoặc ngừng khóc
N18	Mỉm cười đáp lại những biểu hiện trên nét mặt của người khác
N19	Mỉm cười và phát ra âm thanh với hình ảnh trong gương

### **Nghe: chú ý – làm cho người khác phải chú ý đến mình**

N20	Vỗ nhẹ và kéo những bộ phận trên mặt người lớn (tóc, mũi, kính v.v)
N21	Đòi các thành viên trong gia đình bế
N22	Vội đến và vỗ nhẹ lên hình trong gương hoặc một trẻ khác
N24	Tim kiếm sự tiếp xúc mắt mắt khi được chú ý trong thời gian 2-3 phút
N25	Phát ra âm thanh để thu hút sự chú ý
N33	Dõi theo cuộc nói chuyện bằng việc quan sát người nói
N34	Ôm, vỗ và hôn những thành viên trong gia đình
N42	Cười to, cười khúc khích, và hét lên trong khi chơi

### **Bắt chước – các cử chỉ (lần lượt – con làm gì đó và bố/mẹ sẽ làm việc gì đó)**

N23	Dùng tay lắc hoặc bóp đồ vật, tạo ra âm thanh ngoài dự kiến
N27	Bắt chước trò ú oà
N28	Bắt chước người lớn vỗ tay
N29	Bắt chước người lớn vẫy tay chào tạm biệt
N30	Dùng cử chỉ đáp lại cử chỉ
N44	Bắt chước bóp hoặc lắc đồ chơi để tạo âm thanh

### **Bắt chước – âm thanh**

N11	Tự nhắc lại tiếng của mình (đáp lại tiếng của người lớn)
N15	Nhắc lại tiếng của mình khi người khác nhắc lại
N26	Nhắc lại một âm tiết 2 hay 3 lần, ví dụ “ma-ma”
N45	Bắt chước ngữ điệu của người khác
N47	Phát âm đáp lại câu chuyện của người khác

### **Đáp lại lời nói**

N35	Thực hiện lời hướng dẫn đơn giản có kèm theo cử chỉ
N36	Dừng hoạt động ít nhất là tạm thời khi được bảo “không” 75% số lần
N37	Nhìn vào những đồ vật quen thuộc khi được nêu tên
N38	Thể hiện phản ứng với tên mình bằng cách nhìn hoặc tiến đến đòi bế
N39	Hành động đáp lại những câu hỏi đơn giản, ví dụ “Quả bóng của con đâu rồi?”
N40	Chỉ tay vào một bộ phận trên cơ thể, ví dụ “mũi”
N43	Nhìn vào các bức tranh trong một vài giây

## **Mức độ 2: Độ tuổi từ 1 – 2**

### **Những tiếng nói đầu tiên – những từ chỉ đồ vật**

N49	Nói 5 từ khác nhau (có thể sử dụng cùng 1 từ để chỉ các đồ vật khác nhau)
N56	Làm giả tiếng con vật hoặc sử dụng âm thanh để diễn đạt tên con vật
N61	10 từ
N62	Tự nói tên hoặc bí danh của mình theo yêu cầu
N63	Trả lời câu hỏi “Đây là cái gì?” đối với đồ vật quen thuộc
N74	Nói tên 5 thành viên khác trong gia đình bao gồm cả các con vật cảnh

N80	Nói tên của 4 đồ chơi
N81	Nói tên của một số thức ăn phổ biến để đòi được ăn khi nhìn thấy chúng
N82	Gọi tên 3 bộ phận trên cơ thể của búp bê hoặc của người khác
N94	Gọi tên các đồ vật trong các tình huống thường ngày như “công viên”, “cửa hàng”, “nhà”

### Những tiếng nói đầu tiên – những cấu trúc đầu tiên

N50	Nói chuyện bằng cách phát ra các âm lú lú
N64	Đòi “nữa”
N65	Nói “kết thúc”, “mất rồi”, “hết rồi”, “đi rồi” hoặc “nữa”
N72	Kết hợp sử dụng từ và cử chỉ để diễn đạt ý muốn
N88	Hỏi các câu hỏi có bổ sung các từ để hỏi ở cuối câu như “... nhé?”, “... à?”, “... đấy?”
N89	Trả lời các câu hỏi có/không bằng câu trả lời khẳng định hoặc phủ định
N91	Chào bạn cùng lứa và những người lớn trong gia đình khi được nhắc nhở

### Nghe – chú ý

N48	Phản ứng với âm điệu và những bài hát ngắn
N51	Tim những âm thanh được giấu kín, ví dụ tiếng chuông trong hộp
N55	Tim nguồn phát ra âm thanh bên ngoài căn phòng, ví dụ xe máy, tiếng trẻ

### Bắt chước

N54	Bắt chước công dụng của những đồ vật quen thuộc như chén, thìa, lược
N68	Bắt chước hành động của trẻ khác khi chơi
N69	Bắt chước những hành động đơn giản của người lớn (ví dụ rũ quần áo, kéo ga giường v.v.)
N79	Lặp lại các hành động gây cười và thu hút chú ý

### Chơi với truyện tranh

N59	Chỉ vào/chạm vào 3 bức tranh trong quyển sách khi được gọi tên
N71	Chơi với một trẻ khác, mỗi trẻ thực hiện một hoạt động riêng biệt
N76	Tham gia trò chơi, đẩy xe, lăn bóng
N77	Phát ra âm thanh khi chơi với đồ chơi đáp lại lời nói của người lớn
N78	Ôm hoặc bế búp bê hay đồ chơi mềm
N83	Đưa sách cho người lớn đọc hoặc chia sẻ
N84	Ghép vật thật với tranh vẽ vật
N85	Cùng lúc chuyển từ trang 2 sang trang 3 để tìm vật được nêu tên
N86	Kéo người khác để chỉ cho họ thấy một hành động hoặc đồ vật
N90	Chơi với 2 hoặc 3 bạn cùng tuổi
N92	Tim đúng quyển sách theo yêu cầu
N93	Gọi tên những bức tranh quen thuộc

### Đáp lại ngôn ngữ

N52	Sử dụng cử chỉ diễn đạt ý muốn được thêm
N53	Đáp lại các từ “kết thúc”, “mất rồi”, “hết rồi”, “đi rồi”
N57	Làm theo 3 mệnh lệnh một bước khác nhau mà không cần cử chỉ
N58	Nhìn hoặc chạm tay vào 6 vật quen thuộc được gọi tên
N60	Chỉ vào 3 bộ phận trên cơ thể mình
N66	Có thể “đưa cho bố” hoặc “chỉ cho bố” theo yêu cầu
N67	Đáp lại với các từ “lên” và “xuống” bằng cách di chuyển cơ thể phù hợp



N70	Tự chỉ vào mình khi được hỏi “(tên trẻ) đâu rồi?”
N73	Biết cần phải làm gì trong những tình huống quen thuộc (ví dụ khi đi ra ngoài, vào giờ ăn, vào giờ đi ngủ)
N75	Chỉ tay vào 12 đồ vật quen thuộc khi chúng được nêu tên
N87	Rụt tay lại, nói “không! không!” khi gần chạm vào những vật cấm (có lời nhắc)

### Mức độ 3: Độ tuổi 2 - 3

#### Những tiếng nói đầu tiên – động từ, tính từ, và cụm có hai từ

N104	Sử dụng một số tính từ quen thuộc như “nóng”, “to”
N105	Nói tên các hành động
N106	Trả lời câu hỏi “(tên bé) đang làm gì?” đối với những hoạt động quen thuộc
N107	Kết hợp danh từ hoặc động từ và các cụm có hai từ (ví dụ “quả bóng, cái ghế”, hay “quả bóng to”)
N108	Kết hợp động từ và đồ vật trong cụm có hai từ (ví dụ “uống trà”, nấu bữa tối” v.v.)
N109	Kết hợp danh từ và động từ trong cụm có hai từ (ví dụ “bố đi”)
N111	Dùng lời nói diễn đạt nhu cầu đi vệ sinh
N112	Kết hợp động từ hoặc danh từ với “ở nơi đó”, “ở đây” trong các câu nói có hai từ (ví dụ “cái ghế ở đây”)
N113	Kết hợp từ để diễn đạt sự sở hữu (ví dụ “ô tô của bố”)
N117	Trả lời câu hỏi “ở đâu”
N119	Kết hợp danh từ, động từ và tính từ trong các cụm có ba từ (ví dụ chiếc xe hơi to của bố”, “mẹ đi làm”)
N132	Nói về các bức tranh phức tạp như cảnh đường phố, cảnh chợ v.v.

#### Những tiếng nói đầu tiên – câu hỏi

N106	Trả lời các câu hỏi “(Tên trẻ) đang làm gì?” đối với các hoạt động quen thuộc
N113	Kết hợp các từ để diễn đạt sự sở hữu (ví dụ “ô tô của bố”)
N117	Trả lời câu hỏi “ở đâu”
N120	Sử dụng tên của chính mình trả lời “Ai muốn?”
N124	Tự nói ra giới tính khi được hỏi
N133	Hỏi “Đây (kia) là cái gì?”
N139	Dùng tên trả lời câu hỏi “Ai”

#### Những tiếng nói đầu tiên – cấu trúc câu

N126	Sử dụng từ “đang” để thành lập thì hiện tại tiếp diễn của động từ (ví dụ đang chạy)
N130	Dùng các dạng số nhiều (“quyển sách”/“các quyển sách” hoặc “những quyển sách”)
N135	Sử dụng “này” và “kia”
N137	Nói “con, cháu, em, chị, anh”, thay vì tự nói tên mình
N138	Sử dụng từ “không” (NO) hoặc “không phải” (NOT) để diễn đạt ý không thích hoặc từ chối
N140	Dùng dạng sở hữu của danh từ (ví dụ “... của bố”) để trả lời câu hỏi “... của ai?”
N141	Dùng các từ phân loại (ví dụ “cái”, “quyển”, “chiếc”, “con”, “quả”, v.v.) trong khi nói
N142	Dùng một số tên nhóm (ví dụ “đồ chơi”, “động vật”, “thức ăn”)

N143	Sử dụng các từ “có thể” và “sẽ” một cách thường xuyên
------	---

### Lắng nghe - Chú ý

N96	Ngồi và cùng xem sách tranh với người lớn trong 5 phút
N110	Các hành động giả vờ và nhắc lại từ cuối của mỗi dòng trong bài hát quen thuộc
N118	Gọi tên các âm thanh quen thuộc xung quanh
N128	Xem và gọi tên các nhân vật truyền hình quen thuộc
N144	Tham gia vào việc tạo ra những giai điệu đơn giản như vỗ tay, giậm chân v.v.

### Bắt chước

N97	Nói “xin”, “làm ơn”, “cho” và “cám ơn” khi được nhắc
N98	Giúp cha mẹ làm một phần việc nhà (ví dụ giữ xẻng hốt rác v.v.)
N110	Các hành động giả vờ và nhắc lại từ cuối của mỗi dòng trong bài hát quen thuộc
N134	Kiểm soát âm lượng của mình trong 90% thời gian

### Chơi với các quyển sách tranh

N96	Ngồi và cùng xem sách tranh với người lớn trong 5 phút
N102	Bắt chước thứ tự chơi, ví dụ chăm sóc búp bê
N105	Gọi tên các hành động
N114	Lựa chọn chi tiết trong tranh
N115	Tham gia vào “chơi giả vờ” khi được gợi ý bằng miệng
N121	Chỉ vào bức tranh đồ vật quen thuộc được mô tả qua công dụng
N122	Nghe những câu chuyện đơn giản, ví dụ chuẩn bị đi ngủ
N127	Nói chuyện trong khi “chơi giả vờ” với người lớn
N129	Chơi trò “hoá trang” bằng quần áo của người lớn
N132	Nói về các bức tranh phức tạp như cảnh đường phố, ảnh chợ v.v.

### Đáp lại lời nói của người khác

N95	Có thể mang hoặc lấy đồ vật hoặc gọi người từ một phòng khác theo yêu cầu
N99	Hành động đáp lại những từ chỉ hành động
N100	Lựa chọn khi được hỏi
N101	Đáp lại đúng với những tính từ phổ biến như “mệt”, “hạnh phúc v.v.
N103	Đặt “vào trong”, “ở trên” và “ở dưới” theo yêu cầu
N116	Chọn vật theo công dụng, ví dụ chén, bàn chải
N123	Giơ ngón tay thể hiện tuổi
N125	Thực hiện hai mệnh lệnh liên tiếp

## Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4

### Lời nói ban đầu – giao tiếp

N145	Sử dụng liên tiếp 4 từ
N149	Tự động chào những người thân
N150	Thực hiện một cuộc giao tiếp đơn giản
N157	Nói “xin”, “làm ơn”, “cho” và “cám ơn” trong đó 50% thời gian không cần lời nhắc
N158	Trả lời điện thoại, gọi người lớn hoặc nói chuyện với một người lớn mà trẻ quen
N189	Nói với người lạ một cách dễ hiểu

**Những lời nói đầu tiên – sử dụng các khái niệm nhận thức**

N151	Gọi tên các vật “to” và “nhỏ”
N170	Nói tên 3 màu sắc theo yêu cầu
N171	Nói tên 3 hình ■, ▲, ●
N177	Gọi tên các vật giống và khác nhau
N178	Sử dụng các tính từ liên quan đến kích thước trong các tình huống quen thuộc

**Những tiếng nói ban đầu – Câu hỏi**

N159	Hỏi các câu hỏi “Ở đâu?” và “Ai?”
N160	Nói “phải không” ở cuối câu hỏi khi phù hợp
N169	Sử dụng câu hỏi “tại sao?” và nghe câu trả lời của người lớn
N174	Trả lời các câu hỏi “như thế nào” đơn giản
N183	Nói cách sử dụng các đồ vật quen thuộc
N185	Sử dụng đúng các mệnh lệnh từ để đặt câu hỏi (“được không”, “à?” “nhé?”, “đấy?” ở cuối câu hỏi)

**Những tiếng nói đầu tiên – Cấu trúc câu**

N176	Dùng dạng quá khứ của động từ, ví dụ “đã + động từ”
N181	Nói về những điều vừa mới trải qua
N184	Diễn đạt điều sẽ xảy ra trong tương lai với các từ “định”, “phải”, “muốn”
N187	Kể 2 sự việc theo thứ tự thời gian

**Lắng nghe và chú ý**

N146	Hát và nhảy theo nhạc
N147	Nhận diện các âm thanh to và du dương trong các trò chơi âm nhạc
N161	Chú ý lắng nghe kể chuyện được 5 phút
N175	Nhắc lại thứ tự các âm thanh, ví dụ tiếng đồ chơi chít chít, tiếng chuông, tiếng trống v.v.

**Bắt chước**

N154	Bắt chước đếm đến 3
N163	Lặp lại trò chơi ngón tay bằng lời và hành động
N164	Bắt chước đếm đến 10 đồ vật

**Trò chơi và sách tranh**

N148	Tuân theo các quy định bằng cách bắt chước hành động của những trẻ khác
N155	Nói điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong các truyện đơn giản và lặp đi lặp lại
N156	Xin phép được sử dụng đồ chơi mà một trẻ khác đang chơi
N161	Tham gia khoảng 5 phút vào thời gian đọc chuyện thường lệ
N166	Luân phiên
N167	Tuân theo luật trong các trò chơi tập thể do trẻ lớn tuổi hơn làm đầu trò
N168	Chơi gần bên và nói với các trẻ khác khi đang làm một việc gì đó
N179	Đóng giả người lớn, ví dụ mẹ, con, người bán hàng
N180	Bàn và lên kế hoạch thứ tự cho trò chơi, ví dụ nấu bữa tối, ăn tối, rửa bát v.v.
N182	Hỏi câu hỏi “Tại sao” về các sự việc trong câu chuyện đơn giản
N188	Thiết lập một loạt các kinh nghiệm quan trọng trong “trò chơi giả vờ”, ví dụ trường học, đi khám bệnh v.v. và phản ứng với các đồ vật cụ thể như giá vẽ, bộ đồ bác sĩ v.v.

**Đáp ứng với ngôn ngữ**

N148	Tuân theo các quy định bằng cách bắt chước hành động của những trẻ khác
N152	Chỉ vào 10 bộ phận trên cơ thể theo yêu cầu
N153	Chỉ vào bé trai và bé gái theo yêu cầu
N162	Hành động theo các từ “bên trong”, “bên ngoài”, “đằng sau”, “trên đỉnh”
N165	Tuân theo quy tắc chơi trong các trò chơi nhóm do người lớn chỉ dẫn
N167	Tuân theo các quy tắc trong các trò chơi nhóm do trẻ lớn hơn làm người lãnh đạo
N172	Thực hiện liên tiếp hai mệnh lệnh không liên quan đến nhau
N177	Gọi tên các vật giống và khác nhau

**Mức độ 5: Độ tuổi 4 – 5**

NN115	Thực hiện liên tiếp 3 mệnh lệnh
NN116	Tổ ra hiểu câu bị động (ví dụ “con trai đánh con gái”, “con gái bị con trai đánh”)
NN117	Có thể tìm một cặp đồ vật/tranh vẽ theo yêu cầu
NN118	Sử dụng “có thể” và “sẽ” trong khi nói
NN119	Dùng câu phức (ví dụ “Con đá quả bóng và nó lăn xuống đường”)
NN120	Có thể tìm “đỉnh” và “đáy” của các vật theo yêu cầu
NN121	Sử dụng các từ “không thể”, “không”, “sẽ không”
NN122	Có thể chỉ ra những điều vô lý trong bức tranh
NN123	Sử dụng các từ “chị em gái”, “anh em trai”, “bà”, “ông”
NN124	Nói ra từ cuối cùng trong vế câu đối nghĩa
NN125	Kể các câu chuyện quen thuộc mà không cần tranh gợi ý
NN126	Chỉ ra bức tranh không thuộc một nhóm nào đó (ví dụ đây không phải là một con vật)
NN127	Cho biết 2 từ có cùng vần hay không
NN128	Dùng câu phức hợp (ví dụ, cô ấy muốn tôi đi vào bởi vì ....)
NN129	Cho biết âm thanh phát ra là to hay nhỏ

**Mức độ 6: Độ tuổi 5 – 6**

NN130	Phân biệt số lượng một số, nhiều, một vài
NN131	Nói địa chỉ
NN132	Nói số điện thoại
NN133	Phân biệt nhiều nhất, ít nhất, hầu như không
NN135	Nói về các hoạt động hàng ngày
NN136	Mô tả vị trí hoặc chuyển động “xuyên qua”, “đi xa”, “từ”, “tiến đến”, “qua”
NN137	Trả lời câu hỏi “tại sao” kèm theo lời giải thích
NN138	Ghép và kể chuyện có 3-5 phần theo thứ tự
NN139	Định nghĩa từ
NN140	Có thể “nói cho bố biết từ đối nghĩa của...”
NN141	Trả lời câu hỏi “Điều gì sẽ xảy ra nếu... (ví dụ, đánh rơi quả trứng)?”
NN142	Dùng các từ “hôm qua” và “ngày mai” một cách có nghĩa
NN143	Hỏi nghĩa của những từ mới và không quen

## 5.1.2 Các hoạt động ngôn ngữ

*Chú ý: Tất cả các hoạt động sau đây có thể được áp dụng cho mọi trẻ thuộc bất kỳ giới tính nào. Điều mấu chốt đặt ra ở đây là “Thông qua các hoạt động giao tiếp, ngôn ngữ và lời nói, trẻ thể hiện được ở mức độ khả năng nào?”*

### 5.1.2.1 Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1

*Tập phát âm thuở ban đầu – những âm thanh của trẻ nhỏ*

#### **N6 Những dạng khóc khác nhau do những sự khó chịu khác nhau**

**Việc cần làm:**

1. Ngay lập tức đáp lại việc trẻ khóc bằng những hành động phù hợp và kịp thời.
2. Mặc dù trạng thái ở mỗi trẻ mỗi khác, nhưng thông thường tiếng khóc của trẻ bị đau thường to và chói tai xen lẫn những tiếng thút thít, tiếng khóc của trẻ khi đói to và chói tai tựa như một tiếng thét bị ngắt quãng bởi những lần mút, khi khó chịu trẻ khóc rên rỉ thút thít và khi buồn ngủ trẻ khóc thút thít kéo dài.
3. Cần chú ý đến việc trẻ khóc vì đó là một cách thức trẻ giao tiếp với chúng ta. Nếu tiếng khóc của trẻ cho chúng ta biết là trẻ đói, đáp ứng lại bằng cách cho trẻ ăn. Nếu tiếng khóc của trẻ cho chúng ta biết là trẻ bị đau, hãy tìm ra nguyên nhân.
4. Trong khi bạn giải toả khó chịu cho trẻ, hãy lắng nghe tiếng khóc của trẻ và nhận diện trẻ đang giao tiếp với chúng ta như thế nào.

#### **N10 Những tiếng gừ gừ riu rít khi bằng lòng**

**Việc cần làm:**

1. Sau khi thay tã hoặc cho trẻ ăn, hãy bế và vuốt ve trẻ. Hãy nói với trẻ bằng những âm thanh âu yếm, thủ thủ trầm bổng. Hãy cười và vỗ trẻ khi trẻ phát ra âm thanh.
2. Thổi nhẹ lên cổ trẻ và thì thầm với trẻ. Sau khi tắm trong khi thoa phấn cho trẻ, hãy nói với trẻ bằng những âm thanh thì thầm êm dịu.
3. Khuyến khích những tiếng thủ thủ của trẻ bằng cách mỉm cười và lặp lại những âm thanh của trẻ.

#### **N11 Tự lặp lại âm thanh của mình (đáp lại âm thanh của người lớn)**

**Việc cần làm:**

1. Khi trẻ lặp lại những tiếng riu rít trong cổ họng, cúi gập mặt trẻ và bắt chước âm thanh của trẻ.
2. Lặp lại âm thanh đó một số lần bằng âm thanh cao trầm bổng. Mỉm cười, ôm hoặc vỗ nhẹ lên người trẻ khi trẻ nhắc lại âm thanh đó.
3. Ghi âm lại tiếng của một trẻ khác, cho phát đoạn ghi âm trong khi bạn chơi và cho trẻ ăn. Lặp lại những âm thanh mà trẻ tạo ra.

#### **N12 Cười**

**Việc cần làm:**

1. Nhẹ nhàng đặt đầu lên bụng trẻ thay vì nhìn vào mặt trẻ. Nếu bạn lặp lại hành động này một số lần, trẻ có thể sẽ cười.
2. Nói bập bẹ với trẻ (VD: “bobo bo bo”) bằng một âm điệu tăng dần.
3. Dùng ngón tay vỗ lên má bạn.
4. Thổi “búng lưỡi” lên cổ hoặc má trẻ trong khi trẻ ôm đầu hoặc nắm tóc bạn.

5. Tìm những chỗ mới để cù. Khi tắm cho trẻ, cù vào mặt trong bàn tay hoặc bên dưới cằm của trẻ bằng khăn tắm.
6. Hãy đảm bảo bạn chú ý đến tiếng cười của trẻ bằng cách cười lại với trẻ, sờ và mím cười.

#### **N14 Tự nhìn tay, hay cười và nói**

##### **Việc cần làm:**

1. Giữ tay trẻ sao cho trẻ nhìn thấy tay mình. Bắt tay và vẫy tay trẻ xung quanh sao cho trẻ có thể nhận thấy tay mình.
2. Đưa bàn tay trẻ sờ lên mặt trẻ. Cử động các ngón tay trẻ để trẻ nhận thấy chúng chuyển động.
3. Đeo cho trẻ một vòng tay phát ra âm thanh khi trẻ chuyển động tay của mình.
4. Chơi “trò chơi với các ngón tay” bằng các ngón tay của trẻ.
5. Chơi trò “Vỗ tay” bằng tay của trẻ khi trẻ nhìn thấy.

#### **N17 Bập bẹ (một loạt các âm tiết)**

##### **Việc cần làm:**

1. Trước tiên hãy thử các âm “ma”, “pa”, “ba”. Khi trẻ bập bẹ, hãy lặp lại các âm của trẻ để trẻ có thể nghe thấy chúng.
2. Sử dụng các đồ chơi âm nhạc có các âm thanh cơ bản.
3. Lật trẻ qua lại để trẻ phát ra âm thanh. Lặp lại bất kỳ âm nào mà trẻ phát ra.
4. Mở nhạc và hát cho trẻ nghe khi bạn bế trẻ.
5. Khi cho trẻ ăn hoặc tắm cho trẻ, nói tên của trẻ hoặc các âm thanh mà trẻ có thể lặp lại, làm đi làm lại nhiều lần.

#### **N26 Lặp lại một âm tiết 2 hay 3 lần, VD “ma-ma”**

##### **Việc cần làm:**

1. Nói lặp lại các âm nhiều lần, to và sau đó nhỏ vào tai trẻ.
2. Lặp lại một âm thanh kèm theo một trò chơi hoặc đồ chơi – như “choo, choo”, “bang, bang”, “whee, whee”.
3. Sau khi trẻ nhắc lại được âm đó, khen trẻ và nhắc lại âm mà trẻ đã tạo ra.
4. Khi trẻ nhắc lại một âm, VD “ma”, nhanh chóng bắt chước trẻ, nhắc lại âm đó hai lần và khuyến khích trẻ nói các âm đó với bạn.

## **Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1**

### ***Tập phát âm thuở ban đầu – lời nói đầu tiên***

#### **N31 Tạo ra 4 hay hơn 4 âm thanh khác nhau**

##### **Việc cần làm:**

1. Đáp lại những âm thanh mà trẻ tạo ra tựa như ta đang chuyện trò với trẻ. Bắt chước những âm thanh của trẻ và nói lại cho trẻ nghe.
2. Chọn những âm gần giống các từ hoàn chỉnh như “bo” hay “m m m” và liên hệ chúng với một người, vật hay cử chỉ nào đó. Có phần thưởng cho trẻ khi trẻ phát âm đúng.
3. Khi trẻ sử dụng một loạt các âm khác nhau như “me”, “bo”, hãy liên hệ các âm này với những bức tranh và đồ vật bắt đầu bằng các âm “me” cho từ “mẹ”, hay “bo” cho từ “bóng”. Hãy nhắc lại những âm của trẻ và tên đồ vật khi nhìn vào bức tranh.

**N32 Tập phát âm theo nhạc****Việc cần làm:**

1. Hát cho trẻ nghe. Hãy ở gần trẻ khi bạn hát. Hãy lắng nghe trong khi hát để làm bài hát thêm sinh động.
2. Ghi lại lời bạn hát và mở cho trẻ nghe. Hãy ghi và mở lại cho trẻ nghe các âm thanh mà trẻ tạo ra theo nhạc.
3. Cho trẻ nghe nhạc cả khi trẻ ở một mình hay ở với bạn. Hát nhẹ nhàng theo nhạc. Thường cho trẻ khi trẻ cùng họa theo.

**N41 Kết hợp hai âm tiết khác nhau trong trò chơi tập phát âm****Việc cần làm:**

1. Nói với trẻ liên tiếp hai âm tiết khác nhau. Hãy bắt đầu bằng cách nhắc lại tổ hợp âm tiết (VD “ba, ka”) một số lần và khuyến khích trẻ nhắc lại các âm tiết đó. Hãy tán thưởng trẻ bằng lời khen, những cái ôm hay bánh kẹo khi trẻ làm được điều đó. Khi trẻ đã thành thạo hơn, hãy thay đổi tổ hợp âm tiết. Ban đầu ta nên tán thưởng trẻ khi trẻ phát âm gần đúng và dần dần yêu cầu cao hơn.
2. Kết hợp hoạt động trên với các hoạt động mang tính chất trò chơi khác như tạo ra âm thanh của đồ chơi hay các hoạt động thể dục.
3. Lắng nghe trẻ phát âm khi bạn thay tã cho trẻ hay khi trẻ nằm trong cũi, chỗ chơi hay trong xe nôi. Khi trẻ có thể kết hợp được các âm tiết khác nhau, chú ý phải tán dương trẻ bằng cách khe, vỗ về hay ngay lập tức lặp lại các âm đó ngay khi chúng được phát ra.

**N42 Cười, cười thâm và hét to trong khi chơi****Việc cần làm:**

1. Để trẻ chơi gần các trẻ khác sao cho trẻ có thể nghe được các âm thanh mà các trẻ này đang chơi.
2. Ghi lại các âm thanh trong khi trẻ chơi và mở lại cho trẻ nghe.
3. Bắt chước những biến đổi về âm thanh mà trẻ tạo ra trong khi chơi.
4. Lặp lại những hành động gây cười như trò chơi vật nhau, các liên khúc.

**N45 Bắt chước các hình thức ngữ điệu của người khác****Việc cần làm:**

1. Kể một câu chuyện đơn giản có biến tấu và thay đổi về giọng kể (VD những con chó sủa “woof, woof”).
2. Chơi trò “theo bước chân người lãnh đạo”. Người kể nên hét, thì thầm, hát các đoạn của một bài hát hoặc những phần của các bài thơ cho trẻ nhỏ và khuyến khích trẻ bắt chước theo những thay đổi trong giọng kể.
3. Khen trẻ khi chúng có sự thay đổi âm giọng và ngữ điệu.
4. Chơi những trò chơi dạng như “peek-a-boo” (trò ú oà) và cách điệu hình thức chơi khi thể hiện.
5. Nói “oh-oh” lên giọng ở âm tiết thứ hai và cho trẻ nhắc lại.
6. Sử dụng “jack-in-the-box” (đồ chơi bật ra khi mở nắp hộp) hoặc đồ chơi nhỏ có cốc hút bật ra và bạn tạo ra những ngữ điệu khác nhau khi chiếc hộp bật mở, v.v.

**N46 Sử dụng từ đơn giản có nghĩa để chỉ vật hay người****Việc cần làm:**

1. Dùng 3-4 đồ vật quen thuộc. Nêu tên cho chúng. Yêu cầu trẻ nêu tên khi chỉ một đồ vật nào đó. Dấu các đồ vật này trong phòng và bảo trẻ tìm, sau đó nêu tên của đồ vật trẻ tìm thấy. Chấp nhận độ chính xác tương đối của từ.

2. Nêu tên của các bộ phận cơ thể như “mắt”, “mũi”, “ngón chân”, “răng”.... Yêu cầu trẻ chỉ các bộ phận này và nêu tên.
3. Khi trẻ có thể nêu tên của một vật trong các tình huống có cấu trúc cụ thể, cần phải bắt đầu yêu cầu trẻ sử dụng từ để hỏi xin đồ vật đó. Khi trẻ lấy đồ vật, ta nói ra từ đó và yêu cầu trẻ nhắc lại cho ta nghe.
4. Dùng các đồ chơi nhỏ có thể nắm bóp và di chuyển vòng quanh. Dấu đi rồi lại lấy ra. Ta nói tên của vật đó. Lặp lại hành động này và cho trẻ thời gian để nói ra tên của vật đó.
5. Chọn 3-4 vật mà trẻ thích. Giấu chúng đi. Lần lượt lấy ra từng đồ vật. Cho trẻ chơi với từng đồ trong chốc lát. Sau đó lấy ra một vật khác và nói “Xem này, đây là một ...”. Nói cho trẻ biết tên vật đó. Tiếp tục quá trình này, lần lượt thay đổi các vật để xem liệu trẻ có thể nêu lại tên của các vật sau khi đã nghe bạn nói một vài lần.

#### **N47 Tập phát âm đáp lại lời nói của người khác**

##### **Việc cần làm:**

1. Trò chuyện cùng trẻ trong lúc bạn đang tiến hành những công việc hàng ngày – nêu tên của các vật, thức ăn, quần áo. Nêu tên của các hoạt động mà bạn và trẻ tiến hành.
2. Xem các đồ vật có thật và các cuốn truyện tranh. Yêu cầu trẻ chỉ cho bạn biết các vật và các bức tranh. Đọc cho trẻ nghe.
3. Yêu cầu trẻ nói cho bạn biết điều gì đã xảy ra – VD “Đi ngủ”, “chơi bóng”.
4. Nói "chào" và “Bye” (tạm biệt) với trẻ khi đi ra và đi vào.
5. Trong khi chơi với trẻ, hãy bổ sung những âm mà trẻ tạo ra bằng việc tạo ra thêm các âm bổ sung và phát âm cho trẻ nghe.

### **Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1**

#### *Nghe: chú ý – nhận biết các âm*

#### **N1 Kính thích thính giác tổng thể (hát và trò chuyện với trẻ) (dưới sáu tuần tuổi)**

##### **Việc cần làm:**

1. Hát, đọc thơ hoặc các bài thơ dành cho trẻ cho trẻ nghe.
2. Cho trẻ nghe âm thanh của một chiếc máy nhíp hoặc đồng hồ. Cách này có thể giữ cho trẻ yên lặng khi trẻ đang âm ỉ.
3. Thay đổi giọng điệu khi nói chuyện với trẻ. Giọng điệu có vai trò quan trọng hơn các từ ngữ được sử dụng (ở giai đoạn phát triển này).
4. Nói chuyện hoặc hát cho trẻ nghe khi bạn tắm hoặc mặc quần áo cho trẻ, và khi bạn cho trẻ ăn và ru trẻ.

#### **N2 Kính thích thính giác tổng thể (sử dụng các đồ chơi phát ra âm thanh) (từ sáu tuần tuổi trở lên)**

##### **Việc cần làm:**

1. Buộc một quả chuông vào giày của trẻ.
2. Cho trẻ nghe tiếng chuông gió.
3. Cho trẻ chơi các hình khối có gắn chuông.
4. Đặt một chiếc trống lắc nhẹ vào tay trẻ.
5. Nói chuyện với trẻ hoặc rung chuông từ khác vị trí khác nhau của căn phòng. Để ý xem trẻ có thể nghe và dõi theo bằng mắt.



6. Để trẻ vò nắm giấy lau tay.
7. Mở đài hoặc đĩa CD, nhưng không liên tục mở nhạc.

### **N3 Nhìn theo hướng âm thanh phát ra, hoặc cựa mình phản ứng lại âm thanh**

#### **Việc cần làm:**

1. Rung một chiếc chuông ở khoảng cách cách xa 30-45 cm.
2. Trò chuyện với hoặc nói tên trẻ, “\_\_\_\_\_, nhìn kìa!”
3. Vỗ tay hoặc gõ nhẹ lên một vật.
4. Bóp một đồ chơi tạo âm thanh.
5. Thổi còi.
6. Bắt đầu bằng cách tạo ra các âm thanh trên ở khoảng cách cách trẻ 30 đến 45cm. Khi trẻ chú ý đến những âm thanh rất gần mình, hãy tăng khoảng cách giữa vật tạo âm thanh và trẻ.
7. Ban đầu có thể trẻ chỉ trở nên hiếu động hơn, và chưa nhìn theo hướng âm thanh phát ra.
8. Hãy giúp trẻ bằng cách nhẹ nhàng xoay đầu trẻ theo hướng phát ra âm thanh nếu trẻ không tự mình làm điều đó.
9. Cho trẻ nghe một loạt âm thanh đa dạng. Thường xuyên thay đổi âm thanh làm cho chúng luôn mới và thu hút trẻ.

### **N4 Nhìn ai đó để thu hút sự chú ý bằng cách nói chuyện hoặc cử động**

#### **Việc cần làm:**

1. Đứng ở vị trí sao cho trẻ có thể nhìn thấy bạn. Cất tiếng gọi trẻ. Nếu trẻ không nhìn bạn, nhẹ nhàng nắm lấy cằm của trẻ và xoay đầu trẻ về phía bạn. Cách điệu các hành động và lời nói sao cho trẻ tiếp tục chú ý đến bạn.
2. Giơ những đồ vật nhiều màu sắc trước mắt trẻ để cho trẻ có được kỹ năng tập trung.
3. Liên tục nói tên trẻ cho trẻ nghe. Thay đổi âm điệu và hình thức thể hiện trong khi nói cho đến khi trẻ nhìn bạn.
4. Hạ thấp đầu của bạn gần sát mặt trẻ và nhanh chóng di chuyển ra khỏi tầm quan sát của trẻ. Sau đó lại cúi sát mặt trẻ và nói “xin chào” hoặc “peek-a-boo” (ú òa). Lặp lại hành động này cho đến khi trẻ bắt đầu nhìn bạn. Sau đó giữ ở vị trí mà trẻ có thể nhìn thấy, mỉm cười và thủ thỉ nói chuyện với trẻ.

### **N5 Thể hiện thái độ thông qua điệu bộ cơ thể, hay ngừng khóc, đáp lại âm thanh của người lớn**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi trẻ đang làm âm ỉ, cất tiếng gọi để thu hút trẻ chú ý, song lưu ý cần bảo đảm ở trong tầm quan sát của trẻ và nhanh chóng chú ý đến trẻ. Dần dần tăng khoảng thời gian giữa việc thu hút trẻ và chú ý thực sự đến trẻ.
2. Bất cứ khi nào bạn tiến đến chỗ trẻ, hãy gọi hoặc nói chuyện với trẻ. Tiếp đó nên có một vài tiếp xúc trực tiếp, đặt một đồ chơi sao cho trẻ có thể nhìn thấy, lật trẻ lại, cù trẻ hoặc bồng trẻ lên.
3. Khi trẻ khóc, hãy nói với trẻ bằng một giọng nhẹ nhàng. Vỗ nhẹ vào trẻ khi bạn nói với trẻ. Nếu trẻ không nín, hãy bế trẻ lên. Cùng lúc, hãy để trẻ thấy tiếng nói của bạn đồng hành với sự có mặt của bạn. Dần dần trẻ sẽ cảm thấy thoải mái khi chỉ cần nghe tiếng bạn nói.

## Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1

*Nghe: chú ý – tìm kiếm và dõi theo các âm thanh*

### **N8 Dõi theo âm thanh, di chuyển đầu**

**Việc cần làm:**

1. Sử dụng đồ chơi phát tiếng chít chít, trực tiếp tạo âm thanh trước mặt trẻ, đảm bảo trẻ nhìn vào đồ chơi đó, từ từ di chuyển đồ chơi sang bên phải và sau đó là bên trái trong khi bạn tạo ra âm thanh.
2. Ngồi đằng sau trẻ. Thổi một hộp phát nhạc và đặt nó sang một bên của trẻ, nhưng không để trẻ có thể nhìn hoặc sờ thấy. Nếu trẻ quay đầu sang hướng phát ra âm thanh, hãy từ từ di chuyển chiếc hộp vào tầm quan sát của trẻ và sang phía bên kia. Đổi bên.
3. Cần bảo đảm không có các yếu tố làm sao lãng thính giác như radio khi ta tiến hành hoạt động này. Điều này sẽ làm tăng khả năng trẻ sẽ chú ý đến âm thanh kích thích.
4. Nếu sử dụng một đồ chơi nào đó, và trẻ phản ứng bằng cách quay đầu về hướng âm thanh, hãy thưởng cho trẻ bằng cách cho trẻ giữ món đồ chơi đó trong vòng một số giây.

### **N9 Tìm kiếm âm thanh bằng cách quay đầu về hướng của âm thanh**

**Việc cần làm:**

1. Khi trẻ nằm nghiêng hoặc nằm sấp, đặt đồ chơi phát nhạc gần tai trẻ, trẻ sẽ quay đầu sang hướng phát ra âm thanh.
2. Thử thu hút sự chú ý của trẻ bằng cách gọi tên trẻ.
3. Thử một số âm thanh khác nhau như tiếng chuông, lúc lắc, vỗ tay, v.v. để thu hút sự chú ý của trẻ. Khi cố gắng thu hút và duy trì sự chú ý của trẻ, một điều quan trọng là phải giảm thiểu các tác nhân kích thích thính giác khác.
4. Để trẻ tham gia cùng các thành viên khác của gia đình trong các bữa ăn và theo dõi xem trẻ có chú ý đến các âm thanh lạ như tiếng thìa rơi.

### **N33 Dõi theo cuộc nói chuyện bằng cách quan sát người nói**

**Việc cần làm:**

1. Khi bạn nói chuyện cạnh trẻ, tạm dừng cuộc nói chuyện và quan sát xem liệu trẻ có mong muốn đóng góp một điều gì đó.
2. Chơi trò nói chuyện với thú nhồi bông và búp bê. Đặt chúng cách xa nhau và cách điệu những cử động của đầu trong khi bạn quan sát từ con búp bê này sang con búp bê khác.
3. Sử dụng búp bê và các con rối trò chuyện với nhau. Cách điệu những khác biệt về âm thanh và thêm vào đó những cử chỉ sao cho trẻ chuyển sự quan sát từ một con rối này sang con rối khác.

### **N38 Thể hiện phản ứng với tên của chính mình thông qua việc muốn hoặc tiến tới đòi bế**

**Việc cần làm:**

1. Thường xuyên nói tên trẻ – và luôn luôn nói tên trẻ trước khi đưa bất kỳ lời hướng dẫn nào.
2. Đặt trẻ trước một chiếc gương – chạm vào trẻ và nói ra tên của trẻ; tự chạm vào mình và nói “Mummy/Daddy” (mẹ/cha).
3. Nói tên của trẻ và ngay lập tức đập tay vào một đồ chơi để ở gần mặt bạn. Hãy thưởng cho trẻ nếu trẻ quay sang phía bạn. Giảm dần âm lượng của tác nhân

kích thích bằng cách đập tay nhẹ dần. Cuối cùng, hãy nói tên trẻ mà không cần sử dụng tác nhân kích thích gây chú ý.

4. Dùng một con rối để trò chuyện với trẻ và để con rối thường xuyên nhắc lại tên của trẻ.
5. Sử dụng tên của trẻ với từng miếng thức ăn trong khi cho trẻ ăn, và với từng chiếc quần áo khi mặc quần áo cho trẻ (VD “Đây thêm một chút thịt nữa (tên của trẻ), hoặc “(tên của trẻ), đặt chân con lên đây).
6. Nhờ ai đó gọi tên trẻ, và nhờ một người khác quay trẻ về phía người nói. Nói với trẻ “Đây là .....” trong khi bạn vỗ vào ngực trẻ.
7. Gọi tên trẻ và cùng lúc đó nhanh chóng chiếu đèn vào mặt trẻ; trẻ sẽ phản ứng với ánh sáng khi trẻ nghe thấy tên mình. Nhanh chóng di chuyển đèn nháy xuống phía dưới mặt bạn và nhắc lại tên trẻ để trẻ có thể nhìn thấy bạn đang nói chuyện với trẻ. Hãy biến hoạt động này thành một trò vui nhộn. Dần dần bỏ đèn nháy chừng nào trẻ có thể phản ứng với riêng tên mình.

## Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1

*Nghe: chú ý – đáp lại sự chú ý bằng cách mỉm cười và phát ra âm thanh*

### **N7 Mỉm cười đáp lại sự chú ý của người lớn**

**Việc cần làm:**

1. Khi cho trẻ ăn, thay tã hoặc bế trẻ, hãy thường xuyên nói nhỏ nhẹ và mỉm cười với trẻ.
2. Nhẹ nhàng cù vào bụng trẻ; điều này sẽ kích thích trẻ cười.
3. Khi trẻ mỉm cười, hãy cười hoặc mỉm cười đáp lại.
4. Chào đón trẻ bằng một nụ cười mỗi khi bạn bế trẻ lên sau giấc ngủ ngắn. hoặc đi đâu đó về v.v.
5. Khi bạn đi lại xung quanh trẻ trong khi trẻ đang ngồi hoặc nằm; hãy dừng lại trong chốc lát, nói chuyện với trẻ, nhẹ nhàng sờ lên mũi trẻ, mỉm cười với trẻ và nói, “Con có cười không nào?” hoặc “Nào, con có thể cười?”.

### **N13 Phát ra âm thanh đáp lại sự chú ý**

**Việc cần làm:**

1. Hãy nói chuyện với trẻ trong khi thay tã cho trẻ, cho trẻ ăn, bế trẻ v.v..
2. Khi trẻ phát ra âm thanh bằng cách thủ thủ hoặc tạo ra bất kỳ âm thanh nào đó, bạn nên đáp lại trẻ bằng cách nói chuyện với trẻ bằng những âm tương tự mà trẻ tạo ra.
3. Thủ thủ và nói chuyện ríu rít với trẻ khi trẻ quan tâm đến bạn. Khi trẻ phát ra âm thanh, hãy mỉm cười, ôm và cù để kích lệ trẻ.

### **N16 Thể hiện sự nhận biết thành viên gia đình bằng cách mỉm cười hoặc ngừng khóc**

**Việc cần làm:**

1. Nếu có mặt một trẻ khác như một anh hay chị em ruột lớn tuổi hơn, hãy để đứa trẻ này chú ý đến trẻ. Trẻ nhỏ thường đáp lại những đứa trẻ khác.
2. Hãy bế trẻ trong khi cho trẻ ăn. Trẻ sẽ học cách nhận biết khuôn mặt bạn nhanh hơn là bạn để trẻ ngồi trong nôi và quan sát mọi thứ từ khoảng cách xa.
3. Để mọi thành viên gia đình có cơ hội tiếp xúc với trẻ. Hướng dẫn chúng những cách chơi phù hợp với trẻ nếu chúng tỏ ra thô bạo hoặc ôn ào với trẻ.

**N18 Mỉm cười đáp lại những biểu hiện trên nét mặt của người khác****Việc cần làm:**

1. Khi chú ý đến trẻ, hãy tạo ra những âm thanh như hôn gió, tặc lưỡi, hoặc thủ thỉ.
2. Nghiêng đầu từ trái qua phải và nói chuyện với trẻ.
3. Mỉm cười với trẻ trong khi bạn chăm sóc trẻ hàng ngày.
4. Cù nhẹ vào bụng trẻ trong khi trẻ quan sát bạn thực hiện những điều bộ cử chỉ trên, sau đó ngừng cù khi trẻ mỉm cười với những cử động trên khuôn mặt bạn.
5. Tạo ra những nét mặt cách điệu khi chơi với trẻ.
6. Chơi trò “Peek-a-boo” (ú òa) với trẻ và sử dụng những nét mặt cách điệu thể hiện sự ngạc nhiên và thích thú.

**N19 Mỉm cười và phát ra âm thanh với hình ảnh trong gương****Việc cần làm:**

1. Bế trẻ lên sao cho trẻ có thể nhìn thấy mình trong gương. Nói với trẻ “Nhìn em bé kia” v.v.
2. Đưa cho trẻ một chiếc gương không vỡ dành cho trẻ em để trẻ có thể tự chơi.
3. Nếu trẻ không tự cười với mình, bế trẻ lên để trẻ có thể nhìn thấy cha mẹ hoặc anh chị em trong gương. Bạn tự chỉ mình và trẻ, hoặc làm gì đó để thu hút sự chú ý của trẻ.
4. Bật đèn nháy chiếu vào trong gương trong khi trẻ nhìn. Bạn mỉm cười trong gương và nói với trẻ “Nhìn đèn kia”.
5. Bế trẻ đứng cạnh cửa sổ vào ban đêm hoặc màn hình tivi đã tắt, chỉ cho trẻ hình ảnh phản chiếu bằng cách gõ nhẹ lên bề mặt kính và nói với trẻ “Nhìn em bé kia”.

**Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 - 1**

*Nghe: chú ý – làm cho người khác phải chú ý đến mình*

**N20 Vỗ nhẹ và kéo những bộ phận trên mặt người lớn (tóc, mũi, kính v.v)****Việc cần làm:**

1. Cúi đầu qua người trẻ, để tóc bạn xoã và dùng đưa ngang người trẻ. Khuyến khích trẻ nắm lấy tóc bạn.
2. Cầm tay trẻ và đặt lên mũi bạn. Dạy trẻ cách kéo mũi bạn.
3. Cầm tay trẻ, mở lòng bàn tay trẻ ra và vỗ nhẹ lên má bạn.
4. Đặt bàn tay trẻ lên các bộ phận trên mặt bạn trong khi bạn trò chuyện với trẻ, gọi tên từng bộ phận như “mũi”, “tai”, “mồm” v.v.

**N21 Đòi các thành viên trong gia đình bế****Việc cần làm:**

1. Khuyến khích trẻ chìa tay khi bạn giang tay đón trẻ và hỏi xem trẻ có muốn bạn bế.
2. Khuyến khích tất cả các thành viên gia đình giang tay ôm trẻ và khuyến khích trẻ cũng làm như vậy với những thành viên gia đình.
3. Nếu trẻ tìm kiếm sự chú ý của người lớn, hãy đứng trước mặt trẻ với hai cánh tay giang rộng và để một người khác từ phía sau trẻ cầm tay trẻ giang ra. Cha mẹ cần khen trẻ khi trẻ giang tay (ngay cả trong trường hợp phải có sự giúp đỡ). Tiếp tục bằng cách cầm tay trẻ nếu cần.

**N22 Vói đến và vỗ nhẹ lên hình trong gương hoặc một trẻ khác****Việc cần làm:**

1. Giữ gương trước mặt trẻ. Nói với trẻ “Em bé đâu?”. Nếu trẻ không vói đến chiếc gương, hãy cầm ngón tay trẻ đặt lên hình trong gương và nói “Em bé đây này!”.
2. Đứng đằng sau trẻ sao cho hình của bạn hiện lên trong gương. Hỏi trẻ “Mẹ đâu nào?”. Nếu trẻ không vói đến, hãy cầm tay trẻ và hướng dẫn trẻ.
3. Đặt một trẻ khác ngồi bên cạnh trẻ. Dùng lời nói để thu hút sự chú ý của em bé kia. Nói “Hãy vỗ em bé nào” và làm mẫu. Hãy hướng dẫn trẻ nếu trẻ không làm theo.
4. Dùng hai chiếc gối ôm, hoặc gấp khăn mặt để đỡ trẻ, lật nghiêng hai trẻ đỡ mình trên khuỷu tay úp mặt vào nhau ở khoảng cách có thể vói tới nhau được. Dùng hành động hoặc lời nói khuyến khích hai trẻ giao lưu với nhau.

**N24 Tìm kiếm sự tiếp xúc mắt mắt khi được chú ý trong thời gian 2-3 phút****Việc cần làm:**

1. Khi quần tã, cho trẻ ăn hoặc thay quần áo cho trẻ, hãy nói chuyện, thủ thủ và làm những vẻ mặt cách điệu trước mặt trẻ để khuyến khích trẻ nhìn bạn. Nếu trẻ không nhìn, hãy nhẹ nhàng quay đầu trẻ hướng về phía bạn. Mỉm cười và thủ thủ với trẻ khi trẻ hướng về phía bạn. Trẻ cũng có thể nhìn đi chỗ khác, nhưng phần lớn thời gian trẻ sẽ nhìn vào mặt bạn.
2. Nếu trong một khoảng thời gian nào đó trẻ mất đi giao tiếp mắt mắt, hãy lấy lại sự chú ý của trẻ bằng cách vẫy một vật gì đó trước mặt trẻ, hoặc gọi tên trẻ.
3. Mỉm cười khi trẻ nhìn bạn. Chú ý giữ cho môi trường xung quanh không làm trẻ sao nhãng.

**N25 Phát ra âm thanh để thu hút sự chú ý****Việc cần làm:**

1. Chú ý đến trẻ ngay khi trẻ khóc hoặc làm ồn vì những lý do chính đáng như bị đói hoặc tã lót bị ướt.
2. Giữ một vật hoặc đồ ăn mà trẻ thích trước mặt trẻ. Yêu cầu trẻ nói để lấy được đồ vật mình thích. Không nên đoán trước tất cả các nhu cầu của trẻ.
3. Đáp lại việc chơi bằng lời của trẻ với một nụ cười và bằng việc nhắc lại những âm thanh mà trẻ tạo ra.
4. Nếu trẻ chuyển từ việc khóc sang việc tạo ra âm thanh, ngay lập tức đáp lại trẻ bằng nụ cười.

**N33 Đổi theo cuộc nói chuyện bằng việc quan sát người nói****Việc cần làm:**

1. Khi bạn nói chuyện gần trẻ, hãy tạm dừng và nhìn trẻ xem liệu trẻ có mong muốn đóng góp điều gì không.
2. Chơi các trò chơi với thú nhồi bông và búp bê. Đặt chúng cách xa nhau và lắc đầu tựa như bạn chuyển từ con búp bê này sang con khác.
3. Dùng búp bê và rối nói chuyện với nhau. Cường điệu những khác biệt về âm thanh và bỏ sung những điệu bộ cử chỉ thu hút trẻ chuyển từ con rối này sang con khác.

**N34 Ôm, vỗ và hôn những thành viên trong gia đình****Việc cần làm:**

1. Bày tỏ tình cảm làm phần thưởng cho những hành vi cư xử tốt.
2. Đáp lại bằng tình cảm khi trẻ tiến tới bạn để bày tỏ tình cảm và tình yêu.

3. Nếu trẻ có một đồ chơi nào đó mà trẻ yêu thích (Ví dụ một đồ chơi mềm), hãy thử vỗ về hoặc ôm đồ chơi đó và khuyến khích trẻ làm như vậy.
4. Làm mẫu việc ôm và hôn các thành viên trong gia đình khi trẻ đi ngủ hoặc đi chơi. Sau đó hãy nói “hôn tạm biệt bố/chúc bố ngủ ngon”. Khuyến khích trẻ bắt chước. Động viên bằng việc ôm và hôn trẻ.

#### **N42 Cười to, cười khúc khích, và hét lên trong khi chơi**

##### **Việc cần làm:**

1. Để trẻ chơi cạnh những trẻ khác sao cho trẻ có thể nghe được những âm thanh chơi đùa của chúng. Động viên trẻ mỗi khi trẻ phát ra âm thanh bằng cách cười hoặc mỉm cười với trẻ.
2. Ghi âm những âm thanh mà trẻ tạo ra và sau đó mở cho trẻ nghe.
3. Bắt chước những thay đổi về âm thanh mà trẻ tạo ra trong khi chơi.
4. Lập lại những hành động gây cười, ví dụ những trò vật lộn, cách thể hiện các bài hát.

### **Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1**

#### *Bắt chước – các cử chỉ (lần lượt – con làm gì đó và bố/mẹ sẽ làm việc gì đó)*

#### **N23 Dùng tay lắc hoặc bóp đồ vật, tạo ra âm thanh ngoài dự kiến**

##### **Việc cần làm:**

1. Dùng bàn tay bạn nắm lấy tay trẻ để giúp trẻ cầm xúc xắc hoặc bóp đồ chơi. Giúp trẻ lắc hoặc bóp đồ chơi đó sau đó thả lỏng ra.
2. Dùng dây buộc hoặc dán băng dính dính chuông hoặc xúc xắc vào tay trẻ để chúng phát ra âm thanh khi trẻ vẫy tay.
3. Buộc những chiếc chuông nhỏ vào nhẫn hoặc vòng nhựa dễ cầm. Khuyến khích trẻ bằng cách vỗ tay và khen ngợi khi trẻ tạo ra âm thanh.

#### **N27 Bắt chước trò ú oà**

##### **Việc cần làm:**

1. Cầm tay trẻ và đặt chúng che mắt trẻ rồi nói “peek-a-boo” (ú oà) khi bạn hạ tay trẻ xuống.
2. Nấp sau ghế, bàn, liếc trẻ, cười và nói “peek-a-boo” (ú oà). Nấp trở lại. Cứ làm vậy cho đến khi trẻ liếc nhìn bạn.
3. Dùng tay, tờ báo, đồ chơi hoặc chăn che mặt, sau đó thò ra và nói “peek-a-boo” (ú oà). Đưa cho trẻ đồ vật để nấp, sau đó nói “peek-a-boo” (ú oà) để khuyến khích trẻ liếc tìm bạn. Hướng dẫn trẻ cách kéo vật chắn xuống.
4. Đặt một tấm bìa hoặc khăn mặt che một chiếc gương đứng. Cho trẻ nhìn xuống bên dưới để thấy hình của mình.

#### **N28 Bắt chước người lớn vỗ tay**

##### **Việc cần làm:**

1. Bắt đầu bằng việc nắm lấy bàn tay trẻ và nói “pat-a-cake” (vỗ tay nào) cùng lúc bạn vỗ chúng vào nhau. Trong lúc làm như vậy, hãy cười và khen trẻ. Dần dần giảm cường độ bằng cách vỗ tay nhẹ hơn.
2. Bạn vỗ tay và khuyến khích trẻ bắt chước. Nếu cần, hãy giúp trẻ vỗ tay vào nhau.
3. Bố mẹ vỗ tay khi thấy trẻ làm được một việc tốt như ăn hết đồ ăn. Khuyến khích trẻ bắt chước và giúp trẻ nếu cần.

4. Hát nhịp “pat-a-cake” (vỗ tay nào). Làm mẫu và khuyến khích trẻ bắt chước thứ tự vỗ tay một cách độc lập. Hướng dẫn trẻ cho đến khi kết thúc chuỗi hoạt động, giảm dần sự trợ giúp khi trẻ tăng được kỹ năng bắt chước. Khuyến khích trẻ bằng cách vỗ tay và khen ngợi.

### **N29 Bắt chước người lớn vỗ tay chào tạm biệt**

#### **Việc cần làm:**

1. Khuyến khích các thành viên gia đình vỗ tay và nói “bye-bye” (tạm biệt) khi rời nhà.
2. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vỗ “bye-bye” (tạm biệt) khi có ai đó nói “bye-bye” (tạm biệt).
3. Giảm dần sự trợ giúp. Khi nói tạm biệt, hãy giúp trẻ nâng tay lên, tuy nhiên hãy để trẻ vỗ “bye-bye” (tạm biệt). Hãy ôm và khen trẻ khi trẻ làm được điều đó.
4. Chơi trò peek-a-boo (ú òa), thay vì vỗ tay và “bye-bye” (tạm biệt) khi bạn đi khỏi. Khuyến khích trẻ bắt chước.

### **N30 Dùng cử chỉ đáp lại cử chỉ**

#### **Việc cần làm:**

1. Dạy trẻ bắt chước các cử chỉ của bạn, chỉ cho trẻ biết cần phải làm gì bằng cách cầm tay trẻ, giúp trẻ vỗ tay tạm biệt và vỗ tay. Giảm dần sự trợ giúp khi trẻ đã học được kỹ năng và khen trẻ mỗi khi trẻ bắt chước bạn mặc dù có hay không có sự trợ giúp của bạn.
2. Hãy lắc đầu khi bạn nói “no, no” (không, không) với trẻ.
3. Dạy trẻ cách làm một việc gì đó, giúp trẻ làm việc đó bằng cách cử động tay hoặc thân người và nói cho trẻ biết cần phải làm gì. Làm lại hành động đó cho trẻ thấy và khuyến khích trẻ tự thực hiện mà không có sự trợ giúp của bạn và nói cho trẻ biết cần phải làm gì. Chỉ cho trẻ biết việc cần làm và bảo trẻ “con hãy làm đi” (không nói cho trẻ cần phải làm gì hoặc chạm vào trẻ).
4. Khi trẻ có thể bắt chước những cử chỉ này, khuyến khích trẻ áp dụng chúng bằng cách đợi trẻ chìa tay đòi bạn bế lên khi bạn chìa tay ra đón trẻ.
5. Khi đưa cho trẻ một đồ vật nào đó, hãy chìa vật đó ra và để trẻ tự thể hiện thái độ bằng cách lắc đầu hoặc tiến đến để lấy vật đó.

### **N44 Bắt chước bóp hoặc lắc đồ chơi để tạo âm thanh**

#### **Việc cần làm:**

1. Bóp hoặc lắc đồ chơi để trẻ biết được các âm thanh có thể phát ra. Sau đó đưa cho trẻ để trẻ tự làm. Nếu trẻ không tự làm được, hãy dùng tay bạn nắm lấy tay trẻ và giúp trẻ tiến hành các cử động cần thiết để tạo ra âm thanh.
2. Vỗ tay hoặc thể hiện sự ngạc nhiên khi trẻ làm được một việc gì đó.
3. Dùng đồ khô, gạo, hộp có đai sắt v.v. Đóng kín hộp. Lắc hộp làm mẫu. Khuyến khích trẻ lắc hộp để tạo âm thanh. Khen và vỗ tay để động viên trẻ.
4. Dán đồ chơi có thể bóp được vào chân giường, vào chiếc bút đồ chơi hoặc lên tường ở cuối chiếc đệm đồ chơi. Hướng dẫn trẻ dùng tay hoặc chân ấn vào đồ chơi để tạo ra tiếng kêu. Giảm dần trợ giúp. Khen và vỗ tay để động viên trẻ.

## Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1

### *Bắt chước – âm thanh*

#### **N11 Tự nhắc lại tiếng của mình (đáp lại tiếng của người lớn)**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi trẻ phát ra tiếng riu rít trong cổ, hãy cúi đầu gần sát mặt trẻ và bắt chước âm thanh đó.
2. Lặp lại âm thanh đó một số lần bằng giọng cao. Mím cười, ôm hoặc vỗ nhẹ vào trẻ khi trẻ làm lại âm thanh đó.
3. Ghi lại tiếng của một trẻ khác và phát cho trẻ nghe khi chơi và cho trẻ ăn. Khen ngợi khi trẻ phát ra bất kỳ âm thanh nào.

#### **N15 Nhắc lại tiếng của mình khi người khác nhắc lại**

##### **Việc cần làm:**

1. Tạo ra các âm thanh phù hợp với các trò chơi hoặc hoạt động thể lực, ví dụ tiếng nổ “p/p/p”.
2. Nói “ah” và bảo trẻ nhắc lại “ah”. Nói “ah” với trẻ và khen thưởng trẻ “Good ah!” (Tốt ah!) (âm nhắc lại). Tạc lưỡi, vỗ tay, phùng má, thổi ra hơi.
3. Nói cho trẻ nghe một số nguyên âm khác nhau. Nói mỗi âm một số lần và cho trẻ có thời gian nhắc lại. Ban đầu hãy khuyến khích trẻ khi phát âm gần giống.
4. Cười và làm cho trẻ thấy thích hoạt động đó. Bế trẻ lên, ôm trẻ, đừng đưa trẻ trong khi thực hiện hoạt động này.
5. Sử dụng các nguyên âm và các âm tạo ra bằng môi (p, b, m) để thực hiện và để quan sát nhất.
6. Ban đầu chọn các âm mà trẻ thường tạo ra trong khi chơi. Nói các âm này với trẻ và bảo trẻ nhắc lại. Khi trẻ đã làm được, hãy để trẻ bắt chước những âm mà trẻ không tự tạo ra được trong khi chơi.

#### **N26 Nhắc lại một âm tiết 2 hay 3 lần, ví dụ “ma-ma”**

##### **Việc cần làm:**

1. Nhắc đi nhắc lại các âm thanh, lần lượt to rồi đến nhỏ vào tai trẻ.
2. Nhắc lại một âm thanh kèm theo một trò chơi hoặc đồ chơi, ví dụ “choo, choo”, “bang, bang”, “whee, whee”.
3. Sau khi trẻ nhắc lại, hãy khen trẻ và nhắc lại âm thanh mà trẻ đã tạo ra.
4. Khi trẻ nhắc lại một âm thanh nào đó, ví dụ “ma”, nhanh chóng bắt chước, nhắc lại âm thanh hai lần và khuyến khích trẻ cùng nói âm thanh đó với bạn.

#### **N45 Bắt chước ngữ điệu của người khác**

##### **Việc cần làm:**

1. Kể một câu chuyện đơn giản có thay đổi ngữ điệu và giọng kể (ví dụ con chó sủa “gâu, gâu”).
2. Chơi trò “theo người thủ lĩnh”. Người lớn nên hét, thì thầm, hát các đoạn của các bài hát hoặc đọc thơ cho trẻ nhỏ và khuyến khích trẻ cùng tham gia vào nhắc lại những biến đổi về âm điệu.
3. Khen trẻ khi trẻ thay đổi được giọng điệu và cách phát âm.
4. Chơi các trò chơi dạng “peek-a-boo” (ú òa) và cách điệu hình thức thể hiện cụm từ này.
5. Nói “oh-oh” lên giọng ở âm tiết thứ hai và bảo trẻ nhắc lại.
6. Sử dụng hộp đồ chơi hoặc đồ chơi nhỏ có cốc hút bật ra, sau đó bạn tạo ra nhiều kiểu âm thanh khác nhau khi chiếc hộp bật mở v.v.



**N47 Phát âm đáp lại câu chuyện của người khác****Việc cần làm:**

1. Hãy nói chuyện với trẻ trong khi bạn làm các công việc hàng ngày – tên các đồ vật, đồ ăn, quần áo. Nói tên các hoạt động mà bạn và trẻ làm.
2. Nhìn vào những đồ vật thật và sách tranh. Bảo trẻ chỉ cho bạn biết các đồ vật và các bức tranh. Đọc cho trẻ nghe.
3. Hỏi trẻ kể chuyện gì đã xảy ra – ví dụ “Đi ngủ”, “chơi bóng”.
4. Nói “Hi” (chào) và “Bye” (tạm biệt) với trẻ khi đi ra và đi vào.
5. Trong khi chơi với trẻ, hãy bổ sung những âm mà trẻ tạo ra bằng việc tạo ra thêm các âm bổ sung và phát âm cho trẻ nghe.

**Mức độ 1: Độ tuổi từ 0 – 1****Đáp lại lời nói****N35 Thực hiện lời hướng dẫn đơn giản có kèm theo cử chỉ****Việc cần làm:**

1. Hướng dẫn trẻ cách làm theo hướng dẫn và sau đó trực tiếp giúp trẻ từ đầu đến cuối hoạt động. Trước khi đưa ra lời hướng dẫn, hãy nói với trẻ “Nghe này con, con đã sẵn sàng chưa”. Sau khi trẻ thực hiện hoạt động được hướng dẫn, hãy nói với trẻ “Tốt lắm, con đã đến đích.”
2. Các hoạt động khác có thể bao gồm:
  - a. “đưa tay con cho bố” và chìa tay ra
  - b. “hãy ném quả bóng”, sau đó làm mẫu và chìa tay bạn ra bắt bóng
  - c. “hãy đóng cửa lại” và chỉ tay đến cửa
  - d. “ngồi xuống” và chỉ đến chiếc ghế
  - e. “hãy lấy cái \_\_\_\_\_” và chỉ tay đến vật đó.

**N36 Dừng hoạt động ít nhất là tạm thời khi được bảo “không” 75% số lần****Việc cần làm:**

1. Nói từ “không” một cách cương quyết và có cảm xúc.
2. Trẻ tự bỏ tay hoặc rời xa vật khi bạn nói “không”.
3. Nhẹ nhàng vỗ vào tay trẻ khi bạn nói “không”.
4. Khen trẻ khi trẻ vâng lời khi bạn nói “không”. Hãy thể hiện cho trẻ biết là bạn hài lòng vì trẻ nghe lời hướng dẫn của bạn.
5. Để các thành viên khác trong gia đình làm mẫu cho trẻ thấy, sờ hoặc làm một việc gì đó buộc cha mẹ phải nói “không”. Khi thành viên đó tuân theo từ “không” hãy đưa ra lời khen ngợi. Điều này giúp trẻ có được một cách ứng xử mà trẻ có thể bắt chước và cho trẻ biết trước được hậu quả.

**N37 Nhìn vào những đồ vật quen thuộc khi được nêu tên****Việc cần làm:**

1. Khi bạn sử dụng một đồ vật quen thuộc như một chiếc thìa hoặc con thú nhồi bông v.v. hãy cầm đồ vật đó giữa bạn và trẻ. Nhìn vào đồ vật và nói tên đồ vật đó. Nếu trẻ không tập trung chú ý vào đồ vật đó, hãy đưa nó lại gần trẻ và nói lại tên của nó.
2. Chơi trò “kiếm tìm”. Nói với trẻ “Chiếc xe đi đâu rồi nhỉ?”. Khi tìm thấy chiếc xe, hãy nhắc nó lên và giữ trước mặt trẻ đồng thời nói tên cho trẻ nghe. Làm lại chuỗi hoạt động này với những đồ vật giấu trong túi hoặc sau lưng.

- Đặt các đồ vật quen thuộc trước mặt trẻ. Nói tên của đồ vật và theo dõi xem trẻ có hướng về đồ vật được nêu tên hay không. Nếu trẻ không phản ứng, hãy sờ vào đồ vật và nói lại tên cho trẻ nghe. Hướng dẫn trẻ nhìn bằng cách nhẹ nhàng xoay đầu trẻ nếu trẻ không phản ứng.

### **N38 Thể hiện phản ứng với tên mình bằng cách nhìn hoặc tiến đến đòi bế**

#### **Việc cần làm:**

- Thường xuyên nói tên trẻ – và luôn luôn nói tên trẻ trước khi đưa bất kỳ lời hướng dẫn nào.
- Đặt trẻ trước một chiếc gương – chạm vào trẻ và nói ra tên của trẻ; tự chạm vào mình và nói “Mummy/Daddy” (mẹ/cha).
- Nói tên của trẻ và ngay lập tức đập tay vào một đồ chơi để ở gần mặt bạn. Hãy thưởng cho trẻ nếu trẻ quay sang phía bạn. Giảm dần âm lượng của tác nhân kích thích bằng cách đập tay nhẹ dần. Cuối cùng, hãy nói tên trẻ mà không cần sử dụng tác nhân kích thích gây chú ý.
- Dùng một con rối để trò chuyện với trẻ và để con rối thường xuyên nhắc lại tên của trẻ.
- Sử dụng tên của trẻ với từng miếng thức ăn trong khi cho trẻ ăn, và với từng chiếc quần áo khi mặc quần áo cho trẻ (VD “Đây thêm một chút thịt nữa (tên của trẻ), hoặc “(tên của trẻ), đặt chân con lên đây).
- Nhờ ai đó gọi tên trẻ, và nhờ một người khác quay trẻ về phía người nói. Nói với trẻ “Đây là .....” trong khi bạn vỗ vào ngực trẻ.
- Gọi tên trẻ và cùng lúc đó nhanh chóng chiếu đèn vào mặt trẻ; trẻ sẽ phản ứng với ánh sáng khi trẻ nghe thấy tên mình. Nhanh chóng di chuyển đèn nháy xuống phía dưới mặt bạn và nhắc lại tên trẻ để trẻ có thể nhìn thấy bạn đang nói chuyện với trẻ. Hãy biến hoạt động này thành một trò vui nhộn. Dần dần bỏ đèn nháy chừng nào trẻ có thể phản ứng với riêng tên mình.

### **N39 Hành động đáp lại những câu hỏi đơn giản, ví dụ “Quả bóng của con đâu rồi?”**

#### **Việc cần làm:**

- Bảo trẻ bắt chước theo bạn: sờ, nhìn hoặc chỉ.
- Trong khi bạn hỏi trẻ một câu hỏi như “Quả bóng của con đâu rồi?”. Dắt trẻ đến chỗ quả bóng và nói “Bóng của con đây!” hoặc cầm tay trẻ và hỏi “Mũi của con đâu?”. Đặt tay hoặc ngón tay trẻ lên mũi trẻ. Nói với trẻ “Mũi của con đây này, con giỏi lắm.”
- Giảm dần sự trợ giúp khi trẻ có được kỹ năng.
- Khi trông trẻ, hãy hỏi trẻ “Con có muốn được bế lên không?” Đợi cho đến khi trẻ chìa tay ra đòi bế trước khi bế trẻ lên.
- Khi cho trẻ ăn hoặc đưa đồ chơi cho trẻ hãy nói “Con có muốn \_\_\_?” Đợi cho đến khi ra hiệu trẻ muốn có được món đồ đó bằng cách với lấy đồ vật. Hãy khen trẻ khi bạn đưa nó cho trẻ.

### **N40 Chỉ tay vào một bộ phận trên cơ thể, ví dụ “mũi”**

#### **Việc cần làm:**

- Cầm một con búp và hỏi trẻ “Đó con mũi của con búp bê đâu nào?”. Nếu cần hãy cầm tay trẻ hướng dẫn và khen trẻ khi trẻ chạm vào bộ phận cơ thể đúng.
- Chỉ tay vào mũi trẻ và nói “Mũi của (tên trẻ) đây này”. “Mũi của (tên trẻ) đâu?”
- Dùng một chiếc gương, chỉ cho trẻ thấy đâu là mũi trẻ, để trẻ sờ vào mũi mình và cũng để trẻ sờ vào mũi bạn.
- Có thể dùng một bộ phận bất kỳ trên cơ thể, không nhất thiết phải là mũi trẻ.

5. Trong các hoạt động thường ngày, hãy bắt đầu nhắc đến các bộ phận cơ thể trẻ. Hãy để trẻ dán các miếng giấy dính lên những bộ phận cơ thể nhất định, ví dụ dán một ngôi sao lên bàn tay và hỏi trẻ “Đố con ngôi sao đâu?”. Nếu cần, hãy thay trẻ trả lời và cùng lúc chỉ vào vật đó và nói “Đây này! Nó ở trong bàn tay con đây này”. Nếu không có giấy dính, bạn có thể dùng băng dính tạo hình và cho trẻ bóc băng dính khi bạn đọc tên bộ phận cơ thể.

### **N43 Nhìn vào các bức tranh trong một vài giây**

#### **Việc cần làm:**

1. Đặt các bức tranh lớn vẽ các đồ vật riêng lẻ quen thuộc như xe ô tô, thú nhồi bông, chó v.v. gần giường/cũi của trẻ. Bế trẻ lại gần các bức tranh và nói tên cho trẻ nghe khi trẻ đi ngủ.
2. Sử dụng sách tranh đơn giản trong đó mỗi bức tranh chỉ vẽ một đồ vật. Chuẩn bị sẵn các đồ vật thật có trong tranh. Cùng lúc chỉ cho trẻ xem đồ vật thật và bức tranh vẽ vật đó. Cầm tay trẻ cho trẻ lần lượt sờ vào đồ vật thật và bức tranh. Nói tên bức tranh cho trẻ nghe.
3. Sử dụng thẻ tranh đơn hoặc chọn một bức tranh trong quyển sách giống với đồ vật quen thuộc. Nói với trẻ trong khi bạn chỉ vào bức tranh “Đố con \_\_\_\_\_ (thú nhồi bông, chậu tắm v.v.) đâu nào?” và bế trẻ đi tìm đồ vật phù hợp với đồ vật trong tranh. Hãy giơ cao bức tranh khi tìm được đồ vật đó.
4. Sử dụng khối tranh, trụ tranh vẽ các đồ vật hàng ngày. Đọc tên cho trẻ nghe khi chơi với trẻ.

### 5.1.2.2 Mức độ 2: Độ tuổi từ 1 – 2

#### *Những tiếng nói đầu tiên – những từ chỉ đồ vật*

#### **N49 Nói 5 từ khác nhau (có thể sử dụng cùng 1 từ để chỉ các đồ vật khác nhau)**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi lượng từ vựng của trẻ còn hạn chế, trẻ thường dùng một từ giống nhau để thể hiện nhiều nghĩa khác nhau tùy thuộc vào tình huống cụ thể. Hãy khuyến khích trẻ sử dụng các từ mà trẻ có bằng cách khen ngợi trẻ khi trẻ sử dụng chúng.
  - a. Gọi tên: trẻ có thể gọi “bố” khi cha mẹ đi vào phòng. Hãy nói với trẻ, “Đúng rồi, bố đấy con ạ.”
  - b. Vị trí: Nếu cha mẹ đã ở sẵn trong phòng, trẻ có thể chỉ và nói “bố”. Hãy nói với trẻ “Ừ, bố ở đây con ạ” hoặc một điều gì đó tương tự.
  - c. Sở hữu: nếu trẻ tìm thấy một vật gì đó của bố mẹ, trẻ có thể gọi “bố ơi” và chỉ vào vật đó. Khi đó bạn hãy nói với trẻ “Ừ đấy là (VD giày) của bố.”
2. Hãy làm mẫu những từ đơn này cho trẻ thấy. Sử dụng từ “bố” hoặc “mẹ” để diễn đạt những nghĩa khác nhau này cho trẻ nghe. Khi trẻ nói một từ đơn, hãy khen và mở rộng câu của trẻ. Ví dụ hãy nói “Ừ, đấy là (VD giày) của bố.”
3. Nếu trẻ có thể nói “quả bóng” hoặc “chó”, có thể trẻ sẽ sử dụng những từ này để gọi tên bất kỳ vật gì hoặc tất cả các con vật. Hãy giúp củng cố câu của trẻ bằng cách nói những câu như “cái này trông giống như một quả bóng, nó là một quả táo”, “Con nói quả táo đi”. Khen trẻ nếu trẻ nói ra câu đó.

#### **N56 Làm giả tiếng con vật hoặc sử dụng âm thanh để diễn đạt tên con vật**

##### **Việc cần làm:**

1. Chọn lấy hai hoặc ba con vật quen thuộc với trẻ. Sử dụng các bức tranh các con vật hoặc thú đồ chơi, nói cho trẻ biết tên loài vật và âm thanh của nó. Bảo trẻ nhắc lại âm thanh đó.
2. Cát các bức tranh các con vật hoặc thú đồ chơi đi. Hãy làm giả âm thanh và hỏi trẻ nói cho bạn biết tên loài vật có âm thanh đó.
3. Sử dụng các con vật cảnh trong gia đình hoặc cửa hàng xóm, thu hút trẻ chú ý đến tiếng của một con chó sủa hoặc một con mèo kêu meo meo v.v. sau đó bắt chước tiếng của chúng để cho trẻ nghe lại. Trước tiên cùng trẻ làm giả âm thanh các loài vật này, sau đó để trẻ tự làm.

#### **N61 10 từ**

##### **Việc cần làm:**

1. Chọn 10 từ quen thuộc hay dùng. Mỗi lần đưa cho trẻ xem một vật gì đó hãy nói cho trẻ nghe tên của vật và tiếp theo tạm dừng lại để cho trẻ có cơ hội bắt chước.
2. Chọn một lượng từ vựng nhỏ, sau đó dần phát triển lên đến con số 10.
3. Sử dụng một quyển sách tranh đơn giản cho trẻ đọc những từ này, ví dụ lần lượt lật quyển sách cho đến khi tìm được một hình thích hợp. Nói với trẻ “Đây là cái gì? Đây là một \_\_\_\_.” Và để trẻ nói ra từ đó.
4. Nếu trẻ có nói ra một âm thanh gần tương tự như một từ nào đó, hãy cố tìm đồ vật thích hợp và khen ngợi trẻ đồng thời đọc tên của đồ vật đó một cách rõ ràng cho trẻ nghe. Thường xuyên lặp lại hoạt động này trong ngày.

- Chơi các trò cho trẻ những cơ hội thường xuyên sử dụng vốn từ vựng đã chọn, ví dụ giấu một đồ vật và nói “Trong này có cái gì? Nó là một \_\_\_\_.” Hoặc thu lượm các đồ vật nằm xung quanh ngôi nhà và vừa làm vừa đọc tên chúng cho trẻ nghe.

### **N62 Tự nói tên hoặc bí danh của mình theo yêu cầu**

#### **Việc cần làm:**

- Dùng ảnh hoặc gương và hỏi trẻ “Ai đây con?” Sau đó nói cho trẻ nghe tên của trẻ và bảo trẻ nhắc lại.
- Nói cho trẻ nghe tên một số người và khi trẻ nghe đến tên mình trẻ có thể vỗ tay hoặc đứng dậy.
- Hỏi trẻ “Tên con là gì?”. Chỉ tay vào trẻ hoặc nhẹ nhàng vỗ lên ngực trẻ. Nói với trẻ “Tên con là \_\_\_\_\_.” Giảm dần trợ giúp bằng cách đọc thầm tên trẻ hoặc chỉ nói chữ cái đầu. Để trẻ hoàn tất bằng cách nói ra tên mình.
- Khi trẻ nói ra tên mình, hãy nói với trẻ “(Tên của trẻ) giỏi lắm” và nhắc lại tên trẻ.
- Cần chắc chắn rằng bí danh (nếu có) mà bạn đặt cho trẻ là một bí danh có thể dùng được khi trẻ lớn hơn lên, và chú ý sử dụng cả tên gọi của trẻ.
- Thường xuyên sử dụng tên trẻ khi bạn đưa ra những lời hướng dẫn, đặt câu hỏi và trong khi giao tiếp chung.

### **N63 Trả lời câu hỏi “Đây là cái gì?” đối với đồ vật quen thuộc**

#### **Việc cần làm:**

- Sử dụng một số đồ vật quen thuộc mà bạn biết chắc rằng trẻ biết tên chúng. Giơ vật đó lên và hỏi “Đây là cái gì?”. Cho trẻ thời gian để trả lời. Nếu trẻ không trả lời được, hãy nói từ đó cho trẻ nghe và bảo trẻ nhắc lại. Tiếp tục cho đến khi trẻ tự mình có câu trả lời.
- Xem một quyển sách tranh, chỉ vào một vật nào đó và hỏi trẻ “Đây là cái gì?”
- Khuyến khích trẻ khi trẻ trả lời đúng bằng cách nhắc lại tên đồ vật và khen ngợi trẻ.

### **N74 Nói tên 5 thành viên khác trong gia đình bao gồm cả các con vật cảnh**

#### **Việc cần làm:**

- Chú ý thường xuyên sử dụng tên của từng thành viên trong gia đình để trẻ có thể nghe thấy. Khuyến khích trẻ phân biệt giữa các thành viên gia đình. “Con hãy đưa quả bóng cho \_\_\_\_\_”, “Con hãy đưa chiếc thìa cho \_\_\_\_\_”, v.v.
- Để các thành viên gia đình đứng thành một hàng. Cứ mỗi lần trẻ nói đúng tên của ai đó, người đó có thể ném cho trẻ một quả bóng.
- Để các thành viên trong gia đình hỏi trẻ tên của họ.
- Một thời điểm thuận lợi để học tên là trong các bữa ăn khi trẻ có nhiều cơ hội nghe và nói tên của mọi người.

### **N80 Nói tên của 4 đồ chơi**

#### **Việc cần làm:**

- Bảo trẻ nhặt lên 4 đồ chơi; trước tiên bạn gọi tên chúng và sau đó bảo trẻ gọi tên các đồ vật này khi xếp chúng vào hộp.
- Chơi trò tìm đồ chơi và bảo trẻ đi tìm đồ chơi được nêu tên, đọc tên đồ chơi đó, ví dụ “con tìm thấy quả bóng”.
- Bảo trẻ nói tên của đồ chơi mà trẻ muốn trước khi đưa cho trẻ.

4. Khi nhìn thấy trẻ chơi với một đồ chơi mà trẻ đã chọn, hãy hỏi xem trẻ đang chơi với đồ vật gì và củng cố cái tên mà trẻ nói ra bằng cách nhắc lại cái tên đó, ví dụ “Con giỏi lắm, đây là một con búp bê”.
5. Lưu ý cần phải gọi tên bất kỳ đồ chơi mới nào mà trẻ có được.

### **N81 Nói tên của một số thức ăn phổ biến để đòi được ăn khi nhìn thấy chúng**

#### **Việc cần làm:**

1. Bảo trẻ nói tên của loại thức ăn trước khi cho vào đĩa của trẻ.
2. Nói tên của loại thức ăn, “Đây là \_\_\_\_\_.” Hỏi trẻ “Đây là cái gì?”, “Đúng rồi, con có thể ăn \_\_\_\_\_.”
3. Tìm và cắt các bức tranh vẽ các đồ ăn quen thuộc từ các tạp chí để trẻ có thể gọi tên; để trẻ ghép các bức tranh này với đồ ăn mà trẻ đang ăn.
4. Khi trẻ thể hiện mình muốn một đồ ăn nào đó, hãy chìa đồ ăn đó ra trước mặt trẻ và gọi tên cho trẻ nghe. Ít nhất cũng phải để trẻ đọc ra cái tên gần đúng trước khi cho trẻ ăn.
5. Trong các bữa ăn, hãy lấy cho trẻ một khẩu phần thật nhỏ để trẻ phải đòi ăn thêm. Ban đầu ta làm mẫu gọi tên cho trẻ và để trẻ nhắc theo. Khi trẻ đã trở nên thành thạo ở mức độ khởi đầu này, hãy yêu cầu trẻ gọi tên đồ ăn trước khi đưa cho trẻ.

### **N82 Gọi tên 3 bộ phận trên cơ thể của búp bê hoặc của người khác**

#### **Việc cần làm:**

1. Bắt đầu bằng việc hỏi trẻ “Đố con mũi của búp bê đâu?”. Khi trẻ chỉ đến bộ phận được nêu tên, khuyến khích trẻ bằng cách hỏi tiếp “Cái đó là cái gì?” trong khi bạn đưa tay sờ vào đó. Khen ngợi tất cả các câu trả lời đúng.
2. Cho trẻ tắm cho búp bê trong bồn nước. Bạn nêu tên các bộ phận của búp bê để trẻ tắm. Khi trẻ đã có thể sờ vào những bộ phận được gọi tên một cách thành thạo, bạn hãy thay trẻ tắm cho búp bê và để trẻ gọi tên của các bộ phận trong khi bạn làm việc đó.
3. Nếu trẻ gặp khó khăn khi làm việc này, hãy gợi ý thêm cho trẻ bằng cách nêu ra một hành động cụ thể nào đó được thực hiện bằng bộ phận được nêu tên. Ví dụ, hãy bảo trẻ “Dùng chân đá quả bóng đi con”, “hãy bắt tay nào”, “nhắm mắt lại nào” v.v. Khi trẻ có thể thực hiện được những việc này, bạn hãy thực hiện các hành động đó và nói với trẻ “Bố đá quả bóng bằng \_\_\_\_\_” và để trẻ nêu tên của bộ phận được sử dụng.
4. Hoặc ta cũng có thể bảo trẻ “hãy chỉ vào mũi, mắt con v.v. xem nào” và “hãy chỉ vào mũi, mắt bố v.v. xem nào”.

### **N94 Gọi tên các đồ vật trong các tình huống thường ngày như “công viên”, “cửa hàng”, “nhà”**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi đưa trẻ vào trong vườn, các cửa hiệu v.v hãy chỉ và gọi tên các đồ vật mới cho trẻ nghe. Bế trẻ lại gần các đồ vật này khi bạn gọi tên chúng. Thường xuyên nhắc tên của vật cho tới khi nào trẻ có thể bắt chước.
2. Dùng các cuốn sách tranh có vẽ các hoạt động quen thuộc. Cùng trẻ xem sách và bảo trẻ tìm các đồ vật thuộc về hoạt động đó, ví dụ một bông hoa trong bức tranh vẽ vườn, một chiếc xe đạp trong bức tranh vẽ đường. Hãy hướng dẫn trẻ nếu trẻ cần trợ giúp. Khen trẻ khi trẻ tự mình gọi được tên của đồ vật hay bắt chước.

3. Làm một quyển sách tranh cắt về các đồ vật thuộc về các hoạt động cụ thể. Thường cho trẻ khi trẻ tự mình gọi được tên của các vật.
4. Khi trẻ bắt đầu tự động gọi được tên của các vật, hãy thường cho trẻ bằng cách nhắc lại các từ mà trẻ sử dụng trong câu bạn trả lời trẻ.

## Mức độ 2: Độ tuổi 1 – 2

### *Những tiếng nói đầu tiên – những cấu trúc đầu tiên*

#### **N50 Nói chuyện bằng cách phát ra các âm líu ríu**

##### **Việc cần làm:**

1. Nói chuyện phiếm với trẻ trong khi bạn làm việc nhà, ví dụ “Nào mẹ con ta cùng rửa bát nào” trong khi bạn dọn bàn hoặc “Cùng chuẩn bị bữa tối nào” trong khi bạn chuẩn bị đồ ăn.
2. Chơi trò nói chuyện với thú nhồi bông, đặt những câu hỏi cho thú nhồi bông rồi trả lời như “Gấu bông yêu, mày có muốn uống một chút nước không? Có. Nói “Có” nào gấu bông.”
3. Khi trẻ phát ra một loạt âm thanh, hãy trả lời trẻ bằng một số cụm từ ngắn. Thay đổi giọng điệu trong câu nói của bạn, ví dụ “Con đang nói chuyện với mẹ đấy à? Thật là một cậu bé thông minh!”
4. Đặt một chú gấu bông hoặc búp bê vào nôi của trẻ. Nói chuyện với gấu bông khi trẻ đi ngủ.
5. Sử dụng điện thoại đồ chơi và giả vờ nói chuyện vào chiếc điện thoại trong khi bạn chơi với trẻ. Khi trẻ cầm chiếc điện thoại, hãy nói với trẻ “Con nói chuyện với bố (hoặc các thành viên khác trong gia đình) đi nào.”

#### **N64 Đòi “nữa”**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi trẻ tỏ ý muốn xin thêm một cái gì đó, bạn hãy nói từ “nữa” và bảo trẻ nhắc lại trước khi đưa cho trẻ cái trẻ muốn. Đừng nói mẫu khi trẻ bắt đầu tự mình sử dụng được từ đó.
2. Sử dụng những đồ chơi mà trẻ thích như các hình khối, bong bóng hay các con thú nhỏ v.v. Trước tiên chỉ đưa cho trẻ một ít và để trẻ xin “nữa” trước khi đưa chúng cho trẻ chơi các trò như xếp hình khối hoặc thổi bong bóng.
3. Sử dụng các hoạt động thể chất như đung đưa v.v. Dừng hoạt động và yêu cầu trẻ đòi “nữa” trước khi bắt đầu trở lại.
4. Khi trẻ có thể sử dụng từ “nữa” một cách tự nhiên trong lời nói hàng ngày, hãy khuyến khích trẻ kết hợp từ này với một từ khác. Ví dụ “sữa nữa”, “bóng nữa”, “đu nữa”, v.v. Khi trẻ chỉ nói riêng từ “nữa”, hãy mở rộng câu nói của trẻ bằng cách nói “sữa nữa”, hoặc bất cứ thứ gì trẻ muốn và để trẻ nhắc lại. Giảm dần sự trợ giúp đối với trẻ bằng cách hỏi trẻ “Cái gì nữa?”, cho đến khi trẻ có thể tự nhiên kết hợp từ “nữa” với các từ khác.

#### **N65 Nói “kết thúc”, “mất rồi”, “hết rồi”, “đi rồi” hoặc “nữa”**

##### **Việc cần làm:**

1. Vào bữa ăn khi trẻ đã ăn xong tất cả các thức ăn, hãy nói “kết thúc” với trẻ. Khuyến khích trẻ nhắc lại. Khen ngợi trẻ khi trẻ nói câu đó.
2. Sử dụng các đồ chơi mà trẻ thích. Chơi với trẻ, sau đó tạm thời giấu đồ chơi đi và nói “mất rồi”. Kết hợp với một cử chỉ nào đó như chìa bàn tay không ra cho trẻ thấy và nói “mất rồi”. Khuyến khích trẻ nhắc lại. Hãy tổ chức một trò chơi

từ hoạt động này và dần dần để cho trẻ tự nói “mất rồi” mà không có sự trợ giúp của bạn.

3. Khi một ai đó rời căn phòng hoặc ngôi nhà, hãy nói với trẻ là người đó đã đi rồi và nói “đi rồi”. Yêu cầu trẻ nhắc lại. Khen ngợi trẻ nếu trẻ làm được điều đó. Khi trẻ có thể nhắc lại những từ đó một cách dễ dàng, hãy hỏi “Bố đâu?”, hoặc hỏi về những người khác khi họ rời đi và khuyến khích trẻ nói với bạn “đi rồi”.
4. Chơi trò chơi với các đồ chơi và áp dụng cả hai cụm từ “mất rồi” và “nữa”. Giấu một đồ vật và để trẻ nói “mất rồi”, sau đó lấy lại khi trẻ nói “nữa” với bạn.

## **N72 Kết hợp sử dụng từ và cử chỉ để diễn đạt ý muốn**

### **Việc cần làm:**

1. Chọn hoạt động mà trẻ thích như chơi bóng chày hạn. Nếu trẻ nói “quả bóng”, bạn hãy nói với trẻ “Ai muốn quả bóng nào?”. Chỉ vào trẻ và nói “quả bóng”. Đợi đến khi nào trẻ chỉ vào mình và nói “quả bóng” trước khi bạn ném quả bóng cho trẻ. Nếu trẻ không tự làm điều đó, hãy cầm ngón tay trẻ chỉ vào trẻ và bạn nói “quả bóng”, sau đó ném quả bóng cho trẻ. Sau khi trẻ đã biết mình phải làm gì, hãy đợi trẻ nói và chỉ trước khi ném hoặc làm mẫu lại.
2. Sử dụng cùng chuỗi hoạt động này khi chơi trò thổi bong bóng. Yêu cầu trẻ nói ra một từ và làm một cử chỉ trước khi để cho trẻ thổi bong bóng.
3. Dùng các đồ chơi nhỏ thu hút trẻ như mô hình một nông trại hoặc một ngôi nhà. Dụng nông trại hoặc ngôi nhà lên nhưng giữ lại các con vật, người hoặc đồ đạc v.v. Đặt một hoặc hai vật vào trong nông trại hoặc ngôi nhà. Để cho trẻ thấy bạn có nhiều đồ hơn thế. Nếu trẻ chìa tay ra, hãy hỏi trẻ “Con muốn cái gì?”. Hãy nói mẫu tên của một đồ vật nếu trẻ không nói ra được và khuyến khích trẻ nói ra tên của trẻ hoặc “me” và chỉ vào vật đó hoặc để trẻ tự chỉ vào mình và gọi tên của vật. Trẻ cũng có thể gọi tên của vật và chỉ đến chỗ trẻ muốn đặt vật đó hoặc chỉ vào vật và gọi tên chỗ mà trẻ muốn đặt vật đó.
4. Khi trẻ hiểu trẻ cần phải làm gì, hãy từng bước yêu cầu trẻ phải làm những điều tương tự để thỏa mãn những nhu cầu hàng ngày của mình. Hãy đi ra ngoài, chưa đưa cho trẻ bánh, đồ uống hoặc đồ chơi mà trẻ thích cho đến khi trẻ cho bạn biết trẻ muốn gì thông qua sử dụng từ ngữ kết hợp với cử chỉ. Hãy bắt đầu với 3 đến 4 tình huống và bổ sung thêm các tình huống mới khi trẻ thành thạo với các tình huống đầu tiên.

## **N88 Hỏi các câu hỏi có bổ sung các từ để hỏi ở cuối câu như “... nhé?”, “... à?”, “... đấy?”**

### **Việc cần làm:**

1. Làm mẫu cho trẻ các câu hỏi có một và hai từ và cách điệu các từ để hỏi. Chỉ vào một vài thứ và hỏi “bóng à?”. Bảo trẻ nhắc lại các từ bạn đã nói. Nếu trẻ không đáp lại, hãy nhắc lại các từ/cụm từ đó một số lần.
2. Khi trẻ đưa ra một yêu cầu bằng một hoặc hai từ mà bạn thấy đó thực sự là một câu hỏi (ví dụ “sữa” khi trẻ muốn uống sữa) hãy nói lại cho trẻ nghe từ đó nhưng ở dạng câu hỏi. Sau đó bảo trẻ nói giống như bạn đã nói. Tối thiểu phải yêu cầu nói một từ/cụm từ tương tự trước khi đưa cho trẻ vật mà trẻ muốn. Khen ngợi những cố gắng của trẻ.
3. Đáp lại trẻ dưới dạng câu hỏi ngay cả khi trẻ chỉ nói với bạn một từ đơn. Ví dụ, khi trẻ cầm quả bóng giơ và nói “quả bóng”, hãy trả lời trẻ bằng cách nói “Đúng rồi, đấy là một quả bóng.”



### **N89 Trả lời các câu hỏi có/không bằng câu trả lời khẳng định hoặc phủ định**

#### **Việc cần làm:**

1. Làm mẫu hỏi và trả lời các câu hỏi có/không với một người lớn khác trước mặt trẻ. Sử dụng các câu hỏi về các trải nghiệm thông thường của trẻ (ví dụ “Đây có phải là một chiếc chén không, (tên trẻ) v.v.”, “Con có đói, mệt không?” v.v.).
2. Hỏi trẻ những câu hỏi đơn giản liên quan đến các trải nghiệm và nhu cầu hàng ngày của trẻ. Trả lời mẫu cho trẻ thấy hoặc “Có” hoặc “Không” và kèm theo động tác lắc đầu. Hãy chấp nhận động tác lắc đầu như một câu trả lời của trẻ.
3. Khi trẻ có thể bắt chước đúng lời nói và động tác của bạn, hãy thôi không làm mẫu câu trả lời cho trẻ nữa. Trong khi chơi hãy hỏi trẻ những câu hỏi như “Con có muốn quả bóng không?”. Đừng đưa cho trẻ quả bóng cho đến khi trẻ lắc đầu hoặc nói “có” hay “không”.
4. Vào bữa ăn hoặc khi cho trẻ một đồ ăn nhẹ, hãy hỏi trẻ “Con có muốn \_\_\_\_\_?” Đợi câu trả lời của trẻ trước khi đưa cho trẻ hoặc cất lại. Lưu ý chỉ hỏi những câu hỏi về những thứ mà bạn muốn trẻ phải có một sự lựa chọn.

### **N91 Chào bạn cùng lứa và những người lớn trong gia đình khi được nhắc nhở**

#### **Việc cần làm:**

1. Sắp xếp các tình huống cho trẻ chào những người lớn bằng cách bế trẻ ra cửa và mở cửa.
2. Sử dụng điện thoại đồ chơi và điện thoại thật, khuyến khích trẻ bắt chước bạn nói “Xin chào, anh có khỏe không?” v.v.
3. Khuyến khích và làm mẫu các tình huống ứng xử khi các thành viên khác trong gia đình trở về nhà bằng cách để họ chào trẻ. Khen trẻ khi trẻ bắt chước họ.

## **Mức độ 2: Độ tuổi 1 – 2**

### *Nghe – chú ý*

### **N48 Phản ứng với âm điệu và những bài hát ngắn**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi trông trẻ hãy hát những bài hát trẻ con, ví dụ giờ ăn, mặc quần áo v.v. Cười khi trẻ xem bạn hát.
2. Đặt trẻ lên đầu gối đứng đưa và hát. Nói “nữa” khi trẻ cười và nhắc lại.
3. Dùng các bài hát có âm điệu liên quan đến cơ thể của trẻ. Khen trẻ khi trẻ quan sát những cử chỉ bạn dùng. Nhắc lại một số lần để trẻ có thể “sẵn sàng” nhắc lại.

### **N51 Tìm những âm thanh được giấu kín, ví dụ tiếng chuông trong hộp**

#### **Việc cần làm:**

1. Chơi một trò chơi với chuông. Khi chơi, hãy nấp sau ghế để cho trẻ không nhìn thấy bạn và rung chuông. Khi trẻ nhìn về phía âm thanh phát ra, hãy bỏ chiếc chuông ra và nói với trẻ “Đây này!”. Nếu trẻ không định vị được chiếc chuông, hãy giấu lại chiếc chuông vào chỗ cũ và làm lại từ đầu.
2. Chơi một dụng cụ âm thanh thuộc bộ hơi khi trẻ nhìn bạn. Sau đó khi trẻ không còn nhìn bạn, hãy giấu đồ chơi dưới tấm phủ và nói “Đố con tiếng nhạc

đi đâu mất rồi?”. Khi trẻ chỉ hoặc nhìn về phía âm thanh phát ra, hãy lật tấm phủ lên và nói “Đây này!”. Những lần sau, hãy để trẻ lật tấm phủ.

3. Chơi trò “tìm kiếm” với những dụng cụ phát âm thanh khác nhau.

### **N55 Tìm nguồn phát ra âm thanh bên ngoài căn phòng, ví dụ xe máy, tiếng trẻ gọi**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi nghe thấy một âm thanh quen thuộc ở bên ngoài, hãy nói với trẻ “Con nghe này, cái gì đấy?”. Nếu trẻ không quay đầu về hướng phát ra âm thanh, bế trẻ ra cửa sổ và cùng trẻ lắng nghe. Hãy gọi tên âm thanh đó.
2. Khi chuông cửa kêu, hãy dừng lại và nói “Ai đấy?”. Bế trẻ cùng bạn đi ra cửa xem đó là ai.
3. Khi trẻ tự mình phản ứng với các âm thanh từ ngoài vọng vào, hãy thưởng cho trẻ bằng cách bế trẻ lên và đưa trẻ đến bên cửa sổ hoặc cửa ra vào để trẻ có thể nhìn thấy phía ngoài. Hãy gọi tên âm thanh.

## **Mức độ 2: Độ tuổi 1 – 2**

### **Bắt chước**

### **N54 Bắt chước công dụng của những đồ vật quen thuộc như chén, thìa, lược**

#### **Việc cần làm:**

1. Sử dụng đồ vật khi chơi với búp bê. Lấy một đồ vật, ví dụ một chiếc chén, và giả vờ uống. Cho búp bê uống và đưa chiếc chén cho trẻ. Thưởng cho trẻ nếu trẻ giả vờ uống hoặc đưa chén cho búp bê. Hướng dẫn trẻ bắt chước bạn nếu trẻ cần giúp đỡ.
2. Để trẻ chải tóc bạn. Cúi thấp đầu xuống để trẻ có thể với được. Đưa lược cho trẻ và nói với trẻ “Con hãy chải đầu cho mẹ (hoặc bố) đi nào”.
3. Nếu trẻ sử dụng một đồ vật không đúng cách, ví dụ ném hoặc đập, hãy hướng dẫn trẻ cách sử dụng đúng, ví dụ cầm tay trẻ và lăn quả bóng, đẩy chiếc xe, cho ăn bằng thìa v.v. Thường xuyên làm như vậy nếu trẻ hay ném đồ vật. Liên tục hướng dẫn trẻ trong các giờ chơi.

### **N68 Bắt chước hành động của trẻ khác khi chơi**

#### **Việc cần làm:**

1. Sắp xếp cho trẻ chơi với một trẻ khác cùng tuổi. Sắp xếp đứa trẻ kia làm một điều gì đó mà bạn muốn con mình bắt chước, như đẩy xe, xây nhà bằng các hình khối v.v. Chú ý phải chuẩn bị một số đồ vật giống nhau như các khối hình, xe ô tô, chuỗi hạt v.v.
2. Sắp xếp cho một trẻ khác thực hiện một hoạt động gì đó như bò dưới ghế và đặt một chiếc hộp trên đầu. Khuyến khích trẻ bắt chước.
3. Đặt hai trẻ ngồi cạnh nhau, ban đầu bảo trẻ bắt chước các hành động mà trẻ thuộc lòng như “chào tạm biệt”, “vỗ tay” v.v. Sau đó đưa ra các hành động mới như sờ tay lên đỉnh đầu, sờ tay vào đầu ngón chân, gập đầu xuống sàn đến một mức nào đó và quay vòng vòng. Khen để cổ vũ trẻ.

**N69 Bất chước những hành động đơn giản của người lớn (ví dụ rũ quần áo, kéo ga giường v.v.)**

**Việc cần làm:**

1. Thông qua các hoạt động chơi đùa, dạy cho trẻ biết vị trí sắp xếp của các vật dụng trong nhà.
2. Khuyến khích trẻ thu gom và cất đồ chơi vào một chiếc hộp lớn.
3. Đưa cho trẻ những vật mà trẻ có thể cầm giúp bạn và chỉ cho trẻ biết cần phải đặt chúng ở chỗ nào.
4. Khen trẻ khi trẻ giúp hoặc cố gắng giúp bạn.
5. Khuyến khích trẻ giúp đỡ làm những công việc cụ thể sau khi trẻ đã quen với những công việc thường ngày.
6. Khi gấp hoặc phân loại quần áo, hãy đưa cho trẻ một miếng vải tắm hoặc khăn ăn để rũ và thử gấp trong khi bạn làm việc. Khen ngợi khi trẻ giúp bạn.
7. Khi vệ sinh chậu hoặc bồn tắm, hãy để trẻ rửa sau khi bạn đã cho chất tẩy.
8. Khuyến khích trẻ cho những vật không vỡ (như hộp và bát bằng bạc và nhựa) vào bồn. Khen ngợi khi trẻ giúp bạn.

**N79 Lập lại các hành động gây cười và thu hút chú ý**

**Việc cần làm:**

1. Bảo trẻ làm lại một hành động đáng yêu cho những thành viên khác trong gia đình. Khen ngợi trẻ bằng cách cười và tán thưởng.
2. Đáp lại khi trẻ làm vẻ mặt hoặc làm một điều gì đó tức cười.
3. Bất chước những hành động và tiếng của các con vật. Khuyến khích trẻ bắt chước. Khen ngợi trẻ bằng cách cười và vỗ tay.
4. Lập lại các trò chơi với các ngón tay và nhịp điệu. Ban đầu hướng dẫn trẻ làm theo từng động tác, sau đó giảm dần sự trợ giúp và khuyến khích trẻ tự mình thực hiện cho người khác. Khen ngợi và vỗ tay với những động tác đúng.

## **Mức độ 2: Độ tuổi 1 – 2**

*Chơi với truyện tranh*

**N59 Chỉ vào/chạm vào 3 bức tranh trong quyển sách khi được gọi tên**

**Việc cần làm:**

1. Hãy bắt đầu với những bức tranh vẽ các đồ vật quen thuộc. Sử dụng những quyển sách đơn giản chỉ có một tranh trên 1 trang. Sau đó dùng các bức tranh vẽ hai vật trên một trang để trẻ lựa chọn. Khen khi trẻ chọn đúng.
2. Sử dụng ca-ta-lô giới thiệu đồ chơi, các cuốn tạp chí cũ và làm một quyển sách dán tranh về các đồ vật quen thuộc.
3. Đọc cho trẻ nghe các bài thơ trẻ con trong đó có mô tả các đồ vật quen thuộc để trẻ chỉ và gọi tên.
4. Nếu trẻ có thể dễ dàng chỉ vào các đồ vật nhưng lại gặp khó khăn khi chỉ vào các bức tranh vẽ các đồ vật đó, hãy dán bức tranh vào chính đồ vật đó. Ví dụ, hãy dán bức tranh một quả táo vào một quả táo thật để giúp trẻ có sự liên hệ.
5. Trợ giúp trẻ để trẻ có thể chuyển từ việc chỉ vào những đồ vật ba chiều sang chỉ vào các đồ vật hai chiều, dán đồ vật vào một mảnh giấy nếu điều đó có tác dụng, ví dụ dán một chiếc bánh quy lên một mảnh giấy.
6. Chụp ảnh các đồ vật thật trong môi trường của trẻ và sử dụng các bức ảnh này.

**N71 Chơi với một trẻ khác, mỗi trẻ thực hiện một hoạt động riêng biệt****Việc cần làm:**

1. Sắp xếp để trẻ chơi với một trẻ khác. Nếu cần bạn hãy chơi với chúng và dần dần rút khỏi cuộc chơi của hai trẻ.
2. Đưa cho cả hai trẻ các đồ chơi như các khối hình.
3. Để hai trẻ ngồi cạnh nhau và nghe một băng nhạc/CD hoặc một câu chuyện.
4. Đưa cho mỗi trẻ một chiếc xe tải, xe con hoặc máy kéo đồ chơi và khuyến khích chúng đẩy đồ chơi đi ngang trong không gian phòng. Khen ngợi trẻ để khuyến khích chúng.
5. Đưa cho mỗi trẻ một con búp bê và một cái chai. Dạy chúng cách cho bé ăn. Khen ngợi trẻ khi chúng làm tốt.

**N76 Tham gia trò chơi, đẩy xe, lăn bóng****Việc cần làm:**

1. Tổ chức các hoạt động chơi tập thể với các trẻ khác cùng lứa tuổi.
2. Khuyến khích các tình huống chơi theo nhóm và cung cấp cho trẻ đủ đồ chơi để đưa cho nhau.
3. Đưa ra một hoạt động yêu cầu có sự hợp tác giữa hai trẻ như chuyên bóng cho nhau, tổ chức tiệc trà v.v.
4. Đưa cho trẻ một miếng bìa cứng hoặc miếng gỗ, chống một đầu lên để tạo thành mái dốc. Dạy cho trẻ biết cách đặt một chiếc xe tải hoặc xe con đồ chơi lên một đầu và đẩy nhẹ để chúng trôi xuống. Cho một trẻ đẩy xe và một trẻ bắt xe, sau đó đổi vị trí.
5. Đặt trẻ ngồi cách nhau 1-1.5m và để chúng đẩy tới đẩy lui một chiếc xe đồ chơi hoặc một đồ chơi lò xo. Khen ngợi trẻ khi chúng làm tốt.

**N77 Phát ra âm thanh khi chơi với đồ chơi đáp lại lời nói của người lớn****Việc cần làm:**

1. Khi dùng đồ chơi, VD một chiếc ô tô, hãy vừa chơi vừa nói. Nói với trẻ “Ô tô đang đến đây này, brmm, brmm.” Tán thưởng những âm thanh mà trẻ tạo ra trong khi chơi bằng cách nhắc lại và bổ sung những từ phù hợp như “Brmm brmm. Lại có xe nữa đến đây!”
2. Khi chơi với trẻ, hãy nói về những việc bạn đang làm, ví dụ khi bạn xây một cái tháp bằng gạch và kéo đổ cái tháp xuống, hãy nói một cách rõ ràng, “Đổ rồi!” Lăn sau trước khi kéo đổ bạn hãy nhìn trẻ và chỉ kéo đổ khi trẻ phát ra âm thanh.
3. Khi chơi với bộ đồ uống trà, đặt vào tay trẻ một chiếc chén và nói “Chén trà.” Tán thưởng trẻ khi trẻ phát âm đáp lại.
4. Chọn các đồ chơi phát ra âm thanh. Dùng từ thay thế âm thanh. Khen trẻ khi trẻ phát âm bất chước, ví dụ khi bạn nói “Bang, bang” trong trò bắn súng và trẻ phát âm bất chước khi trẻ tham gia chơi với bạn.

**N78 Ôm hoặc bế búp bê hay đồ chơi mềm****Việc cần làm:**

1. Bảo trẻ bắt chước bạn khi bạn ôm búp bê. Nói những câu đại loại như “búp bê ngoan”, “bé xinh” v.v. Đưa con búp bê cho trẻ và nói với trẻ “yêu búp bê đi con”; bế hoặc hôn búp bê.
2. Đưa búp bê cho trẻ và hướng dẫn trẻ chăm sóc búp bê; “ru búp bê ngủ”, “hát cho em gấu bông nghe”, “bé bé búp bê ra với bố”.
3. Khi bạn ôm và hôn tạm biệt bé trước khi đi ngủ, hãy bảo trẻ “ôm và hôn chúc em búp bê ngủ ngon”.

**N83 Đưa sách cho người lớn đọc hoặc chia sẻ****Việc cần làm:**

1. Nếu trẻ muốn nghe đọc sách, hãy ngồi xuống và bảo trẻ mang cho bạn một quyển sách. Nếu cần, hãy gợi ý cho trẻ như “Bố con mình sẽ xem cuốn ‘sách về ngựa’ nhé”, hoặc “Mang cho bố cuốn sách về em bé nào” v.v.
2. Tỏ ra thích thú với cuốn sách mà trẻ mang đến cho bạn.
3. Trẻ em thích xem các bức hình của mình và gia đình. Hãy chuẩn bị một album ảnh để xem giống như một cuốn sách. Nhắc lại những thời thơ ấu trước đó của trẻ, kể cho trẻ nghe trẻ đang làm gì trong bức ảnh.
4. Chỉ cho trẻ xem những bức ảnh thú vị về các con vật, trẻ em khi bạn đọc báo hoặc tạp chí v.v.

**N84 Ghép vật thật với tranh vẽ vật****Việc cần làm:**

1. Cắt và dán các bức tranh vẽ đồ chơi từ ca-ta-lô có hình giống đồ chơi của trẻ. Đưa cho trẻ một con búp bê, bảo trẻ tìm bức tranh vẽ búp bê. Lặp lại với bất kỳ đồ vật quen thuộc nào khác.
2. Giơ cao bức tranh vẽ vật và nói với trẻ “Đây là một \_\_\_\_\_. Đố con tìm được cái \_\_\_\_\_ còn lại.” Nếu cần hãy trợ giúp trẻ bằng cách chỉ cho thấy đâu là vật thật giống với vật trong bức tranh. Tiếp tục cho đến khi nào trẻ có thể ghép vật với tranh mà không cần trợ giúp.
3. Cắt các bức tranh vẽ thức ăn, lon hoặc hộp đồ ăn từ tạp chí. Để trẻ thử ghép các món đồ này với sản phẩm thật trong tủ lạnh hoặc trên giá.
4. Nếu trẻ gặp khó khăn, hãy chụp ảnh các đồ chơi của trẻ và các vật dụng thật trong gia đình mà trẻ quen thuộc. Để trẻ ghép vật thật với bức ảnh chụp. Sau đó cho trẻ ghép vật thật với bức vẽ.

**N85 Cùng lúc chuyển từ trang 2 sang trang 3 để tìm vật được nêu tên****Việc cần làm:**

1. Mở sách đến trang có tranh quen thuộc. Hãy nói chuyện về bức tranh và để trẻ chỉ vào bức tranh. Gập sách lại và bảo trẻ tìm bức tranh.
2. Dùng một quyển truyện giành cho trẻ nhỏ bằng bìa cứng. Đọc cho trẻ nghe một vài lần hoặc nói về các bức tranh trong quyển truyện. Trẻ sẽ thích một bức tranh nào đó. Gập sách lại và để trẻ tìm bức tranh đó cho bạn. Ban đầu hãy hướng dẫn trẻ giở các trang sách. Đưa ra các gợi ý bằng lời và khuyến khích trẻ tiếp tục tìm nếu như trẻ không thể tìm ngay ra được.
3. Để trẻ xem qua một vài quyển sách và sử dụng quyển mà trẻ thích nhất.
4. Dùng truyện hoặc sách tranh chỉ có một vài trang và mỗi trang chỉ vẽ một vật.

**N86 Kéo người khác để chỉ cho họ thấy một hành động hoặc đồ vật****Việc cần làm:**

1. Tỏ ra thích thú với những đồ chơi mà trẻ cho bạn thấy.
2. Chỉ cho trẻ thấy điều gì đó mà bạn nghĩ trẻ sẽ thích (đồ chơi mới, bánh quy, bánh nướng, hoa, v.v.). Sau đó bảo trẻ đi và chỉ cho những thành viên khác trong gia đình thấy, hoặc đưa một thành viên gia đình đến và xem.
3. Cùng trẻ đi dạo quanh nhà. Chỉ cho trẻ thấy những vật hoặc những chuyện đang diễn ra nằm trong tầm quan sát từ cửa sổ (ví dụ một bông hoa mới nở trên cây, xe rác, một con mèo hoặc một con chó bên ngoài v.v.)

**N90 Chơi với 2 hoặc 3 bạn cùng tuổi****Việc cần làm:**

1. Cho trẻ cơ hội chơi cùng các trẻ khác. Khuyến khích trẻ chơi các trò như đẩy và kéo đồ chơi, chơi với bóng, viết bằng bút chì màu lớn.
2. Đưa cho trẻ một hộp cát hoặc bể bơi nhỏ.
3. Tổ chức và điều khiển các trò chơi tập thể đơn giản hoặc phân công cho một trẻ lớn tuổi hơn điều khiển các trò chơi.
4. Tổ chức các cuộc thi như vẽ bằng màu nước hoặc phấn trên tường hoặc vỉa hè, làm mặt nạ bằng giấy hoặc lâu dài cát. Có giải thưởng cho những sản phẩm giống nguyên bản nhất, lớn nhất v.v. để mỗi trẻ đều nhận được một giải thưởng.

**N92 Tìm đúng quyển sách theo yêu cầu****Việc cần làm:**

1. Để sách của trẻ ở một nơi đặc biệt hoặc trên một chiếc giá nhất định nào đó để cho trẻ biết được sách của trẻ ở đâu.
2. Ban đầu sử dụng 2 cuốn. Nói về bức tranh trên trang bìa và đọc cho trẻ nghe. Bảo trẻ tìm cuốn sách về chó từ những cuốn sách trên (ví dụ). Để lần 2 cuốn sách này với các quyển khác của trẻ và bảo trẻ tìm lại cuốn sách về chó. Khen ngợi kết quả tìm kiếm đúng.
3. Dùng 2 hoặc 3 quyển sách khác nhau (ví dụ về động vật, con người và xe tải) để trẻ không nhầm lẫn về nội dung của chúng.

**N93 Gọi tên những bức tranh quen thuộc****Việc cần làm:**

1. Bắt đầu bằng việc cho trẻ gọi tên các đồ gia dụng quen thuộc với các đồ vật thật. Cắt các bức tranh vẽ bánh quy, bàn, ghế v.v. từ tạp chí. Đặt các bức tranh này cạnh các đồ vật thật và để trẻ gọi tên các bức tranh. Chỉ đưa cho trẻ các bức tranh để gọi tên. Khen ngợi kết quả đúng.
2. Khuyến khích trẻ xem các quyển sách tranh và gọi tên các bức tranh.
3. Cùng trẻ xem các quyển sách tranh và nói cho trẻ nghe tên các bức tranh mà trẻ không biết.
4. Dùng ảnh các đồ vật thật trong môi trường của trẻ.

**Mức độ 2: Độ tuổi 1 – 2****Đáp lại ngôn ngữ****N52 Sử dụng cử chỉ diễn đạt ý muốn được thêm****Việc cần làm:**

1. Dùng đĩa đưa trẻ trên đầu gối và hát. Dừng và nói “nữa”. Nếu trẻ cử động và lắc lư, nói “nữa” và tiếp tục trò chơi.
2. Khi trẻ ăn hoặc uống hết một cái gì đó – nếu thấy hợp lý – hãy hỏi trẻ “nữa?” và chỉ cho trẻ thấy cái chai, chén hoặc đĩa. Đợi cho đến khi trẻ ra hiệu hoặc phát ra âm thanh trước khi cho trẻ “nữa”. Nếu trẻ không ra hiệu, hãy cầm tay trẻ hướng về phía thức ăn hoặc đồ uống và nhắc lại “nữa”.
3. Chơi các trò chơi sôi nổi và ồn ào để kích thích trẻ cười. Dừng và đợi trẻ ra hiệu trước khi tiếp tục.

**N53 Đáp lại các từ “kết thúc”, “mất rồi”, “hết rồi”, “đi rồi”****Việc cần làm:**

1. Khi trẻ ăn hoặc uống hết một cái gì đó, hãy nhìn chăm chú vào chiếc bát hoặc chén rỗng. Chỉ cho trẻ thấy chiếc bát hoặc cốc rỗng và nói “kết thúc”. Dọn chiếc bát hoặc cốc.
2. Chơi với một đồ chơi. Giấu nó đằng sau lưng và nói “mất rồi”. Đưa đồ chơi trở lại và nói “Nó đây này!”. Lần sau giấu đồ chơi lâu hơn và nói “mất rồi” một vài lần cho đến khi trẻ nhìn ngó xung quanh để tìm vật bị giấu. Sau đó đưa đồ chơi trở lại.
3. Để các viên gạch hoặc đồ chơi vào một chiếc hộp. Đóng chiếc hộp lại và nói “mất rồi”. Làm như vậy khi dọn đồ chơi cất đi. Khi đã nói “mất rồi”, hãy cất đồ chơi đi.
4. Khi mọi người đi ra khỏi nhà hãy nói “đi rồi”. Vẫy tay và cho trẻ bắt chước.

**N57 Làm theo 3 mệnh lệnh một bước khác nhau mà không cần cử chỉ****Việc cần làm:**

1. Chơi trò chơi dùng mệnh lệnh như lăn bóng, đi đều bước, giơ tay v.v.
2. Chơi trò “Simon nói” (ví dụ “Simon nói ngồi xuống, đứng dậy, đến đây v.v.”). Dạy trẻ cách chơi và hướng dẫn cụ thể nếu cần.
3. Kết hợp mệnh lệnh bằng lời và bằng cử chỉ, ví dụ chỉ vào một chiếc ghế và nói “ngồi xuống”. Khen trẻ khi trẻ làm theo. Giảm dần số lượng cử chỉ hướng dẫn và tiếp tục khen ngợi trẻ khi trẻ làm theo được.
4. Khi trẻ đã có thể thực hiện những mệnh lệnh đơn giản này trong các tình huống có bố cục, bắt đầu đưa ra cho trẻ những mệnh lệnh liên quan đến những hoạt động hàng ngày của trẻ. Ví dụ “hãy đi lấy giày của con”. Ban đầu có thể bạn phải đưa trẻ đi và lấy giày. Khi bạn tiếp tục yêu cầu trẻ trong một vài ngày, hãy để cho trẻ có thời gian để phát huy sáng kiến và thực hiện hành động trước khi giúp trẻ. Khen ngợi khi trẻ hoàn thành được công việc.
5. Chọn một loạt khoảng 5 đến 6 mệnh lệnh và ban đầu chỉ sử dụng các mệnh lệnh này. Khi trẻ đã thành thạo với những mệnh lệnh này, hãy bổ sung thêm 1 hoặc 2 mệnh lệnh mới.

**N58 Nhìn hoặc chạm tay vào 6 vật quen thuộc được gọi tên****Việc cần làm:**

1. Khi mặc quần áo cho trẻ, cầm từng món quần áo và giơ lên, ví dụ tất, và nói tên của vật trước khi mặc vào cho trẻ. Thưởng cho trẻ khi trẻ nhìn vào vật được gọi tên.
2. Khi chơi đồ chơi hãy hỏi trẻ “Gấu bông con đâu rồi?”. Cầm tay trẻ chạm vào gấu bông và nhắc lại tên của nó. Lặp lại với các đồ chơi khác. Khen trẻ khi trẻ nhìn hoặc chạm vào vạm mà không cần phải nhắc.
3. Trước khi đưa cho trẻ một vật gì đó sử dụng thường xuyên như thìa, phải chắc rằng trẻ nhìn vào vật khi bạn nói ra tên của vật. Sau đó mới đưa cho trẻ.

**N60 Chỉ vào 3 bộ phận trên cơ thể mình****Việc cần làm:**

1. Hỏi trẻ, “\_\_\_\_\_ của con đâu?” Cầm tay trẻ và đặt lên trên bộ phận cơ thể, ví dụ mũi. Nói với trẻ “Mũi của con đây này”. Sau đó tiếp tục nói với trẻ “Giỏi lắm, mũi của con đây”. Hỏi lại trẻ “Mũi của con đâu?”. Giảm dần sự trợ giúp trực tiếp cho trẻ khi trẻ có thể tự mình chỉ vào bộ phận cơ thể theo yêu cầu.
2. Để trẻ chỉ vào bộ phận cơ thể trên người bạn. Ví dụ “Đố con mũi của mẹ đâu nào?” Khi trẻ thực hiện được việc này, nói với trẻ “Giỏi lắm, đây là một cái mũi” (nhắc lại từ).

3. Dùng một chiếc gương và đứng cạnh trẻ. Trước hết hãy để trẻ bắt chước các điệu bộ của bạn khi bạn gọi tên các bộ phận cơ thể để trẻ sờ vào đó. Sau đó bạn hãy nói tên một bộ phận cơ thể và đợi trẻ sờ vào đó.
4. Mỗi lần tập trung vào một bộ phận cơ thể và chỉ bổ sung thêm các bộ phận khác sau khi trẻ nhớ được các bộ phận mà trước đó bạn dạy trẻ.
5. Khi tắm cho trẻ, hãy nói tên các bộ phận cơ thể cho trẻ biết. Điều này sẽ giúp trẻ làm quen với các từ chỉ bộ phận cơ thể và nghĩa của chúng.

### **N66 Có thể “đưa cho bố” hoặc “chỉ cho bố” theo yêu cầu**

#### **Việc cần làm:**

1. Chọn 3 hoặc 4 đồ vật mà bạn biết chắc là trẻ biết tên.
  - a. Mỗi lần chỉ đưa ra một đồ vật trước mặt trẻ. Bảo trẻ “con hãy chỉ hoặc đưa cho bố cái\_\_\_\_\_.” Sau đó cầm lấy tay trẻ và hướng dẫn trẻ cầm vật đó lên và chỉ hoặc đưa cho bạn. Khen ngợi trẻ. Tiếp tục cho đến khi trẻ có thể tự mình làm được điều đó khi bạn yêu cầu.
  - b. Tiếp đó mỗi lần đưa ra 2 hoặc 3 đồ vật trước mặt trẻ. Yêu cầu trẻ chỉ hoặc đưa cho bạn từng món đồ một. Khen ngợi trẻ khi trẻ làm được điều đó.
2. Chọn đồ vật mà trẻ yêu thích để dạy trẻ kỹ năng này. Thưởng cho trẻ khi trẻ “chỉ” hoặc đưa cho bạn bằng cách cho trẻ khám phá hoặc chơi với vật đó.
3. Dùng những món ăn yêu thích của trẻ mà trẻ biết tên. Phải chú ý là trẻ đang học cách “chỉ” hoặc “đưa” và không nhầm lẫn với việc ăn các đồ ăn đó. Sau khi trẻ chỉ cho bạn món đồ đó, nói với trẻ “con giỏi lắm, con đã chỉ (đưa) cho bố \_\_\_\_\_. Bây giờ con có thể ăn (uống, liếm v.v.) nó.”

### **N67 Đáp lại với các từ “lên” và “xuống” bằng cách di chuyển cơ thể phù hợp**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi cởi quần áo cho trẻ, hãy bảo trẻ “Giơ tay lên!”. Đợi trẻ đáp lại và khen ngợi trẻ khi mặc quần áo cho trẻ.
2. Chơi các trò chơi vui nhộn trong đó bạn nâng trẻ lên và hạ trẻ xuống. Sử dụng các từ “lên” và “xuống” trong khi chơi, và cách điệu các từ này khi bạn nói ra. Tạm dừng ở một thời điểm nào đó để trẻ có thể đoán được chuyển động lên và xuống tiếp theo.
3. Thường xuyên sử dụng từ “lên” trong ngày. Để các đồ vật nằm ngoài tầm với của trẻ và nói “Nó trên kia kia”, hoặc “Con nhìn trên kia kia” và chỉ lên phía vật. Khen ngợi trẻ khi trẻ nhìn lên khi bạn nói từ “lên”.
4. Xây một tháp bằng gạch. Nói với trẻ “Nó đổ này” và kéo đổ chiếc tháp. Khen ngợi trẻ nếu trẻ có ý mong đợi từ “xuống”.
5. Làm cho một chú gấu bông ngã xuống, nói với trẻ “ngã này” khi chú gấu bông ngã xuống mặt đất, ví dụ rơi khỏi chiếc ghế hoặc bàn xuống mặt đất.

### **N70 Tự chỉ vào mình khi được hỏi “(tên trẻ) đâu rồi?”**

#### **Việc cần làm:**

1. Dùng một chiếc gương dài. Chơi trước gương để trẻ có thể tự nhìn mình. Nói với trẻ “(tên trẻ) đâu rồi?” và chỉ vào hình của trẻ trong gương và nói “Đây này”. Khuyến khích trẻ tự chỉ vào hình của mình khi bạn hỏi trẻ “(tên trẻ) đâu rồi?”.
2. Dùng các bức ảnh của trẻ và bảo trẻ hãy tự chỉ vào hình của mình. Đặt ảnh của tất cả các thành viên gia đình trước mặt trẻ. Bảo trẻ tự chỉ vào hình của mình và hình của các thành viên khác trong gia đình.
3. Hỏi trẻ “\_\_\_\_\_ đâu rồi?” Cầm lấy tay trẻ và chỉ vào trẻ. Khen ngợi và nói với trẻ “\_\_\_\_\_ kia kia.” Giảm dần sự trợ giúp để trẻ có thể tự chỉ vào mình.



4. Hãy gọi trẻ bằng một cái tên riêng mà trẻ quen thuộc nhất. Đừng gọi trẻ bằng những cái tên khác nhau như “em bé”, “con gái của bố”, “(tên của trẻ)” ở những lúc khác nhau. Chỉ dùng một tên duy nhất.

**N73 Biết cần phải làm gì trong những tình huống quen thuộc (ví dụ khi đi ra ngoài, vào giờ ăn, vào giờ đi ngủ)**

**Việc cần làm:**

1. Khi bạn sắp xếp chuẩn bị làm một việc gì đó quen thuộc, ví dụ đi ra ngoài, hãy nói tên những thứ bạn cần như áo khoác, ủng, mũ v.v.
2. Hãy bảo trẻ tìm đúng những thứ được nêu tên trong những tình huống quen thuộc, ví dụ chén và đĩa cho giờ ăn, quần áo ngủ khi đi ngủ v.v.
3. Khen ngợi trẻ khi trẻ làm đúng, ví dụ đi về phía áo khác khi trẻ nhìn thấy cha mẹ chuẩn bị để đi ra ngoài mua sắm.
4. Nếu có các đồ chơi luôn đi liền với các hoạt động quen thuộc nào đó, ví dụ vịt đồ chơi trong bồn tắm hay gấu bông trên giường ngủ, hãy nhắc trẻ về các đồ chơi đó khi bạn chuẩn bị thực hiện hành động.

**N75 Chỉ tay vào 12 đồ vật quen thuộc khi chúng được nêu tên**

**Việc cần làm:**

1. Bắt đầu với khoảng 3 hay 4 đồ vật quen thuộc và bảo trẻ “nhặt thìa lên con” hoặc “đưa cho bố quả bóng nào”.
2. Bảo trẻ mang cho bạn những đồ vật quen thuộc ở trong phòng trẻ như chiếc chăn, đồ chơi hoặc quả bóng.
3. Dùng các quyển sách tranh, tạp chí và ca-ta-lô. Bảo trẻ chỉ vào những đồ vật quen thuộc.
4. Khi ở trong cửa hàng, hãy bảo trẻ giúp bạn lấy những đồ như “lấy cho bố sữa nào”, “lấy cho bố bánh quy nào”.
5. Khi đi dạo ngoài trời, hãy nói chuyện với trẻ về những gì trẻ nhìn thấy, sau đó bảo trẻ đi tìm một cái cây, vài hòn đá, mấy bông hoa v.v.
6. Cân sử dụng các câu đơn giản để gọi tên những đồ vật hàng ngày mà trẻ tiếp xúc. Sau khi bạn gọi tên một đồ vật và chỉ vào nó, hãy nói lại tên đồ vật đó một lần nữa và bảo trẻ bắt chước bạn chỉ vào nó.

**N87 Rụt tay lại, nói “không! không!” khi gần chạm vào những vật cấm (có lời nhắc)**

**Việc cần làm:**

1. Cha mẹ cần quyết định những vật hoặc nơi nào trẻ bị cấm. Khi trẻ chạm vào một vật gì đó bị cấm, hãy nói “không” một cách cương quyết. Cố gắng giới hạn số “những điều không” cho trẻ.
2. Dán một cái gì đó lên vật bị cấm để trẻ có thể nhìn thấy điều nhắc nhở và không chạm vào đó, như một vòng tròn lớn màu đỏ ở đúng tâm mắt hoặc một khuôn mặt nhăn nhó.
3. Khi bạn nhìn thấy trẻ tiến đến tiếp cận vật, hãy nói “không-không” với trẻ và bảo trẻ nhắc lại. Sau đó đưa trẻ ra xa vật.

### 5.1.2.3 Mức độ 3: Độ tuổi từ 2 - 3

*Những tiếng nói đầu tiên – động từ, tính từ, và cụm có hai từ*

#### **N104 Sử dụng một số tính từ quen thuộc như “nóng”, “to”**

**Việc cần làm:**

1. Sử dụng các quyển sách tranh minh họa các tính từ một cách rõ ràng như đứa trẻ đang khóc, một người đang nổi cáu. Nhấn mạnh vào những tính từ khi bạn xem tranh cùng trẻ. Bảo trẻ bắt chước bạn. Sau đó hãy xem tranh, chỉ vào bức tranh và để trẻ tự mình nói ra tính từ liên quan.
2. Khi trẻ dùng nhiều tính từ cùng lúc, hãy trả lời trẻ bằng cách nhắc lại các từ mà trẻ đã sử dụng và khen ngợi trẻ như “Đúng rồi, chiếc xe ô tô to của con. Con trai của bố thông minh lắm.”
3. Khi chơi các trò chơi giả vờ, dùng các cử chỉ điển hình để nhấn mạnh các tính từ như “Bé búp bê đang buồn kìa”. Giả vờ khóc và khen ngợi trẻ nếu trẻ tham gia cùng bạn và sử dụng tính từ liên quan.

#### **N105 Nói tên các hành động**

**Việc cần làm:**

1. Khi đọc truyện, hãy chỉ cho trẻ xem các bức tranh và nói cho trẻ biết điều gì đang xảy ra trong bức tranh đó.
2. Chỉ cho trẻ thấy các hành động của các thành viên khác trong gia đình; giải thích họ đang làm gì, ví dụ “ba đang rửa xe, còn mẹ đang nấu bữa tối”, “Billy đang đi xe đạp”.
3. Chơi trò phỏng đoán với trẻ. Bạn thể hiện các hành động như khóc, chạy, là, sửa v.v. và bảo trẻ nói cho bạn biết bạn đang làm gì.
4. Xem sách hoặc tạp chí và hỏi trẻ nói cho bạn biết trẻ nhìn thấy điều gì đang diễn ra trong bức tranh.
5. Cho trẻ xem các bức tranh vẽ một bé trai/bé gái đang (a) đứng, (b) đi bộ, (c) chạy. Bảo trẻ nói cho bạn biết trẻ nhìn thấy điều gì trong mỗi bức tranh. Có thể trẻ sẽ nói “một em bé trai/gái”. Khi đó hãy hỏi trẻ “Em bé trong tranh đang làm gì nào?”
6. Để trẻ tự mình thực hiện những hoạt động đó như đứng, đi bộ, và chạy và chỉ cho trẻ thấy các bức tranh mô tả trong khi trẻ thực hiện.
7. Khi xem một quyển sách tranh, bảo trẻ nói cho bạn biết điều gì đang xảy ra với những con vật, người hay đồ vật cụ thể.
8. Đặt các bức tranh trước mặt trẻ và chơi trò thay phiên nhau mô tả các hoạt động và đồ vật trong tranh. Trong khi mô tả hãy chỉ vào bức tranh liên quan.

#### **N106 Trả lời câu hỏi “(tên bé) đang làm gì?” đối với những hoạt động quen thuộc**

**Việc cần làm:**

1. Nêu tên những hoạt động quen thuộc diễn ra trong gia đình cho trẻ biết. Trong ngày hãy mô tả cho trẻ nghe những việc bạn đang làm như ăn, nấu nướng, chải đầu, chạy v.v.
2. Hãy bắt đầu hỏi trẻ “Đố con bố đang làm gì đây, còn con đang làm gì đấy?”. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói cho trẻ biết tên của hoạt động. Không nên trông đợi trẻ sẽ chia động từ ở thời hiện tại tiếp diễn mà trẻ sẽ chỉ nói với bạn bằng những động từ ở dạng nguyên thể như chạy, nhảy v.v.
3. Nhìn vào các bức tranh trong sách và bảo trẻ nói cho bạn biết những người trong tranh đang làm gì.

**N107 Kết hợp danh từ hoặc động từ và các cụm có hai từ (ví dụ “quả bóng, cái ghế”, hay “quả bóng to”)**

**Việc cần làm:**

1. Khi trẻ nói một từ đơn như “quả bóng”, bạn hãy kết hợp từ đơn đó với một từ nữa và nói lại cho trẻ nghe như “quả bóng to”, “quả bóng của bố”, “quả bóng ở trên cái ghế” v.v và khuyến khích trẻ nói ghép các từ với nhau khi nói.
2. Nếu trẻ nói “nữa”, “mất tất cả rồi” và tên trẻ, hãy thử bảo trẻ kết hợp các từ này với các từ khác cùng cách thức như trên.
3. Khi trẻ nói ra hai từ này, có thể trẻ muốn diễn đạt nhiều ý hơn chứ không đơn thuần những gì trẻ vừa nói ra. “Quả bóng cái ghế” có thể có nghĩa là “quả bóng ở trên cái ghế” hoặc “đặt quả bóng lên trên cái ghế”. Khi trẻ nói ra hai từ cùng lúc, hãy mở rộng ý của trẻ nhưng đừng bắt trẻ nhắc lại. Ví dụ, khi trẻ nói “chén sữa” và chỉ vào chén của mình, hãy nói với trẻ “à, còn muốn cho sữa vào chén chứ gì”, “ừ, có sữa trong chén của con rồi” hoặc bất cứ điều gì mà bạn cho rằng trẻ muốn diễn đạt bằng câu nói mà trẻ vừa nói ra.
4. Khi nói chuyện với trẻ, hãy dùng các câu đơn giản; sử dụng các từ mà bạn biết chắc trẻ có thể hiểu được.

**N108 Kết hợp động từ và đồ vật trong cụm có hai từ (ví dụ “uống trà”, nấu bữa tối” v.v.)**

**Việc cần làm:**

1. Sử dụng sách tranh có các hành động quen thuộc. Cùng trẻ xem tranh và mô tả các bức tranh trong sách bằng các cụm có hai từ như “chuẩn bị giường ngủ”, “mua khoai tây” v.v. Khen ngợi trẻ khi trẻ dùng các cụm có hai từ kết hợp động từ và đồ vật để gọi tên bức tranh. Đáp lại các từ đơn của trẻ bằng các cụm hai từ, ví dụ hãy trả lời từ “trà” của trẻ bằng “uống trà”.
2. Trong ngày, hãy nêu tên các hành động gắn liền với các đồ vật như “rửa bát”, “quét sàn nhà”, “đọc sách”. Để trẻ tham gia vào các hành động đó và khen ngợi trẻ khi trẻ bắt chước câu nói của bạn.
3. Khi trẻ sử dụng các từ đơn khi chơi với các đồ vật, hãy bổ sung thêm các từ còn thiếu như khi trả lời trẻ nói “đẩy, đẩy”, hãy nói “ừ, đẩy ô tô”, hoặc khi trả lời trẻ nói “sách”, hãy nói “ừ, đọc sách”.

**N109 Kết hợp danh từ và động từ trong cụm có hai từ (ví dụ “bố đi”)**

**Việc cần làm:**

1. Hãy nói trẻ đang làm gì trong các hoạt động thường ngày; bắt đầu bằng các cụm 2-3 từ: “(tên trẻ) ăn”, hoặc “(tên trẻ) ăn tối”. Sau đó hỏi trẻ “Con đang làm gì vậy?” Nếu cần, hãy nhắc lại “(tên trẻ) ăn”, “ăn tối”, hoặc “(tên trẻ) ăn tối”.
2. Hãy thực hiện các hoạt động như mọi trò chơi; trải đầu, đóng cửa, rửa tay, đá bóng. Hỏi trẻ “Bố đang làm gì đây, còn con đang làm gì?”
3. Bắt đầu xem các bức tranh mô tả các hoạt động đơn giản hoặc tranh phỏng đoán. Hãy hỏi trẻ “Ông ta đang làm gì?” hoặc “Đó con chuyện gì đã xảy ra nào?”.
4. Dùng các sự kiện hoặc các trải nghiệm xảy ra hàng ngày. Sử dụng các cụm có hai từ gọi tên chúng cho trẻ nghe và khuyến khích trẻ bắt chước bạn.

**N111 Dùng lời nói diễn đạt nhu cầu đi vệ sinh**

**Việc cần làm:**

1. Hãy chọn một từ cụ thể và thường xuyên sử dụng diễn đạt nhu cầu đi vệ sinh của bạn. Khi thay tã cho trẻ, hãy sử dụng từ đó trong khi giải thích cho trẻ hiểu trẻ vừa mới làm gì.

2. Khi trẻ dùng các cử chỉ như kéo quần lót hoặc tự kìm mình khi trẻ muốn đi tiểu tiện hoặc đại tiện, hãy sử dụng từ đó và bảo trẻ nhắc lại.
3. Khi trẻ dùng cử chỉ để diễn đạt ý muốn đi vệ sinh, hãy hỏi trẻ "Có phải con muốn \_\_\_\_\_?" Khi trẻ ra hiệu là có, hãy bảo trẻ "Hãy nói \_\_\_\_\_." Khen ngợi trẻ khi trẻ làm theo lời bạn.
4. Chọn một từ mà những người không biết trẻ cũng hiểu cùng nghĩa. Phương cách này sẽ giúp trẻ diễn đạt các nhu cầu của mình khi không có người nhà bên cạnh, ví dụ khi ở trường.

**N112 Kết hợp động từ hoặc danh từ với "ở nơi đó", "ở đây" trong các câu nói có hai từ (ví dụ "cái ghế ở đây")**

**Việc cần làm:**

1. Khi trẻ sử dụng một hoặc hai từ và chỉ vào một vật nào đó với mục đích muốn nói điều gì đó hoặc đặt một câu hỏi, hãy nói với trẻ "Đây là \_\_\_\_\_", hoặc "Kia là \_\_\_\_\_". Sau đó hỏi trẻ "Con có nói được không nào?" "Đây là \_\_\_\_\_." Khen ngợi trẻ khi trẻ làm theo lời bạn.
2. Chơi với trẻ bằng cách giấu vài đồ chơi hoặc con rối mà trẻ thích và hỏi trẻ "\_\_\_\_\_ đâu rồi?" Lôi đồ vật đó ra và nói "\_\_\_\_\_ đâu rồi?" Đợi câu trả lời của trẻ. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói "\_\_\_\_\_ đây/kia" và bảo trẻ nhắc lại. Khen ngợi trẻ khi trẻ nhắc lại hoặc tự mình nói ra câu đó.

**N113 Kết hợp từ để diễn đạt sự sở hữu (ví dụ "ô tô của bố")**

**Việc cần làm:**

1. Chọn các đồ vật mà trẻ nhận biết được là chúng thuộc về ai trong gia đình. Hãy nói với trẻ "váy của mẹ", "giày của bố" v.v. Sau đó chỉ vào món đồ và hỏi trẻ "(ví dụ giày) \_\_\_\_\_ của ai?" Hãy khen ngợi trẻ khi trẻ trả lời, ví dụ "(giày) \_\_\_\_\_ của bố". Vào thời điểm này, không nên hy vọng trẻ có thể bổ sung vào câu nói của mình các dạng sở hữu. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói lại với trẻ "giày của bố" và bảo trẻ nhắc lại.
2. Để hai hoặc hơn hai thành viên gia đình ngồi với trẻ. Bắt đầu bằng việc kiểm tra quần áo và nói với trẻ "mũi của mẹ" hoặc "giày của mẹ" hoặc "mắt của bố". Sau khi làm mẫu một vài lần, hãy chỉ vào các đồ vật hoặc bộ phận cụ thể và cho trẻ có cơ hội nói cho bạn biết "mũi của mẹ" v.v. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói ra cụm từ trên và bảo trẻ nhắc lại. Khen ngợi trẻ khi trẻ nói ra các từ bạn muốn.

**N117 Trả lời câu hỏi "ở đâu"**

**Việc cần làm:**

1. Chọn một vài đồ chứa nào đó như hộp, chén và đĩa và một đồ vật nhỏ. Bảo trẻ quan sát trong khi bạn lần lượt bỏ đồ vật đó vào các đồ chứa khác nhau. Sau đó hỏi trẻ "\_\_\_\_\_ đâu rồi?", sau đó để trẻ trả lời bạn.
2. Khi các thành viên gia đình rời nhà hoặc căn phòng để đi đến những chỗ khác, hãy nói cho trẻ biết những người này đi đâu. Sau đó hỏi trẻ "\_\_\_\_\_ đâu rồi?" và đợi trẻ trả lời.
3. Đặt một số đồ vật xung quanh căn phòng để trẻ có thể nhìn thấy. Hãy hỏi trẻ "\_\_\_\_\_ đâu rồi?" Trước tiên để trẻ bảo cho bạn biết, sau đó lấy đồ vật ra.

**N119 Kết hợp danh từ, động từ và tính từ trong các cụm có ba từ (ví dụ "chiếc xe hơi to của bố", "mẹ đi làm")**

**Việc cần làm:**

1. Khi trẻ dùng hai cụm từ hoặc hai từ cùng nhau, ví dụ "Xe của bố. Xe to", hãy trả lời trẻ bằng ba từ, ví dụ "Đúng rồi. Xe to của bố". Tương tự như vậy, khi trẻ nói "Ba đi rồi" hãy nói với trẻ "Ba đi làm rồi". Hãy nhấn mạnh thành phần bạn đã thêm vào.
2. Dùng các cụm có ba từ để diễn đạt các hành động của bạn và của trẻ, ví dụ "Mẹ nấu bữa tối", hoặc "Hạnh uống nước ép". Khen ngợi sự bắt chước của trẻ. Hãy nhắc lại cụm gốc có ba từ nếu trẻ chỉ nhắc lại hai từ.
3. Khi chơi với trẻ hãy sử dụng các cụm có ba từ như "Xe đỏ của mẹ", "Xe xanh của Hùng", "Chiếc xe đỏ đang đến" v.v. Khen ngợi khi trẻ bắt chước bạn.
4. Chọn các tranh miêu tả hành động trong các quyển sách tranh. Dùng ba từ để mô tả các hành động đó như "Phụ nữ lái xe" hoặc "Bé trai vẽ tranh". Khen ngợi khi trẻ có phản ứng đáp lại các bức tranh và bổ sung các từ còn thiếu nếu trẻ chỉ sử dụng hai từ.

**N132 Nói về các bức tranh phức tạp như cảnh đường phố, cảnh chợ v.v.**

**Việc cần làm:**

1. Chọn các bức tranh thật chi tiết về những khung cảnh quen thuộc như cảnh đường phố đông đúc, cảnh mua bán, cảnh trường học v.v. Liên hệ cảnh đó với những trải nghiệm của trẻ bằng cách chỉ vào các đồ vật quen thuộc. Bảo trẻ tìm một (tên đồ vật) giống như (tên vật đối chứng), ví dụ "một chiếc xe giống xe của bố".
2. Hỏi trẻ đọc tên các đồ vật không quen thuộc trong bức tranh. Nói cho trẻ biết tên các đồ vật mới. Sau đó, hỏi trẻ các tên mới trong các tình huống cụ thể.
3. Hỏi trẻ về các hoạt động trong tranh: "\_\_\_\_\_ đang làm gì?". Hãy nói với trẻ "Còn gì đang xảy ra nữa?" Chỉ cho trẻ thấy các hoạt động trong tranh mà trẻ mô tả còn thiếu.

## Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3

*Những tiếng nói đầu tiên – câu hỏi*

**N106 Trả lời các câu hỏi "(Tên trẻ) đang làm gì?" đối với các hoạt động quen thuộc**

**Việc cần làm:**

1. Nêu tên các hoạt động quen thuộc diễn ra trong gia đình cho trẻ biết. Mô tả những hoạt động mà bạn thực hiện trong ngày cho trẻ nghe như ăn, nấu ăn, chải đầu, chạy bộ v.v.
2. Bắt đầu bằng việc hỏi trẻ "Bố đang làm gì, còn con đang làm gì?" Nói cho trẻ nghe tên của hoạt động nếu trẻ không trả lời bạn. Đừng hy vọng trẻ có thể chia động từ ở thời hiện tại tiếp diễn, mà trẻ sẽ chỉ dùng động từ ở dạng nguyên thể như chạy, nhảy v.v.
3. Nhìn vào các bức tranh trong sách và hỏi trẻ nói cho bạn biết người trong tranh đang làm gì.

**N113 Kết hợp các từ để điền đạt sự sở hữu (ví dụ “ô tô của bố”)****Việc cần làm:**

1. Chọn các đồ vật mà trẻ nhận biết được là chúng thuộc về ai trong gia đình. Hãy nói với trẻ "váy của mẹ", "giày của bố" v.v. Sau đó chỉ vào món đồ và hỏi trẻ "(ví dụ giày)\_\_\_\_\_ của ai?" Hãy khen ngợi trẻ khi trẻ trả lời, ví dụ "(giày) \_\_\_\_\_ của bố". Vào thời điểm này, không nên hy vọng trẻ có thể bổ sung vào câu nói của mình các dạng sở hữu. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói lại với trẻ "giày của bố" và bảo trẻ nhắc lại.
2. Để hai hoặc hơn hai thành viên gia đình ngồi với trẻ. Bắt đầu bằng việc kiểm quần áo và nói với trẻ "mũi của mẹ" hoặc "giày của mẹ" hoặc "mắt của bố". Sau khi làm mẫu một vài lần, hãy chỉ vào các đồ vật hoặc bộ phận cụ thể và cho trẻ có cơ hội nói cho bạn biết "mũi của mẹ" v.v. Nếu trẻ không trả lời, hãy nói ra cụm từ trên và bảo trẻ nhắc lại. Khen ngợi trẻ khi trẻ nói ra các từ bạn muốn.

**N117 Trả lời câu hỏi "ở đâu"****Việc cần làm:**

1. Chọn một vài đồ chứa nào đó như hộp, chén và đĩa và một đồ vật nhỏ. Bảo trẻ quan sát trong khi bạn lần lượt bỏ đồ vật đó vào các đồ chứa khác nhau. Sau đó hỏi trẻ " \_\_\_\_\_ đâu rồi?", sau đó để trẻ trả lời bạn.
2. Khi các thành viên gia đình rời nhà hoặc căn phòng để đi đến những chỗ khác, hãy nói cho trẻ biết những người này đi đâu. Sau đó hỏi trẻ " \_\_\_\_\_ đâu rồi?" và đợi trẻ trả lời.
3. Đặt một số đồ vật xung quanh căn phòng để trẻ có thể nhìn thấy. Hãy hỏi trẻ " \_\_\_\_\_ đâu rồi?" Trước tiên để trẻ trả lời bạn, sau đó lấy đồ vật ra.

**N120 Sử dụng tên của chính mình trả lời "Ai muốn?"****Việc cần làm:**

\*Không dạy trẻ trong trường hợp trẻ đã sử dụng các đại từ để tự chỉ mình.

1. Khi trẻ hỏi xin vật gì đó bằng cách hỏi "muốn (bánh quy)", hãy nói với trẻ "(tên trẻ) muốn (một cái bánh quy)" và bảo trẻ nói cho bạn biết ý muốn của trẻ.
2. Để đáp lại các yêu cầu của trẻ, hãy hỏi trẻ "Ai muốn một \_\_\_\_\_?". Khuyến khích trẻ nói tên trẻ cho bạn nghe và phần còn lại của mệnh đề.
3. Khi mặc quần áo cho trẻ, hãy hỏi "Đây là " váy" của ai?" Bảo trẻ trả lời bằng tên hoặc bằng tên kèm theo phần còn lại của mệnh đề.
4. Dùng những đồ vật của trẻ mà trẻ yêu thích và hỏi trẻ "(Đồ chơi, chân v.v.) của ai đây?".
5. Đứng trước gương cùng trẻ, chỉ vào hình bạn trong gương và tự nói tên. Sau đó để trẻ tự chỉ vào hình mình trong gương và tự nói tên.

**N124 Tự nói ra giới tính khi được hỏi****Việc cần làm:**

1. Chuẩn bị các đồ chơi và quần áo phù hợp để chơi và mặc.
2. Nói với trẻ "Anh ấy là con trai giống như bố", hoặc "Chị ấy là con gái giống như mẹ". Sau đó hỏi trẻ xem trẻ là con trai hay con gái.
3. Thời gian dùng bữa tối là một cơ hội tốt để làm mẫu cho trẻ thấy bằng cách hỏi các thành viên khác trong gia đình tự nói mình là con trai hay con gái.

**N133 Hỏi "Đây (kia) là cái gì?"****Việc cần làm:**

1. Cùng một người lớn hoặc một trẻ lớn tuổi hơn trẻ làm mẫu hỏi và trả lời câu hỏi này.
2. Lần lượt chơi trò nhận diện đồ vật trong phòng, âm thanh của các con vật, đồ vật giấu trong túi và hỏi trẻ "Đây là cái gì?"
3. Chỉ vào một bộ phận cơ thể hoặc một đồ vật của trẻ và hỏi trẻ "Đây là cái gì?".
4. Đặt các đồ vật lên bàn, phủ chúng lại và hỏi trẻ "Đây là cái gì?" và lật tấm phủ sau đó nói tên của vật.

**N139 Dùng tên trả lời câu hỏi "Ai"****Việc cần làm:**

1. Cùng một người lớn hoặc một trẻ lớn tuổi hơn trẻ làm mẫu hỏi và trả lời câu hỏi này trong khi trẻ quan sát.
2. Sử dụng các quyển sách tranh và hỏi trẻ "Ai đang làm \_\_\_\_?"
3. Tận dụng các tình huống thực tế trong ngày và hỏi trẻ "Ai là \_\_\_\_?", gọi tên hoạt động. Khen ngợi trẻ khi trẻ trả lời bạn.

**Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3***Những tiếng nói đầu tiên – cấu trúc câu***N126 Sử dụng từ “đang” để thành lập thì hiện tại tiếp diễn của động từ (ví dụ đang chạy)****Việc cần làm:**

1. Sử dụng các hoạt động mà bạn đang thực hiện hoặc làm mẫu một số hoạt động cho trẻ thấy. Nói với trẻ bạn đang, ví dụ “đang nhìn”, nhấn mạnh thì hiện tại tiếp diễn của động từ. Nếu trẻ không sử dụng dạng đúng của động từ, hãy làm mẫu lại cho trẻ thấy.
2. Áp dụng trình tự trên với các bức tranh.
3. Tiếp tục cho đến khi trẻ bắt đầu sử dụng dạng đúng của động từ mô tả hành động đang diễn ra.

**N130 Dùng các dạng số nhiều (“quyển sách”/“các quyển sách” hoặc “những quyển sách”)****Việc cần làm:**

1. Đưa cho trẻ xem một hình khối. Hỏi xem trẻ nhìn thấy gì. Đưa cho trẻ xem thêm một hình khối nữa. Hỏi xem trẻ nhìn thấy gì. "2" hình khối, "Đúng rồi, ở đây có các khối, có hai hình khối, con giỏi lắm!" Đây là một hình khối, và đây là hai hình khối (chỉ vào chúng).
2. Giơ một ngón tay lên và nói "Bố nhìn thấy một ngón tay", sau đó giơ lên 3 ngón tay và nói "Bố nhìn thấy 3 ngón tay". Sử dụng các đồ vật khác nhau cho hoạt động này.
3. Bất kể khi nào bạn nhìn thấy hai hoặc hơn hai vật gì, hãy nhắc cho trẻ nghe.
4. Nhấn mạnh dạng số nhiều của danh từ.
5. Dùng các nhóm đồ vật như 2-4 hình khối, bóng, chén, đĩa v.v. Để các vật này lẫn vào nhau và bảo trẻ đưa cho bạn "một quả bóng", “các (những) quả bóng” v.v.

**N135 Sử dụng "này" và "kia"****Việc cần làm:**

1. Chọn một số đồ vật mà bạn biết chắc là trẻ biết tên. Đưa ra 2 đồ vật một lúc và hỏi trẻ "Cái nào là \_\_\_\_?" Nếu trẻ chỉ chỉ vào một đồ vật hãy nói với trẻ "cái này" hay "Cái kia". Khen ngợi và khích lệ trẻ khi trẻ nhắc lại. Từng bước yêu cầu trẻ nói ra cụm từ trên mà không có câu mẫu để trẻ luyện tập.
2. Đưa ra các trường hợp cho trẻ lựa chọn như "Con muốn cái chén nào", "Con muốn cái váy, đồ chơi, đồ ăn nào, v.v." Yêu cầu trẻ nói với bạn "cái này", hoặc "cái kia" trước khi tiếp tục hoạt động.
3. Tiếp tục bằng những hoạt động tương tự cho đến khi trẻ sử dụng "này" và "kia" trong câu nói một cách tự nhiên.

**N137 Nói "con, cháu, em, chị, anh", thay vì tự nói tên mình****Việc cần làm:**

1. Hỏi trẻ những câu hỏi: "Đồ chơi, giường, quần áo của ai? v.v.", "Ai muốn ăn bánh quy?"
2. Làm mẫu cách sử dụng đại từ trong các tình huống xã hội cho trẻ thấy.
3. Chơi các trò chơi giả vờ để làm mẫu cách sử dụng đại từ cho trẻ thấy.
4. Chơi trò chơi sử dụng đại từ "con" như "con đi ra cửa", "con đưa cái đồ cho bố" v.v. Ban đầu khi mới chơi bạn nên chỉ vào trẻ khi nói "con". Sau đó để trẻ dùng đại từ để đưa ra các yêu cầu.
5. Lắng nghe trẻ nói và khen ngợi trẻ khi trẻ sử dụng đại từ.
6. Khi làm mẫu cho trẻ, nhấn mạnh các đại từ khi bạn sử dụng chúng để thu hút sự chú ý của trẻ đến những từ đó.

**N138 Sử dụng từ "không" (NO) hoặc "không phải" (NOT) để diễn đạt ý không thích hoặc từ chối****Việc cần làm:**

1. Khi trẻ lắc đầu tỏ ý không đồng tình, hãy lắc đầu và nói "không" Sau đó bảo trẻ nhắc lại từ đó. Giảm dần trợ giúp bằng cách nói với trẻ "hãy nói cho bố biết" khi trẻ chỉ lắc đầu.
2. Giơ các đồ vật khác nhau lên và nói tên cho trẻ nghe. Sau đó giấu đi không cho trẻ thấy và nói "không \_\_\_\_". Bảo trẻ nhắc lại mệnh đề trên. Sau khi làm mẫu một vài lần, hãy giấu đồ vật và để trẻ nói "không \_\_\_\_". Nếu trẻ không tự nói, hãy nói và bảo trẻ nhắc lại.
3. Chỉ vào các đồ vật hoặc bộ phận cơ thể và nói tên chúng "không phải \_\_\_\_." Ví dụ, chỉ vào mắt bạn và nói "không phải mũi", hoặc chỉ vào một cái chén và nói "không phải đĩa". Sau đó chỉ vào một đồ vật hoặc bộ phận cơ thể khác và hỏi trẻ "đây là bàn tay hả con?" Nếu trẻ không trả lời, hãy nói với trẻ "không phải bàn tay" và bảo trẻ nhắc lại. Để cho trẻ có cơ hội nói và khuyến khích trẻ làm điều đó trước khi bạn nói cho trẻ biết.
4. Tiếp tục các hoạt động này đến khi nào trẻ bắt đầu sử dụng các từ "không" (no) và "không phải" (not) trong câu nói một cách tự nhiên.

**N140 Dùng dạng sở hữu của danh từ (ví dụ "... của bố") để trả lời câu hỏi "... của ai?"****Việc cần làm:**

1. Chọn các đồ vật mà trẻ nhận biết được là chúng thuộc về ai trong gia đình. Hỏi trẻ "\_\_\_\_ của ai?" Giúp trẻ trả lời câu hỏi, ví dụ "giày của bố" Nhấn mạnh từ chỉ sở hữu. Bảo trẻ nhắc lại. Giảm dần sự trợ giúp và yêu cầu trẻ tự trả lời.
2. Dùng tranh vẽ các con vật, các đồ vật hoặc người mà trẻ biết. Chỉ vào đồ vật hoặc một đồ mặc nào đó và hỏi trẻ "\_\_\_\_ của ai?". Bảo trẻ trả lời.



- Chỉ vào các bộ phận trên cơ thể và bảo trẻ nói chúng thuộc về ai.
- Chơi với một số trẻ. Đưa cho mỗi trẻ một vài đồ vật. Chỉ vào đồ vật của một trẻ và hỏi “ \_\_\_\_ của ai?” Bảo một trẻ khác trả lời.

**N141 Dùng các từ phân loại (ví dụ “cái”, “quyển”, “chiếc”, “con”, “quả”, v.v.) trong khi nói**

**Việc cần làm:**

- Dùng các từ phân loại trong các câu ngắn để trẻ có thể nhắc lại hoặc nói cùng bạn. Hỏi trẻ "Cái gì đây con yêu?" Rồi tự trả lời “Đây là quả bóng, đây là quyển sách, v.v.” Chỉ vào các đồ vật khác nhau và nói "Đây là cái bàn", hoặc "Cái bàn màu nâu", v.v. Sau khi đã làm như vậy một thời gian nhất định, hãy sắp xếp các câu hỏi để trẻ có thể tự mình sử dụng các từ phân loại như "Bầu trời, kính, mặt trời màu gì v.v.?"
- Chỉ vào các đồ vật và nói "cái bàn, cái ghế, quả táo v.v." và sau đó đến lượt trẻ chỉ và gọi tên các đồ vật.

**N142 Dùng một số tên nhóm (ví dụ "đồ chơi", "động vật", "thức ăn")**

**Việc cần làm:**

- Trộn lẫn các bức tranh vẽ các vật thuộc nhiều nhóm khác nhau và bảo trẻ đưa cho bạn tất cả các con vật hoặc thức ăn v.v. Nếu trẻ không tìm thấy bức tranh nào, hãy nói với trẻ "Bố nhìn thấy một \_\_\_\_ khác" và bảo trẻ tìm bức tranh vẽ vật đó.
- Đưa cho trẻ những lựa chọn. Giơ vật hoặc bức tranh lên và hỏi trẻ "Đây là một con vật hay thức ăn?".
- Dùng tranh, đồ vật hoặc đồ chơi, mỗi loại một vài món. Gọi tên từng đồ vật và nói với trẻ "Chó là một loài động vật" v.v. để làm mẫu cho trẻ thấy. Sau đó lần lượt giơ từng món đồ và bảo trẻ phân loại.

**N143 Sử dụng các từ “có thể” và “sẽ” một cách thường xuyên**

**Việc cần làm:**

- Khi nói chuyện với trẻ về những việc sẽ diễn ra trong tương lai và khả năng làm một việc gì đó, hãy sử dụng các từ "có thể" và "sẽ".
- Khi xuất hiện các tình huống thích hợp, hãy hỏi trẻ xem trẻ "có thể" hoặc "sẽ" làm các công việc nào đó, sau đó để trẻ trả lời bạn.
- Đưa ra các bức tranh cho trẻ xem và đặt các câu hỏi như "Con gì có thể sữa". Để trẻ trả lời "Con chó có thể sữa". Sử dụng các tranh vẽ con vật và người cho hoạt động này v.v.
- Nói cho trẻ biết về các hoạt động sẽ diễn ra trong vòng một hoặc hai giờ tới. Nói với "bố và con sẽ đi đến cửa hàng". Sau đó hỏi trẻ về sự việc đó, ví dụ "Ai sẽ đi đến cửa hàng?" và để trẻ trả lời bạn.
- Lắng nghe các câu nói tự nhiên của trẻ và khen ngợi trẻ khi trẻ tự mình sử dụng các từ này.

### Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3

#### Lắng nghe - Chú ý

#### N96 Ngồi và cùng xem sách tranh với người lớn trong 5 phút

##### Việc cần làm:

1. Đọc cho trẻ nghe một truyện đơn giản và thú vị. Giải thích cho trẻ về các bức tranh. Yêu cầu trẻ mô tả những gì trẻ nhìn thấy trong các bức tranh.
2. Hỏi trẻ những câu hỏi đơn giản về câu chuyện để kiểm tra xem trẻ có thực sự chú ý lắng nghe.
3. Nói cho trẻ biết về các câu hỏi mà bạn sẽ hỏi trước khi đọc truyện.
4. Đọc cho trẻ nghe hàng ngày và vào cùng một giờ giống nhau. Biến thời gian này thành một thời gian vui vẻ và thư giãn cho cả bạn và trẻ - để trẻ tự chọn truyện.
5. Chơi băng/đĩa CD có kèm theo các hoạt động vận động đơn giản. Cùng trẻ thực hiện các hoạt động đó. Sau đó kiểm tra xem trẻ có thể tự mình thực hiện các hoạt động trong băng/đĩa CD một mình.

#### N110 Các hành động giả vờ và nhắc lại từ cuối của mỗi dòng trong bài hát quen thuộc

##### Việc cần làm:

1. Hát cho trẻ nghe và làm điệu bộ mô tả. Hướng dẫn trẻ tham gia cùng bạn và trợ giúp nếu cần. Giảm dần sự trợ giúp cho trẻ.
2. Hát và để trẻ tự diễn các hành động một cách độc lập.
3. Hát và cùng trẻ diễn các hành động mô tả trong bài hát. Tạm dừng trước từ cuối của từng dòng và nhấn mạnh từ hát cuối cùng. Đợi trẻ tự bổ sung từ còn thiếu, ví dụ “Tất cả ngã ..... XUỐNG.”

#### N118 Gọi tên các âm thanh quen thuộc xung quanh

##### Việc cần làm:

1. Khi nghe thấy âm thanh gì đó, hãy hỏi trẻ "Cái gì vậy?" Sau đó đưa trẻ đến chỗ phát ra âm thanh và kiểm tra xem đó là âm thanh gì. Gọi tên đồ vật hoặc con vật tạo ra âm thanh đó.
2. Tạo ra các âm thanh quen thuộc và bảo trẻ gọi tên chúng.
3. Ghi các âm thanh khác nhau vào băng và bảo trẻ ghép tranh các đồ vật với âm thanh thích hợp.

#### N128 Xem và gọi tên các nhân vật truyền hình quen thuộc

##### Việc cần làm:

1. Theo dõi các chương trình hoặc âm thanh trên TV mà trẻ thích. Hỏi trẻ về các nhân vật "Con đã xem \_\_\_\_\_ chưa?"
2. Lên kế hoạch xem TV từ trước. Nói với trẻ “\_\_\_\_\_ sắp xuất hiện. Hôm nay anh ấy sẽ làm gì?” Nói với trẻ về chương trình. Khen ngợi những ý kiến nhận xét của trẻ.
3. Nói chuyện với một ai đó về chương trình khi trẻ có mặt. Nói "Hôm nay chúng ta đã xem \_\_\_\_\_” và để trẻ gọi tên nhân vật.

**N144 Tham gia tạo ra những giai điệu đơn giản như vỗ tay, giậm chân v.v.****Việc cần làm:**

1. Hát các bài hát có nhịp điệu đơn giản và dùng động tác vỗ tay. Bảo trẻ tham gia. Nếu trẻ gặp khó khăn, hãy hát lại bài hát thật chậm và chỉ rõ khi nào cần vỗ tay.
2. Chơi băng hoặc đĩa CD phát các bài hát trẻ con đơn giản. Cho trẻ chơi một đồ chơi phát nhạc như xúc xắc để lắc trong khi hát. Tham gia cùng trẻ và làm mẫu những giai điệu đúng.
3. Dùng TV, những câu thơ có nhiều vần điệu và các bài hát quen thuộc. Di chuyển chân, giậm chân và vỗ tay theo nhạc.

**Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3****Bắt chước****N97 Nói “xin”, “làm ơn”, “cho” và “cám ơn” khi được nhắc****Việc cần làm:**

1. Nhắc trẻ sử dụng các từ này, ví dụ dùng đĩa bánh cho trẻ chùng nào trẻ chưa sử dụng đúng từ.
2. Sử dụng các từ này khi bạn muốn trẻ làm một điều gì đó. Sử dụng các từ "xin" và "cám ơn" trong các tình huống như “Đóng cửa cho mẹ. Cám ơn con.”
3. Các thành viên khác trong gia đình cũng nên sử dụng các từ này khi giao tiếp với trẻ và người lớn.
4. Ban đầu có thể bạn phải nói toàn bộ từ cho trẻ bắt chước (như "Nói cám ơn"), dần dần hãy giảm sự trợ giúp bằng cách chỉ đưa ra các từ gợi ý như "Con phải nói gì". Khen ngợi trẻ đã ứng xử lịch sự.

**N98 Giúp cha mẹ làm một phần việc nhà (ví dụ giữ xẻng hót rác v.v.)****Việc cần làm:**

1. Khuyến khích trẻ giúp bạn làm các việc khởi đầu bằng việc tự thu dọn đồ chơi. Khen ngợi khi trẻ hoàn thành công việc.
2. Khi dọn dẹp nhà cửa, hãy đưa cho trẻ một miếng giẻ để trẻ có thể bắt chước động tác của bạn.
3. Để trẻ tự mang bát đĩa bẩn sau khi ăn của trẻ ra bồn rửa. Đừng quên cám ơn và khen ngợi trẻ đã tự nguyện giúp đỡ cha mẹ.
4. Để trẻ giúp bạn gấp chăn màn, cho quần áo vào máy sấy, cất đồ ăn đóng hộp lên giá v.v.
5. Khi quét nhà, hãy để trẻ giữ xẻng hót rác cho bạn, còn bạn hãy quét rác vào xẻng.

**N110 Các hành động giả vờ và nhắc lại từ cuối của mỗi dòng trong bài hát quen thuộc****Việc cần làm:**

1. Hát cho trẻ nghe và làm điệu bộ mô tả. Hướng dẫn trẻ tham gia cùng bạn và trợ giúp nếu cần. Giảm dần sự trợ giúp cho trẻ.
2. Hát và để trẻ tự diễn các hành động một cách độc lập.
3. Hát và cùng trẻ diễn các hành động mô tả trong bài hát. Tạm dừng trước từ cuối của từng dòng và nhấn mạnh từ hát cuối cùng. Đợi trẻ tự bổ sung từ còn thiếu, ví dụ “Tất cả **ngã** ..... **XUỐNG**”.

**N134 Kiểm soát âm lượng của mình trong 90% thời gian****Việc cần làm:**

1. Chơi các trò chơi có sự thay đổi lớn về âm lượng để cho trẻ nghe và nhận biết về những sự thay đổi đó v.v.
2. Đọc diễn cảm một câu chuyện hay và bảo trẻ kể lại cho bạn nghe một phần câu chuyện sử dụng các lên xuống giọng của bạn.
3. Đặt tên cho những lời nói to là "âm thanh bên ngoài" và lời nói nhỏ là "âm thanh bên trong". Đi vào trong rồi lại ra ngoài và sử dụng cấp độ âm thanh cho phù hợp và bảo trẻ bắt chước.
4. Thì thầm "những chuyện bí mật" với trẻ và tạo ra trò chơi trong đó trẻ cũng thì thầm với bạn.
5. Chỉ cho trẻ thấy các bức tranh hoặc tạo ra các tình huống trong đó người nói phải nói to hoặc bé. Bảo trẻ phân loại các bức tranh cần nói to và các bức tranh cần nói bé. Trong trường hợp sử dụng các tình huống có thật, hãy để trẻ cho bạn thấy trẻ sẽ sử dụng mức độ âm thanh nào trong tình huống cụ thể.

**Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3***Chơi với các quyển sách tranh***N96 Ngồi và cùng xem sách tranh với người lớn trong 5 phút****Việc cần làm:**

1. Đọc cho trẻ nghe một truyện đơn giản và thú vị. Giải thích cho trẻ về các bức tranh. Yêu cầu trẻ mô tả những gì trẻ nhìn thấy trong các bức tranh.
2. Hỏi trẻ những câu hỏi đơn giản về câu chuyện để kiểm tra xem trẻ có thực sự chú ý lắng nghe.
3. Nói cho trẻ biết về các câu hỏi mà bạn sẽ hỏi trước khi đọc truyện.
4. Đọc cho trẻ nghe hàng ngày và vào cùng một giờ giống nhau. Biến thời gian này thành một thời gian vui vẻ và thư giãn cho cả bạn và trẻ - để trẻ tự chọn truyện.
5. Chơi băng/đĩa CD có kèm theo các hoạt động vận động đơn giản. Cùng trẻ thực hiện các hoạt động đó. Sau đó kiểm tra xem trẻ có thể tự mình thực hiện các hoạt động trong băng/đĩa CD một mình.

**N102 Bắt chước thứ tự chơi, ví dụ chăm sóc búp bê****Việc cần làm:**

1. Chơi với búp bê hoặc gấu bông, ví dụ cho búp bê đi ngủ, tắm cho búp bê, cho gấu bông ăn tối v.v. Bảo trẻ bắt chước bạn. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong khi chơi, ví dụ "Gấu bông mệt rồi. Đến giờ đi ngủ rồi gấu yêu. Chị đắp chăn cho gấu bào. Tối rồi gấu yêu. Ngủ thôi." Hướng dẫn trẻ từng bước một, sau đó giảm dần sự trợ giúp cho đến khi trẻ có thể làm lại các hoạt động một cách độc lập.
2. Tặng số lượng thứ tự chơi bằng các đồ chơi mà trẻ yêu thích như xe ô tô, tàu hoả, đồ nấu ăn v.v. Tương tự như ở trên, ban đầu hãy hướng dẫn trẻ từng bước sau đó giảm dần trợ giúp khi trẻ có thể bắt chước các hành động một cách độc lập. Nói mẫu cho trẻ nghe khi chơi bằng các mệnh đề phù hợp, ví dụ "xe hết xăng", "tàu đi rồi", "nấu bữa tối" v.v.

**N105 Gọi tên các hành động****Việc cần làm:**

1. Khi đọc truyện, hãy chỉ vào các bức tranh và nói cho trẻ biết điều gì xảy ra trong tranh.
2. Chỉ cho trẻ thấy các hành động của các thành viên khác trong gia đình; giải thích cho trẻ họ đang làm gì, ví dụ “bố đang rửa ô tô, còn mẹ đang nấu bữa tối”, “Billy đang đi xe đạp”.
3. Cùng trẻ chơi trò đoán biết. Bạn hãy thực hiện các hoạt động như khóc, chạy, là, làm bánh v.v. và hỏi trẻ nói cho bạn biết bạn đang làm gì.
4. Xem tạp chí hoặc sách và hỏi trẻ nói cho bạn biết trẻ nhìn thấy điều gì đang diễn ra trong bức tranh.
5. Cho trẻ xem các bức tranh một cậu bé/cô bé (a) đứng, (b) đi bộ, (c) chạy. Hỏi trẻ nói cho bạn biết trẻ nhìn thấy gì trong từng bức tranh. Có thể trẻ sẽ nói “một cậu bé/cô bé”. Sau đó hỏi trẻ “Cậu bé/cô bé trong tranh đang làm gì?”
6. Để trẻ tự mình thực hiện các hoạt động này như đứng, đi bộ và chạy, đồng thời cho trẻ xem tranh khi trẻ đang làm điều đó.
7. Khi xem một quyển sách tranh, hỏi trẻ nói cho bạn biết điều gì đang diễn ra với các con vật, người hoặc đồ vật cụ thể trong tranh.
8. Để các bức tranh trước mặt trẻ và chơi trò lần lượt mô tả các hoạt động và đồ vật trong tranh. Chỉ vào bức tranh trong khi miêu tả nó.

**N114 Lựa chọn chi tiết trong tranh****Việc cần làm:**

1. Chọn các bức tranh bao gồm nhiều chi tiết khác nhau như cửa hàng, cảnh đường phố, sân chơi v.v. Dùng các mệnh đề ngắn để nói về từng bức tranh cho trẻ nghe. Hãy bảo trẻ, “Con hãy chỉ cho bố \_\_\_\_\_” và gọi tên đồ vật trong tranh. Không nên lúc nào cũng hỏi trẻ về các đồ vật dễ thấy.
2. Hỏi trẻ điều gì đang diễn ra trong tranh, ví dụ “Hãy chỉ cho bố cậu bé đang \_\_\_\_\_”, và gọi tên hành động.
3. Dùng các từ trẻ biết để nói về các chi tiết trong tranh, ví dụ “con chim bé nhỏ”, hoặc “chiếc xe buýt lớn màu đỏ” v.v. Khen ngợi trẻ khi trẻ chỉ vào các chi tiết và hỏi xem trẻ còn nhìn thấy gì khác.
4. Khi nhìn thấy các bức tranh mới, hãy nói với trẻ “Co hãy nói cho bố biết về bức tranh nào”. Khen ngợi những cố gắng mô tả của trẻ. Nếu trẻ chỉ dùng một từ hoặc chỉ dùng tay chỉ vào bức tranh, hãy trả lời trẻ bằng hai hoặc ba từ như “Đúng rồi, một chiếc xe giống xe của mẹ”, hoặc “Mặt trời đang toả sáng” v.v.

**N115 Tham gia vào “chơi giả vờ” khi được gợi ý bằng miệng****Việc cần làm:**

1. Đưa ra các tình huống chơi quen thuộc như “Gấu con đang đói. Phải làm gì bây giờ? Cho gấu ăn tối phải không?” Khen trẻ khi trẻ trả lời đúng. Đưa ra các gợi ý về trò chơi khi tiến hành chơi.
2. Tạo dựng các tình huống chơi “giả vờ” trong việc cung cấp các đồ vật cần thiết, ví dụ giường ngủ, tấm trải v.v. Nói với trẻ “Gấu con mệt rồi. Phải làm gì đây?” Đợi trẻ tự trả lời. Nếu trẻ không trả lời, hãy gợi ý cho gấu đi ngủ.
3. Dùng nhiều đồ chơi khác nhau để tăng số lượng thực hành trò chơi tự tự.

**N121 Chỉ vào bức tranh đồ vật quen thuộc được mô tả qua công dụng****Việc cần làm:**

1. Bạn nói tên một đồ vật và để trẻ nói ra công dụng của nó.
2. Chơi trò thực hiện một hoạt động như đánh răng, rửa tay, quét nhà v.v. và để trẻ đoán xem bạn đang làm gì.

3. Đặt một số đồ vật như một quả bóng, một chiếc thìa, một chiếc chén, bánh xà phòng v.v trên bàn. Bảo trẻ đưa cho bạn đồ vật mà bạn dùng để ăn, đá hay uống v.v. Khi trẻ có thể thực hiện việc này một cách thành thạo, hãy chỉ vào từng đồ vật và hỏi trẻ cần làm gì với từng đồ vật đó. Khen ngợi trẻ khi trẻ có thể ghép từng đồ vật với công dụng của nó.
4. Cắt tranh vẽ các đồ vật quen thuộc với trẻ như chén, quả bóng, mũ và các đồ vật khác, sau đó dán chúng lên giấy. Gọi tên một chức năng hoặc công dụng nào đó và để trẻ chỉ vào bức tranh thích hợp. Khen ngợi những câu trả lời đúng của trẻ và giúp trẻ sửa những câu trả lời sai.

### **N122 Nghe những câu chuyện đơn giản, ví dụ chuẩn bị đi ngủ**

#### **Việc cần làm:**

1. Chọn các truyện đơn giản về những sinh hoạt hàng ngày của trẻ như chuẩn bị giường và đi ngủ. Chọn các truyện có tranh vẽ các đồ vật quen thuộc với trẻ.
2. Khi kể chuyện, hãy liên hệ những hành động trong truyện với những hành động mà trẻ biết trong cuộc sống hàng ngày, ví dụ “Cô ấy đang mặc quần áo ngủ. Con có quần áo ngủ màu đỏ”, v.v.
3. Khi đã quen với câu chuyện, hãy dùng kể trước mỗi bức tranh và sử dụng những từ như “và sau đó”, hoặc “tiếp theo”. Khen trẻ nếu trẻ biết được sự kiện gì sẽ xảy ra sau đó.
4. Khi trẻ thực hiện những chuyện thường nhật được mô tả trong truyện, hãy nhắc trẻ về câu chuyện. Sau đó kể lại câu chuyện đó.

### **N127 Nói chuyện trong khi “chơi giả vờ” với người lớn**

#### **Việc cần làm:**

1. Tạo dựng các tình huống chơi quen thuộc như cho gấu bông ăn. Khi giả vờ nói chuyện với gấu bông, chú ý nhấn mạnh các từ mà bạn sử dụng. Giả vờ nói “Đến giờ đi ngủ rồi gấu con ơi. Con có đói không? Hôm nay ăn xúc xích nhé. Ngồi xuống nào v.v.” Khen ngợi khi trẻ tham gia nói chuyện với gấu bông cùng bạn.
2. Nói với trẻ đã đến giờ cho em búp bê đi ngủ. Khi trẻ đáp lại đúng, hãy hỏi trẻ xem trẻ đang làm gì. Đặt các câu hỏi về búp bê, ví dụ “Em búp bê có ngoan không?”, “Em búp bê có khóc không?” v.v. Lấy một con búp bê khác cùng tham gia vào trò chơi và nói về hành động bạn đang làm. Khi trả lời hãy khen ngợi câu trả lời của trẻ “Con thật tốt bụng với em búp bê. Con đã chúc em ngủ ngon chưa?”
3. Làm lại các hoạt động này với các tình huống khác như với ô tô, các đồ chơi xây dựng v.v. Hỏi trẻ các câu hỏi về trò chơi. Nhận xét về trò chơi khi bạn tham gia chơi cùng trẻ. Khen ngợi những câu nói của trẻ khi trẻ trả lời đúng.

### **N129 Chơi trò “hoá trang” bằng quần áo của người lớn**

#### **Việc cần làm:**

1. Đưa cho trẻ quần áo cũ và một số chiếc mũ khác nhau.
2. Lựa chọn một nhân vật để trẻ đóng vai. Bảo trẻ “Con sẽ đóng vai bà mẹ còn bố sẽ đóng vai nhân viên trong cửa hàng”. Theo đó mặc quần áo cũ cho phù hợp.
3. Bảo trẻ “Bố con mình chơi giả vờ nhé – Hôm nay con muốn đóng vai gì nào?” Đưa cho trẻ mũ, quần áo và các đồ phụ kiện khác để trẻ chọn.
4. Đưa hoặc giúp trẻ tự làm các chiếc mũ đơn giản như mũ cho y tá, bác sĩ, nhân viên cứu hoả, người nông dân, kỹ sư v.v. Giúp trẻ tìm các đồ chơi để hoàn thiện các bộ đồ đó.

**N132 Nói về các bức tranh phức tạp như cảnh đường phố, ảnh chợ v.v.****Việc cần làm:**

1. Chọn các bức tranh chi tiết vẽ các cảnh quen thuộc như cảnh đường phố đông đúc, cảnh mua bán, trường học v.v. Liên hệ các cảnh trong tranh với các trải nghiệm của trẻ bằng cách chỉ ra các đồ vật quen thuộc. Bảo trẻ hãy tìm một (nêu tên đồ vật) giống như (nêu tên của vật đối chứng), ví dụ “một chiếc xe giống xe của bố”.
2. Bảo trẻ nói tên các đồ vật không quen trong tranh. Nói cho trẻ nghe tên các đồ vật mới. Thường xuyên hỏi trẻ về tên của các đồ vật mới này.
3. Hỏi trẻ về hoạt động trong tranh: “\_\_\_\_\_ đang làm gì?”. Nói với trẻ “Cái gì đang xảy ra nữa?”. Chỉ cho trẻ thấy các hoạt động mà trẻ không nhắc đến.

**Mức độ 3: Độ tuổi 2 – 3***Đáp lại lời nói của người khác***N95 Có thể mang hoặc lấy đồ vật hoặc gọi người từ một phòng khác theo yêu cầu****Việc cần làm:**

1. Bảo trẻ gọi các thành viên khác trong gia đình vào giờ ăn.
2. Bảo trẻ làm các việc vặt đơn giản như “Đưa giúp mẹ tờ báo nào”, “Đặt cái này lên bàn giúp mẹ nào”, v.v. Cảm ơn trẻ giúp đỡ bạn.
3. Ban đầu cùng đi và giúp trẻ hoàn thành công việc. Sau đó, để trẻ tự làm trong khi bạn hướng dẫn trẻ bằng miệng. Khen ngợi thành công của trẻ.
4. Ban đầu, đặt ra những yêu cầu đơn giản không yêu cầu trẻ phải di chuyển ra khỏi khu vực đang chơi. Tăng dần mức độ phức tạp của công việc.

**N99 Hành động đáp lại những từ chỉ hành động****Việc cần làm:**

1. Chọn những hoạt động quen thuộc. Chơi trò chơi trong đó bạn yêu cầu trẻ diễn tả hoạt động bằng hành động không lời, ví dụ “Nhảy! Con nhảy!”. Hãy làm mẫu hành động nếu trẻ không đáp lại. Để các thành viên khác trong gia đình hoặc búp bê tham gia vào trò chơi.
2. Chọn các bức tranh phù hợp và gọi tên hành động vẽ trong tranh. Bảo trẻ diễn tả hành động. Nếu cần hãy hướng dẫn trẻ, sau đó giảm dần sự trợ giúp cho đến khi nào trẻ có thể đáp lại một cách độc lập.
3. Hát cho trẻ nghe các bài hát mô tả hành động, ví dụ “Đây là cách chúng ta rửa tay này”, nhấn mạnh các từ mô tả hành động và minh họa động tác trong khi hát. Hướng dẫn trẻ thực hiện sau đó giảm dần trợ giúp. Sau cùng, hãy hát bài hát và để trẻ bắt đầu hành động trước khi bạn tham gia diễn minh họa cùng trẻ.
4. Gọi tên các hoạt động bạn thực hiện trong ngày. Nói với trẻ “Chúng ta đang làm gì nào? Chúng ta đang \_\_\_\_\_”, và nhấn mạnh từ chỉ hành động. Hỏi trẻ “Con đang làm gì vậy? Con đang \_\_\_\_\_”, và gọi tên của hành động. Nhấn mạnh các từ chỉ hành động trong khi chơi, ví dụ “Đẩy chiếc xe”, “xây ngọn tháp”, “cho gấu con ăn”, v.v.

**N100 Lựa chọn khi được hỏi****Việc cần làm:**

1. Lấy ra hai loại chất lỏng, hai thứ đồ chơi hoặc hai loại thức ăn. Để trẻ lựa chọn bằng cách hỏi trẻ nếu trẻ muốn, ví dụ “sữa hay nước quả”, “xe ô tô hay chiếc

thuyền” v.v. Đợi đến khi trẻ đưa ra một sự lựa chọn. Nếu trẻ không lựa chọn, hãy cất cả hai thứ đồ đi và hỏi lại trẻ ở một thời điểm khác.

2. Khi nói tên những khả năng lựa chọn, hãy giơ các đồ vật ra cho trẻ thấy để trẻ hiểu mình có thể chọn một trong hai cái.
3. Cho trẻ cơ hội lựa chọn, ví dụ đối với những đồ vật như mặc váy đỏ hoặc váy xanh, đọc sách về chó hay đồ chơi, cho em gấu hay em búp bê đi ngủ.

### **N101 Đáp lại đúng với những tính từ phổ biến như “mệt”, “hạnh phúc v.v.**

#### **Việc cần làm:**

1. Sử dụng những tính từ phổ biến như “buồn”, “lạnh”, “đói” v.v. và thực hiện những động tác minh họa phù hợp, ví dụ “Gấu con buồn rồi. Hãy yêu gấu con đi”, hoặc “Mẹ lạnh rồi. Áo của mẹ đâu rồi?” v.v. Sau đó cho trẻ cơ hội để trả lời.
2. Khi chơi, hãy cường điệu cảm giác của bạn và gọi tên cảm giác đó, ví dụ “Mẹ buồn”, và giả vờ khóc, hoặc “Mẹ lạnh” và giả vờ run lên cầm cập. Khen ngợi khi trẻ đáp lại một cách hợp lý.
3. Đưa ra những mệnh lệnh đơn giản có sử dụng những tính từ thông dụng như trên, ví dụ “hãy tìm cho mẹ một chiếc áo sạch”, hoặc “hãy tìm con gấu bông lớn của con” v.v.

### **N103 Đặt “vào trong”, “ở trên” và “ở dưới” theo yêu cầu**

#### **Việc cần làm:**

1. Dùng một vật hình khối nhỏ và một cái chén. Hãy bảo với trẻ rằng bạn đang đặt vật đó bên dưới cái chén. Bảo trẻ bắt chước bạn. Lặp lại với các từ “ở trên” và “vào trong”.
2. Dùng một cái hộp to. Bảo trẻ tự đặt mình “vào trong”, “ở trên” và “ở dưới” cái hộp.
3. Gọi tên các vị trí của trẻ khi bạn nhắc trẻ “ra khỏi giường”, “lên trên trời”, “xuống ghế”, “vào giường” v.v.
4. Nói từ mệnh lệnh và hướng dẫn trẻ cách tự đặt mình hoặc một vật nào đó vào trong chiếc hộp. Nói với trẻ bằng câu mệnh lệnh một từ, ví dụ “vào trong”.
5. Dùng một thứ đồ chơi hoặc búp bê mà trẻ yêu thích và đặt vật đó ở các vị trí “vào trong”, “bên dưới”, và “lên trên” một cách tương đối với chiếc hộp. Sau đó khuyến khích trẻ đặt đồ chơi đó theo các hướng mà bạn nêu ra. Khen ngợi khi trẻ làm đúng và giúp đỡ trẻ nếu cần, sau đó giảm dần trợ giúp khi trẻ học được kỹ năng này.
6. Khi xem sách tranh, hãy bảo trẻ nói cho bạn biết các vật nào đó nằm “ở trong”, “ở trên” hoặc “ở dưới” các vật khác.

### **N116 Chọn vật theo công dụng, ví dụ chén, bàn chải**

#### **Việc cần làm:**

1. Chọn một số đồ vật quen thuộc như chén, xà phòng, bút viết v.v. Nói với trẻ “Chúng ta \_\_\_\_\_ với cái gì?” (nêu công dụng, ví dụ uống, rửa v.v.) Nếu trẻ cần bạn trợ giúp, hãy gợi ý thêm cho trẻ “con uống bằng cái \_\_\_\_\_”, sau đó tạm dừng để trẻ nói ra từ còn thiếu. Nhấn mạnh động từ khi bạn nói với trẻ. Khi trẻ đã chọn đúng đồ vật, hãy giả vờ sử dụng nó một cách đúng cách.
2. Chọn các bức tranh vẽ các đồ vật quen thuộc. Khi cùng xem tranh với trẻ, hãy nói cho trẻ biết về công dụng của chúng, ví dụ “chúng ta dùng xẻng để đào” v.v. Khuyến khích trẻ bắt chước theo bạn. Mô phỏng hành động được miêu tả.
3. Khi gặp những đồ vật mới, hãy thực hiện cho trẻ thấy công dụng của chúng. Hỏi trẻ “Vật này dùng để làm gì?” và nêu tên và công dụng của vật.



**N123 Giơ ngón tay thể hiện tuổi****Việc cần làm:**

1. Trước tiên làm mẫu cho trẻ thấy, nói với trẻ “con đã ba tuổi rồi”, sau đó giơ đúng số ngón tay cần thiết và đếm số ngón tay này. Bảo trẻ bắt chước bạn hoặc giúp trẻ giơ đúng số ngón tay. Giảm dần sự trợ giúp, sau đó để trẻ tự thể hiện tuổi của mình. Khen ngợi khi trẻ làm đúng.
2. Đôi khi sẽ dễ dàng hơn cho trẻ nếu trẻ giơ cả hai bàn tay với mỗi bên một ngón tay.
3. Có thể sẽ dễ hơn khi dạy trẻ bằng cách dùng tay còn lại cụp các ngón tay không cần thiết.
4. Khi trẻ đã có thể làm được điều này, hãy thường xuyên hỏi tuổi của trẻ để trẻ có cơ hội thực hành và cần lưu ý hãy giúp trẻ “cập nhật” tuổi của mình vào lần sinh nhật tiếp theo.

**N125 Thực hiện hai mệnh lệnh liên tiếp****Việc cần làm:**

1. Chơi trò chơi thực hiện các mệnh lệnh đơn giản. Trước tiên hãy bắt đầu bằng một mệnh lệnh và sau đó bổ sung thêm một mệnh lệnh tiếp theo. Nếu trẻ không thực hiện được các mệnh lệnh này, hãy trực tiếp trợ giúp trẻ. Khen ngợi khi bạn cùng trẻ làm các việc đó.
2. Bảo trẻ nhắc lại các mệnh lệnh mà bạn đưa ra trước khi trẻ bắt đầu thực hiện hành động để giúp trẻ ghi nhớ.
3. Để tăng khả năng ghi nhớ thứ tự các vật, hãy sử dụng các gợi ý như “trước tiên hãy uống sữa, sau đó lau sạch mâm”. Sau đó, hãy bỏ các từ “trước hết” và “sau đó” và chỉ đưa ra lời yêu cầu.
4. Các hoạt động khác:
  - a. “Đặt bóng xuống sàn và đá bóng.”
  - b. “Uống sữa và đặt chén lên bàn.”
  - c. “Đi đến cửa sổ và nói cho bố biết con nhìn thấy cái gì bên ngoài.” V.v.

### 5.1.2.4 Mức độ 4: Độ tuổi từ 3 - 4

#### *Lời nói ban đầu – giao tiếp*

#### **N145 Sử dụng liên tiếp 4 từ**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi trẻ nói hai hoặc ba từ cùng lúc, hãy bổ sung thêm một từ trong câu bạn đáp lại trẻ. Chú ý chọn những từ có nghĩa phù hợp với câu nói của trẻ, ví dụ khi trẻ nói “Bố đi dạo”, bạn có thể đáp lại trẻ bằng câu “Đúng rồi. Bố đã đi dạo trong công viên.”
2. Chú ý lắng nghe câu nói của trẻ để khuyến khích trẻ cố gắng nói những câu dài hơn. Trả lời trẻ một cách thích hợp để chứng tỏ rằng bạn hiểu trẻ muốn nói gì, ví dụ “Cô gà nhỏ đẻ trứng” – “Ồ thế à! Con có nhìn thấy quả trứng không?”
3. Bảo trẻ sử dụng một cuốn sách tranh quen thuộc để kể cho bạn nghe một câu chuyện. Trong lời nhận xét, hãy mở rộng các câu ngắn mà trẻ nói ra.

#### **N149 Tự động chào những người thân**

##### **Việc cần làm:**

1. Chơi trò đóng kịch, đưa ra tình huống có một thành viên trong gia đình đang đi tới và để trẻ giả vờ đóng vai thành viên đó và sau đó là chính mình.
2. Dùng các con rối và các hình giấy cắt để dựng các tình huống trong đó trẻ chào mọi người.
3. Làm mẫu cho trẻ thấy và để trẻ bắt chước bạn khi bạn chào mọi người.
4. Khi biết trước một người mà trẻ biết sẽ đến, hãy thông báo cho trẻ. Nếu người quen đang đứng ngoài cửa, hãy báo cho trẻ biết khi bạn tiến đến cửa trả lời để tạo cho trẻ có cơ hội chào người lớn.

#### **N150 Thực hiện một cuộc giao tiếp đơn giản**

##### **Việc cần làm:**

1. Hỏi ý kiến trẻ về những hoạt động hàng ngày, ví dụ “Bố con mình đi mua sắm nhé?”, hoặc “Nấu món gì cho bữa tối con nhỉ?” Nếu trẻ trả lời quá chậm, hãy dùng gấu bông hoặc búp bê trả lời thay trẻ và hỏi lại, ví dụ “Gấu con nói, “Con muốn ăn khoai tây rán”. Còn con muốn ăn gì?”
2. Tạo ra các tình huống trong đó trẻ có thể tự trả lời khi người lớn hỏi trẻ các câu hỏi liên quan đến việc chơi, trường học hoặc sức khỏe của trẻ. Nếu cần hãy giúp trẻ, nhưng chỉ nên dừng ở mức gợi ý những từ mà trẻ cần.
3. Dùng một chiếc điện thoại đồ chơi để giao tiếp. Cho trẻ dùng điện thoại thật để khuyến khích kỹ năng này. Hãy suy đoán những gì trẻ sẽ nói ra.
4. Trò chuyện với trẻ về những hoạt động trong ngày của trẻ. Hỏi xem trẻ đang làm gì và sẽ làm gì. Nhận xét về những câu trả lời của trẻ, ví dụ “ý kiến hay đấy”, hoặc “Bố có thể sớm được xem bức tranh của con không?” v.v.

#### **N157 Nói “xin”, “làm ơn”, “cho” và “cám ơn” trong đó 50% thời gian không cần lời nhắc**

##### **Việc cần làm:**

1. Làm mẫu và chỉ cho trẻ thấy khi nào thì sử dụng các từ “làm ơn” và “cám ơn” như giúp cha mẹ mở cửa, nhặt đồ vật v.v. Khen ngợi khi trẻ ứng xử lịch sự.
2. Hãy sử dụng các từ “làm ơn” và “cám ơn” một cách phù hợp khi giao tiếp với trẻ và đề nghị mọi thành viên trong gia đình cùng làm theo.
3. Nếu trẻ không đáp lại, hãy hỏi trẻ “Con nói gì vậy?” và không trả lời trẻ cho đến chừng nào trẻ nói “làm ơn”.

- Sử dụng các từ “làm ơn” và “cảm ơn” trong bữa ăn khi lấy thức ăn.

**N158 Trả lời điện thoại, gọi người lớn hoặc nói chuyện với một người lớn mà trẻ quen**

**Việc cần làm:**

- Cho trẻ chơi với một chiếc điện thoại đồ chơi và giả vờ trả lời điện thoại của ai đó. Hãy hướng dẫn trẻ bằng lời.
- Để trẻ nói chuyện với bà, hoặc một người lớn mà trẻ quen để học cách nói chuyện điện thoại.
- Sắp xếp một người quen gọi điện cho bạn, tập dượt toàn bộ các bước ngay trước khi người đó gọi. Khen ngợi khi trẻ trả lời điện thoại đúng.
- Đưa cho trẻ một tấm thẻ vẽ hình mô tả cách trả lời và gọi cha mẹ. Khen ngợi khi trẻ biết làm theo những hướng dẫn trong thẻ.

**N189 Nói với người lạ một cách dễ hiểu**

**Việc cần làm:**

- Đề nghị cha mẹ nhắc lại lời của trẻ cho trẻ nghe nếu câu nói của trẻ không rõ ràng. Không nên để trẻ nhắc đi nhắc lại lời của chính mình.
- Khi sử dụng những từ mới và khó, hãy yêu cầu trẻ nhìn vào bạn khi bạn nói, ví dụ “con voi”. Hãy nói các từ mới và khó một cách chậm rãi và rõ ràng.
- Chọn các âm mà trẻ thấy khó và sử dụng các âm này trong các trò chơi ca hát sao cho âm đó được nhắc đi nhắc lại theo nhịp điệu của bài hát.

## Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4

*Những lời nói đầu tiên – sử dụng các khái niệm nhận thức*

**N151 Gọi tên các vật “to” và “nhỏ”**

**Việc cần làm:**

- Dùng 5 hình khối nhỏ và 5 hình khối to cùng màu. Ban đầu, hãy để trẻ chia các hình khối ra thành 2 nhóm theo kích thước. Trước khi chỉ ra khối “to” và “nhỏ” trẻ cần phải có khả năng phân loại chính xác. Khen ngợi khi trẻ làm đúng.
- Dùng hai đồ vật chỉ khác nhau về kích thước. Ví dụ, dùng hai quả bóng đỏ, một quả to và một quả nhỏ. Ban đầu, hãy dùng những vật thật to và những vật thật nhỏ. Gọi tên các quả bóng, hình khối hoặc các vật khác thành “to” và “nhỏ”. Sau đó bảo trẻ đưa cho bạn “quả bóng to” và tiếp theo là “quả bóng nhỏ”. Thường xuyên thay đổi vị trí của các vật. Khi trẻ đã có thể chỉ vào các vật “to” và “nhỏ” một cách ổn định và chính xác, hãy bắt đầu cho trẻ gọi tên kích thước của vật; “to” hoặc “nhỏ”.
- Cắt các vòng tròn đường kính 15 và 8cm và đặt chúng xuống sàn. Cho trẻ giẫm lên “vòng tròn to”, sau đó là “vòng tròn nhỏ”. Bảo trẻ nói cho bạn biết trẻ đang giẫm lên vòng tròn nào (“to” hay “nhỏ”) và bảo bạn biết nếu bạn đúng.
- Đặt một vật mà trẻ thích, ví dụ một món đồ chơi, vào một trong hai vòng tròn. Trẻ cần nói cho bạn biết chính xác vòng tròn đó là vòng tròn “to” hay “nhỏ” trước khi thay đổi đồ chơi.

**N170 Nói tên 3 màu sắc theo yêu cầu****Việc cần làm:**

1. Bắt đầu bằng một đồ vật có màu. Hỏi trẻ “Đây là màu gì?”. Nếu cần hãy nói cho trẻ biết tên màu sắc, “khối này màu đỏ” và hỏi lại trẻ “Cái này màu gì?”. Khen ngợi khi trẻ trả lời đúng và đưa ra những lời nhận xét như “con giỏi lắm, cái đó màu đỏ” Lặp lại với những đồ vật khác (đồ gia dụng, đồ chơi, quần áo) có cùng màu sắc. Khi trẻ đã có thể nói tên một màu một cách chính xác, hãy bổ sung thêm một màu khác và lặp lại chu trình trên và cuối cùng là màu thứ ba.
2. Đưa ra tất cả ba màu để trẻ nói tên. Để trẻ tìm các đồ vật khác có cùng các màu này trong tạp chí, sách và xung quanh ngôi nhà bạn. Khen ngợi những câu trả lời đúng của trẻ.
3. Sử dụng những cái tên như “cỏ xanh” và “nắng vàng” để giúp trẻ nhớ tên.
4. Xây dựng cho trẻ một “chiếc thang màu sắc”. Để có thể lên tới đỉnh thang, trẻ cần phải nêu được tên màu của từng bậc thang.
5. Đưa ra cho trẻ các khả năng để trẻ lựa chọn. Ví dụ, hãy hỏi trẻ “Đây là màu đỏ hay màu xanh?”
6. Gọi ý bằng cách cung cấp cho trẻ phụ âm/nguyên âm đầu. Ví dụ, hãy hỏi trẻ “Đây là màu gì? Đây là màu đ\_\_\_\_\_.” Sau đó để trẻ hoàn thành câu trả lời.

**N171 Nói tên 3 hình ■, ▲, ●****Việc cần làm:**

1. Hãy bắt đầu bằng 2 hình, hình tròn và hình vuông. Bạn nói tên từng hình. “Đây là hình tròn, đây là hình vuông”; chỉ vào từng hình khi bạn nói ra tên của chúng. Sau đó bảo trẻ hãy nói ra đâu là hình tròn, đâu là hình vuông, luôn luôn đổi vị trí của các hình này trên bàn. Khi trẻ có thể nói tên “hình tròn” và “hình vuông” mà không có lỗi (5 trên 5 lần), hãy bổ sung thêm hình tam giác.
2. Chỉ vào từng hình một trong ba hình và gọi tên của chúng, bảo trẻ nhắc lại theo bạn. Mỗi hình làm vài lần như vậy. Sau đó chỉ vào một hình nào đó và đợi để trẻ tự nói ra tên của hình này mà không cần trợ giúp. Nếu trẻ ngưng ngượng, hãy nói ra âm đầu tiên của hình và để trẻ hoàn thành câu trả lời. Khen ngợi câu trả lời đúng của trẻ để động viên trẻ tiến bộ.
3. Cắt một miếng bìa dày thành một hình khối. Trên mỗi mặt của khối, hãy vẽ một hình ■, ▲, ●. Để trẻ tung khối này và gọi tên của hình trên mặt hướng lên trên.

**N177 Gọi tên các vật giống và khác nhau****Việc cần làm:**

1. Cho ba cặp đồ vật giống nhau vào một chiếc hộp (ví dụ 2 chiếc đĩa, 2 khối, 2 chiếc lược). Hỏi trẻ tìm ra 2 đồ vật giống nhau ở trong hộp.
2. Lặp lại hoạt động trên với tranh hoặc con chữ.
3. Dùng một loạt các vật theo cặp và bảo trẻ là chúng “giống nhau”. Trộn chúng vào nhau và bảo trẻ là chúng “khác nhau”. Đưa các cặp đồ vật “giống” và “khác nhau” cho trẻ thấy và bảo trẻ nói cho bạn biết chúng là “giống” hay “khác nhau”.
4. Giúp trẻ bằng cách đưa ra gợi ý về âm đầu tiên của từ. Nói với trẻ “Chúng gi\_\_\_\_\_ nhau” và để trẻ hoàn thành nốt câu trả lời.
5. Nếu trẻ gặp khó khăn, bạn đầu hãy hỏi trẻ “Chúng giống hay khác nhau?”. Giảm dần sự trợ giúp đến mức chỉ hỏi trẻ “Hãy nói cho bố biết về những vật này.”

### **N178 Sử dụng các tính từ liên quan đến kích thước trong các tình huống quen thuộc**

#### **Việc cần làm:**

1. Làm mẫu cách sử dụng các cặp từ “dài/ngắn”, “béo/gầy”, “rộng/hẹp”, “cao/thấp” trong các tình huống giống nhau, ví dụ khi xem quần áo, mô tả người, mô tả nơi chốn và chiều cao. Mỗi lần hãy chọn một cặp từ làm mẫu. Làm các quyển sách dán tranh minh họa các tính từ, mỗi lần chỉ tập trung vào một cặp từ.
2. Tạo ra các hình từ chất dẻo hay đất nặn. Chọn các hình minh họa các tính từ chỉ kích thước mà bạn đang dạy trẻ. Nói với trẻ “\_\_\_\_\_ của con béo hay gầy?” v.v. Hãy tạo ra một số hình để minh họa một cặp tính từ. Đưa các hình này ra và nói về chúng.
3. Xem các quyển sách tranh và tìm ra các đồ vật “cao/thấp” v.v. Khen ngợi trẻ khi trẻ mô tả đúng một bức tranh. Nếu trẻ dùng các tính từ như to hoặc nhỏ, bạn hãy dùng các tính từ mới trong câu nói của mình, ví dụ khi trẻ nói “Cây to”, bạn hãy đáp lại trẻ “Đúng rồi, nó là một cây cao.”
4. Tận dụng các cơ hội có thể để phân biệt các đồ vật với một tính từ phù hợp. Hãy chọn các đồ vật mà trẻ nhìn thấy thường xuyên. Dãy nhà “cao”, con đường “rộng”, lối đi “hẹp” v.v. Dùng cử chỉ để minh họa sự mô tả của bạn. Khen ngợi trẻ khi trẻ nhận diện được đồ vật bằng tính từ đúng. Hãy nhớ sử dụng lại tính từ đó mỗi khi bạn đưa vật đó cho trẻ.

## **Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4**

### *Những tiếng nói ban đầu – Câu hỏi*

#### **N159 Hỏi các câu hỏi “Ở đâu?” và “Ai?”**

##### **Việc cần làm:**

1. Làm mẫu các câu hỏi trong các trò chơi, ví dụ trong trò “tìm kiếm”, hãy hỏi trẻ “\_\_\_\_\_ ở đâu?”, hoặc chơi trò “xuất hiện” và hỏi trẻ “Ai đây? Đây là \_\_\_\_\_?”, sau đó mang ra một chú gấu bông hoặc một bức ảnh từ nơi cất giấu.
2. Sử dụng câu hỏi trong ngày, ví dụ “Ai đấy? Đây là ông thợ xây”. Khen ngợi khi trẻ bắt chước bạn.
3. Dùng album ảnh để hỏi trẻ “Ai đấy?” Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi.
4. Bảo trẻ hỏi một thành viên khác trong gia đình “\_\_\_\_\_ ở đâu?”

#### **N160 Nói “phải không” ở cuối câu hỏi khi phù hợp**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi bạn thấy trẻ đang đặt ra một câu hỏi nhưng trẻ không sử dụng đúng trật tự từ, hãy đặt câu hỏi mẫu cho trẻ. Để trẻ nhắc theo bạn.
2. Chơi với một nhóm trẻ hoặc các thành viên trong gia đình, thay nhau làm mẫu và đặt câu hỏi.

#### **N169 Sử dụng câu hỏi “tại sao?” và nghe câu trả lời của người lớn**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi đọc truyện, hãy làm mẫu cách sử dụng câu hỏi “tại sao?” cho trẻ thấy, ví dụ “Tại sao cậu bé lại khóc? Có thể cậu bị ngã?”. Hãy giao tiếp với trẻ bằng giai điệu.
2. Hỏi các câu hỏi “tại sao?” khi chơi với trẻ, ví dụ “Tại sao em gấu ngủ? Em gấu bị mệt à?” Tham gia vào trò chơi và nói “Bố đi ngủ đây” để cho trẻ có cơ hội

đặt các câu hỏi “tại sao?” về bạn. Nếu trẻ không đặt được câu hỏi, hãy bảo trẻ bắt chước bạn. Nói với trẻ “Hãy hỏi bố, “Tại sao bố ngủ?””

3. Khi trẻ bắt đầu sử dụng các câu hỏi “tại sao?” một cách tự nhiên, hãy thật chú ý đến trẻ khi bạn trả lời trẻ.

### **N174 Trả lời các câu hỏi “như thế nào” đơn giản**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi thực hiện các hoạt động quen thuộc hàng ngày, hãy hỏi trẻ các câu hỏi như “Bố con mình đi đến cửa hàng bằng cách nào nhỉ?”, “làm thế nào để mở được cửa nhỉ?” v.v. Nếu trẻ không trả lời hoặc sử dụng cử chỉ, hãy nói cho trẻ câu trả lời. Trẻ cần trả lời bằng 2-4 từ.
2. Tăng dần mức độ khó của câu hỏi. Sử dụng các ví dụ ít phổ biến hơn.
3. Sử dụng truyện có tranh minh họa. Khi đọc cho trẻ nghe, hãy dừng lại ở một số điểm nhất định và hỏi trẻ những câu hỏi như “\_\_\_\_\_ đã \_\_\_\_\_ như thế nào?” hoặc “\_\_\_\_\_ sẽ \_\_\_\_\_ như thế nào?”. Gợi ý cho trẻ bằng cách chỉ vào các bức tranh cho biết câu trả lời. Giảm dần sự trợ giúp bằng tranh và để trẻ trả lời độc lập.

### **N183 Nói cách sử dụng các đồ vật quen thuộc**

#### **Việc cần làm:**

1. Đưa ra một đồ vật (ví dụ búa, bóng, chỉ v.v.) và hỏi trẻ “Chúng ta làm gì với vật này?”
2. Cũng thực hiện chu trình trên nhưng lấy tranh thay đồ vật.
3. Nếu trẻ không biết câu trả lời, hãy nói cho trẻ biết. Sau đó lại hỏi lại câu hỏi, “Chúng ta làm gì với vật này?”:
  - a. “Chúng ta nấu ăn trên bếp, chúng ta làm gì trên bếp? Chúng ta nấu ăn trên đó.”
  - b. “Xe ô tô, chén, bút chì, ghế v.v. để làm gì?”
4. Trò chuyện với trẻ trong khi bạn làm những công việc hàng ngày, gọi tên hành động mà bạn thực hiện với những đồ vật cụ thể.
5. Khi trẻ làm những công việc hàng ngày, hãy hỏi xem trẻ đang làm gì với các vật cụ thể và nhớ khen ngợi khi trẻ đưa ra câu trả lời đúng.

### **N185 Sử dụng đúng các mệnh lệnh từ để đặt câu hỏi (“được không”, “à?”, “nhé?”, “đấy?” ở cuối câu hỏi)**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi trẻ đặt một câu hỏi mà không dùng mẫu câu hỏi, hãy đặt câu hỏi mẫu cho trẻ thấy và kèm theo luôn câu trả lời phù hợp, ví dụ “Con có thể đi đến cửa hàng được không? Có con có thể đi đến cửa hàng.”
2. Chơi một trò nào đó với một số thành viên khác trong gia đình hoặc với các trẻ khác. Đưa cho mỗi người một vài đồ vật. Lần lượt hỏi xin người khác đồ vật. Bằng cách này bạn có thể đưa ra câu hỏi mẫu và cho trẻ cơ hội được đặt câu hỏi. Chỉ đưa cho trẻ đồ vật được hỏi xin khi mẫu câu hỏi được sử dụng một cách tự nhiên hoặc ít nhất trẻ cũng phải nhắc lại được mẫu câu hỏi theo lời bạn.
3. Lập lại chu trình trên với cụm từ “hả mẹ” ở cuối câu hỏi. Làm mẫu câu hỏi đúng cho trẻ khi trẻ không sử dụng được.
4. Lần lượt đặt câu hỏi đối với một người khác về các bức tranh hoặc các đồ vật. “Chị ấy đi học, hả mẹ?”, “Cá có thể chạy, hả mẹ?”, v.v.

## Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4

### Những tiếng nói đầu tiên – Cấu trúc câu

#### N176 Dùng dạng quá khứ của động từ, ví dụ “đã + động từ”

##### Việc cần làm:

1. Hãy sử dụng câu quá khứ khi bạn mô tả cho trẻ nghe về hành động đã xảy ra trong quá khứ.
2. Dùng các từ như “nhảy”, “đá”, “nhảy lò cò”, v.v. Bảo trẻ thực hiện hành động minh họa khi bạn nói ra các từ trên. Hỏi trẻ nói cho bạn biết bạn/trẻ đã làm gì. Nếu trẻ không sử dụng dạng quá khứ của động từ trong câu, hãy nói lại với trẻ trong đó nhấn mạnh dạng quá khứ của động từ.
3. Lên kế hoạch và thực hiện một số hoạt động như đi chơi công viên, đi đến cửa hàng, đi dạo v.v. Khi kết thúc hoạt động, hãy bảo trẻ nói về hoạt động mà bạn đã thực hiện bằng câu quá khứ. Khen ngợi khi trẻ nói đúng. Hãy làm mẫu dạng đúng của động từ nếu trẻ còn nói sai.
4. Dùng con rối diễn minh họa hành động và sau đó bảo trẻ mô tả lại hành động đó.

#### N181 Nói về những điều vừa mới trải qua

##### Việc cần làm:

1. Khi trẻ đang bận làm điều gì đó, hãy hỏi trẻ “Con đang làm gì vậy?”. Sau khi vừa kết thúc, hãy hỏi trẻ “Con vừa mới làm gì vậy?”.
2. Nếu trẻ quan sát bạn hay thành viên nào đó trong gia đình làm việc gì đó, đợi cho đến khi người thực hiện kết thúc hành động và hỏi trẻ “Họ đã làm gì?”. Khen ngợi nếu trẻ trả lời đúng. Nếu trẻ không trả lời đúng, hãy đưa ra gợi ý. Ví dụ, nếu bố đọc sách, hãy hỏi trẻ “Bố đang làm gì với quyển sách?”
3. Nếu trẻ vừa mới xem xong một chương trình vô tuyến, hãy hỏi trẻ kể cho bạn nghe chuyện gì đã xảy ra.

#### N184 Diễn đạt điều sẽ xảy ra trong tương lai với các từ “định”, “phải”, “muốn”

##### Việc cần làm:

1. Hãy sử dụng các từ này khi trò chuyện với trẻ. Trước khi thực hiện một việc gì đó 5 đến 10 phút, hãy nói với trẻ “Chúng ta sẽ đi tắm, sẽ đi đến cửa hàng v.v.” Ngay trước khi thực hiện hành động, hãy hỏi trẻ điều gì sẽ xảy ra. Hãy khen ngợi trẻ nếu trẻ sử dụng các từ trên. Nếu trẻ không trả lời được, hãy nói mẫu câu phù hợp cho trẻ thấy.
2. Áp dụng chu trình trên với các con rối hoặc các câu chuyện quen thuộc với trẻ.
3. Sử dụng đồ chơi và bảo trẻ nói cho bạn biết nó sẽ làm gì.
4. Khi trẻ thể hiện là trẻ muốn làm một việc gì đó, hãy nói ra cụm từ mẫu cho trẻ, ví dụ “con muốn đi ra ngoài”. Hãy yêu cầu trẻ phải sử dụng cụm từ đó hoặc nhắc lại theo bạn trước khi cho phép trẻ thực hiện hành động hoặc có được đồ vật mà trẻ mong muốn.

#### N187 Kể 2 sự việc theo thứ tự thời gian

##### Việc cần làm:

1. Để trẻ quan sát khi bạn thực hiện hai hành động. Ví dụ, gặt đầu sau đó vỗ tay. Sau đó hỏi trẻ nói cho bạn biết về hai hành động bạn đã thực hiện. Gợi ý để trợ giúp trẻ, “trước hết bố \_\_\_\_\_, và sau đó bố \_\_\_\_\_.”
2. Hướng dẫn trẻ thực hiện hai việc. Bảo trẻ nói cho bạn biết trẻ đã làm gì sau khi trẻ hoàn thành.

3. Khi trẻ có thể kể cho bạn nghe 2 sự kiện vừa mới diễn ra, hãy bảo trẻ kể cho bạn nghe về các sự kiện xảy ra theo trình tự trước đó nữa; ví dụ, kể về những việc mà trẻ đã làm ngày hôm nay.
4. Đọc cho trẻ nghe một truyện quen thuộc và đảo thứ tự các sự kiện. Để trẻ giúp bạn sửa lại thứ tự các sự kiện đó.
5. Lần lượt thực hiện một số hành động và để trẻ kể cho bạn biết về các hành động đó như “Bố thổi bong bóng và con làm vỡ nó.”

## Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4

### Lắng nghe và chú ý

#### N146 Hát và nhảy theo nhạc

##### Việc cần làm:

1. Cùng cả nhà làm mẫu hành động vỗ tay và bước đi theo nhạc.
2. Bật đài, cầm tay trẻ và “nhảy” cùng trẻ để dạy cho trẻ cách di chuyển chân.
3. Khuyến khích trẻ tự nhảy. Vỗ tay và khen ngợi khi trẻ thực hiện được.
4. Cho trẻ chơi với các đồ vật tạo nhịp điệu như bình, chảo, thìa, hộp, đồ đựng v.v.
5. Lắc người hoặc lắc đầu trong khi nghe nhạc. Khuyến khích trẻ bắt chước bạn.

#### N147 Nhận diện các âm thanh to và du dương trong các trò chơi âm nhạc

##### Việc cần làm:

1. Chọn các đoạn nhạc có các đoạn nhạc tương phản to và du dương. Nhấn mạnh các đoạn nhạc tương phản bằng cách diễn kịch câm cho phù hợp, ví dụ giả vờ là một người khổng lồ hoặc con voi đi lại diễn tả các đoạn nhạc to, nhón chân giống như tuyết rơi diễn đạt các đoạn nhạc êm dịu.
2. Cách điệu độ lớn của các bài hát. Mở các bài hát tương phản liên tiếp nhau, ví dụ một bài to rồi đến một bài nhỏ.
3. Sử dụng các âm thanh to và êm dịu làm gợi ý trong trò chơi âm nhạc. Lưu ý đến tính tương phản của chúng, ví dụ xoa tay lên mặt trống để diễn tả âm thanh nhỏ và đập vào mặt trống để diễn tả âm thanh to.
4. Tạo ra các hộp lắc bằng nhiều vật liệu bên trong khác nhau để tạo ra một loạt các âm thanh khác nhau. Chơi trò chơi và nói tên các âm thanh to và nhỏ. Bảo trẻ lắng nghe các âm thanh to hoặc nhỏ và chuyển động theo các âm thanh đó, ví dụ dậm chân theo các âm thanh to, và nhón chân theo các âm thanh nhỏ.

#### N161 Chú ý lắng nghe kể chuyện được 5 phút

##### Việc cần làm:

1. Đọc cho trẻ nghe một truyện đơn giản và thú vị. Giải thích về các bức tranh cho trẻ hiểu. Bảo trẻ mô tả cho bạn biết trẻ nhìn thấy gì trong các bức tranh.
2. Hỏi trẻ các câu hỏi đơn giản để kiểm tra xem trẻ có thực sự lắng nghe.
3. Trước khi bắt đầu câu chuyện, hãy đưa ra các câu hỏi mà bạn sẽ hỏi trẻ.
4. Hãy đọc cho trẻ nghe hàng ngày và vào cùng một thời điểm. Biến thời gian này thành một thú vui và thời gian xả hơi của cả bạn và trẻ – và để trẻ tự chọn truyện.
5. Nếu trẻ không sẵn sàng lắng nghe, hãy sử dụng một chiếc đồng hồ đếm giờ trong nhà bếp hoặc đồng hồ cát và đặt một hoặc hai phút gì đó. Nếu trẻ chú ý lắng nghe câu chuyện cho đến khi chuông reo, hoặc trong đồng hồ hết cát, hãy



khen ngợi trẻ. Dần dần, tăng thời lượng mà trẻ cần chú ý lắng nghe trước khi nhận được lời khen ngợi.

### **N175 Nhắc lại thứ tự các âm thanh, ví dụ tiếng đồ chơi chít chít, tiếng chuông, tiếng trống v.v.**

#### **Việc cần làm:**

1. Giả vờ lập một ban nhạc và để các đồ chơi làm nhạc công. Bắt đầu với hai âm thanh, ví dụ tiếng trống và tiếng chuông. Chơi theo thứ tự, để một đồ chơi đánh trống còn đồ chơi tiếp theo rung chuông. Bảo trẻ bắt chước bạn. Bỏ sung dần các âm thanh cho đến khi có được một chuỗi 4 âm thanh.
2. Chơi trò chơi nông trang và bắt chước tiếng các con vật theo thứ tự, ví dụ “moo, baa, woof”, và bảo trẻ tạo ra các âm thanh đó theo thứ tự. Dùng tranh vẽ các con vật để nhắc trẻ về thứ tự các âm thanh.
3. Hát các bài hát trong đó mỗi đoạn lại bỏ sung thêm một âm mới vào điệp khúc. Dùng lại ở giữa mỗi âm của các điệp khúc được hát lại và để trẻ tự thêm vào các âm cần thiết.

## **Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4**

### ***Bắt chước***

#### **N154 Bắt chước đếm đến 3**

##### **Việc cần làm:**

1. Thường xuyên đếm đến 3 trong khi diễn ra các hoạt động thường ngày, ví dụ đếm số đĩa khi rửa hoặc sấy bát đĩa, đếm số khăn mặt trong khi gấp khăn, đếm số thư có trong hòm thư v.v. Khuyến khích trẻ bắt trước đếm “1, 2, 3”.
2. Bảo trẻ bắt chước bạn đếm “1, 2” và mỗi lần lại bỏ sung thêm một số sau khi trẻ có thể bắt chước một cách thành thạo.
3. Đặt 3 đồ vật trước mặt trẻ, lần lượt chỉ vào từng vật và đếm đến 3. Bảo trẻ bắt chước bạn – chỉ và đếm.
4. Cùng trẻ đi đều bước và đếm đến ba. Bảo trẻ cùng đếm với bạn.

#### **N163 Lập lại trò chơi ngón tay bằng lời và hành động**

##### **Việc cần làm:**

1. Ví dụ: “Vỗ tay”, “Nhà thờ ở đây”, “3 con khỉ con”, “Hai chú chim két nhỏ”, v.v. Vừa nói vừa thể hiện câu chuyện bằng các ngón tay cho đến hết. Nhắc lại một dòng lời kể và chuỗi hành động diễn tả nó. Bảo trẻ nhắc lại dòng lời kể và chuỗi hành động đó. Bước tiếp theo là bảo trẻ nhắc lại theo bạn mỗi lần một phần câu chuyện, rồi 2 dòng lời kể v.v cho đến khi trẻ có thể nhắc lại toàn bộ trò chơi ngón tay.
2. Bảo trẻ diễn tả hành động trong khi bạn kể. Sau đó bảo trẻ vừa kể vừa diễn tả bằng hành động.
3. Bảo trẻ cùng đọc thơ theo bạn, để trống từ cuối để trẻ tự đọc. Dần dần để trống thêm nhiều từ hơn. Khen ngợi trẻ khi trẻ có tiến bộ.
4. Gọi ý cho trẻ bằng cách nói ra từ đầu tiên của từng dòng và để trẻ tự hoàn thành nốt hoặc dùng hành động để gợi ý cho trẻ về từ còn thiếu.

**N164 Bất chước đếm đến 10 đồ vật****Việc cần làm:**

1. Đặt lên bàn 10 đồ vật giống nhau (hình khối, đồ chơi v.v.) và lần lượt đếm cho trẻ nghe. Đếm cho trẻ thấy khi bạn xếp đĩa hoặc cất thìa v.v.
2. Đếm làm mẫu cho trẻ thấy, sau đó bảo trẻ đếm theo bạn và cùng đếm với trẻ. Ban đầu đếm đến 2 hoặc 3, sau khi trẻ đã có thể đếm đến đó, hãy tăng lên 4, 5 và cuối cùng là đến 10.
3. Bảo trẻ đếm một loạt các đồ vật khác nhau như hình khối, đồ chơi, kẹo, các con vật trên cánh đồng v.v.
4. Nếu bạn cùng đếm số đồ vật với trẻ và trẻ không nhớ rõ về con số tiếp theo, hãy nói chữ cái đầu tiên của con số đó để gợi ý cho trẻ. Để trẻ hoàn thành bằng cách tự nói ra từ điển đạt con số đó.
5. Giảm dần sự gợi ý bằng lời và chỉ dùng miệng diễn đạt âm đầu đó nhưng không nói to hẳn ra. Giảm dần tất cả các hình thức gợi ý và chú ý khen ngợi khi trẻ đạt được tiến bộ.
6. Đọc các bài thơ tập đếm hoặc hát các bài hát tập đếm cho trẻ nghe.

**Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4*****Trò chơi và sách tranh*****N148 Tuân theo các quy định bằng cách bắt chước hành động của những trẻ khác****Việc cần làm:**

1. Chơi các trò chơi theo vòng tròn. Hướng dẫn trẻ quan sát các trẻ khác và cách chúng chơi. Giúp trẻ bằng cách nói cho trẻ biết những việc chúng đang làm như “các bạn đang nắm tay, v.v.”
2. Chơi trò “Simon nói”, hoặc “Đi theo người thủ lĩnh”.
3. Cho trẻ những cơ hội chơi với những trẻ khác trong những tình huống đòi hỏi sự luân phiên và có cơ hội để bắt chước. Ví dụ, chơi trò đào hố cát, xây lâu đài cát hoặc xúc cát lên xe tải đồ chơi, hoặc chơi trên sân chơi bằng xích đu hay cầu trượt v.v.

**N155 Nói điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong các truyện đơn giản và lặp đi lặp lại****Việc cần làm:**

1. Kể, đọc và đọc lại cho trẻ nghe những truyện đơn giản và thú vị. Hỏi trẻ những câu hỏi về những điều sẽ xảy ra, tên của chú chó là gì v.v. Khuyến khích trẻ diễn được những truyện đó và kể lại cho các thành viên khác trong gia đình nghe. Sử dụng búp bê hoặc các chú rối để kể chuyện.
2. Tìm những truyện mà trẻ thật thích. Sau khi đọc 2 hoặc 3 lần, hãy đọc lại một lần nữa, nhưng trước khi chuyển sang trang kế tiếp hãy hỏi xem trẻ đoán điều gì sẽ xảy ra.
3. Cùng trẻ xem những đoạn trong các chương trình vô tuyến mà trẻ thích. Khi có quảng cáo hoặc các đoạn tạm dừng ngắn, hỏi trẻ nói cho bạn biết điều gì đã xảy ra. Ban đầu, trợ giúp trẻ bằng những gợi ý bằng lời hoặc câu hỏi nếu thấy cần thiết.

**N156 Xin phép được sử dụng đồ chơi mà một trẻ khác đang chơi****Việc cần làm:**

1. Làm mẫu bằng cách hỏi trẻ cho bạn mượn một đồ vật nào đó mà trẻ đang chơi. Hứa với trẻ là bạn sẽ trả lại trẻ. Hãy lấy đồ vật đó nếu trẻ không đưa cho bạn. Chơi một lát rồi trả lại cho trẻ. Khen ngợi trẻ vì đã chia sẻ với bạn.
2. Đưa một đồ chơi mà con bạn thích cho một trẻ khác. Bảo con bạn hỏi xin nếu con bạn thích đồ vật đó. Khuyến khích con bạn sử dụng các từ “Làm ơn” và “Cảm ơn”, và đồng thời trả lại đồ chơi đó sau khi chơi xong.
3. Khen ngợi con bạn bất cứ khi nào trẻ biết hỏi xin trước khi lấy một đồ vật nào đó.

**N161 Tham gia khoảng 5 phút vào thời gian đọc chuyện thường lệ****Việc cần làm:**

1. Đọc cho trẻ nghe một truyện đơn giản và thú vị. Giải thích về các bức tranh cho trẻ hiểu. Bảo trẻ mô tả cho bạn biết trẻ nhìn thấy gì trong các bức tranh.
2. Hỏi trẻ các câu hỏi đơn giản để kiểm tra xem trẻ có thực sự lắng nghe.
3. Trước khi bắt đầu câu chuyện, hãy đưa ra các câu hỏi mà bạn sẽ hỏi trẻ.
4. Hãy đọc cho trẻ nghe hàng ngày và vào cùng một thời điểm. Biến thời gian này thành một thú vui và thời gian xả hơi của cả bạn và trẻ – và để trẻ tự chọn truyện.
5. Nếu trẻ không sẵn sàng lắng nghe, hãy sử dụng một chiếc đồng hồ đếm giờ trong nhà bếp hoặc đồng hồ cát và đặt một hoặc hai phút gì đó. Nếu trẻ chú ý lắng nghe câu chuyện cho đến khi chuông reo, hoặc trong đồng hồ hết cát, hãy khen ngợi trẻ. Dần dần, tăng thời lượng mà trẻ cần chú ý lắng nghe trước khi nhận được lời khen ngợi

**N166 Luân phiên****Việc cần làm:**

1. Khuyến khích các anh chị em của trẻ cùng trẻ chơi các trò chơi chia sẻ.
2. Đưa trẻ đến công viên hoặc các địa điểm vui chơi công cộng để cho trẻ thấy mọi người đợi đến lượt mình để được trượt cầu trượt.
3. Cùng ba trẻ khác lăn hoặc bắt bóng.
4. Vào bữa ăn, thay vì đơm thức ăn đầy vào đĩa sẵn từ trong nhà bếp, hãy đưa ra từng món một và mọi người lần lượt lấy; trẻ sẽ đợi đến lượt để được lấy thức ăn.
5. Khen ngợi khi trẻ biết chờ đợi đến lượt.
6. Chơi các trò lò cò con thỏ, nhảy dây, các trò chơi trên bàn. Nói cho trẻ những lời gợi ý về việc chia sẻ, đợi đến lượt trong các hoạt động trong gia đình. Đôi khi hãy để trẻ là người chơi đầu tiên.

**N167 Tuân theo luật trong các trò chơi tập thể do trẻ lớn tuổi hơn làm đầu trò****Việc cần làm:**

1. Chơi các trò chơi cùng các thành viên khác trong gia đình do các trẻ lớn tuổi hơn làm đầu trò. Ban đầu, cha mẹ cũng nên chơi cùng trẻ để hướng dẫn giúp trẻ biết cách chơi.
2. Ban đầu để cho trẻ chơi những trò đơn giản, và nhớ khen ngợi trẻ khi trẻ biết tuân theo luật chơi. Lúc này, cha mẹ nên đóng vai quan sát viên.
3. Nếu trong khu vực bạn ở không có trẻ con chơi cùng con bạn, hãy bố trí cho con bạn có những cơ hội chơi cùng những trẻ khác bằng cách cho trẻ tham dự các bữa tiệc. Khuyến khích con bạn chơi với các trẻ khác càng lâu càng tốt.

**N168 Chơi gần bên và nói với các trẻ khác khi đang làm một việc gì đó****Việc cần làm:**

1. Tạo ra các tình huống trong đó con bạn có thể chơi với các trẻ cùng độ tuổi. Những trò chơi với hộp cát hay chơi xếp hình là những trò phù hợp cho mục đích này. Chú ý phải chuẩn bị đủ hình cho tất cả các trẻ.
2. Đưa trẻ sang nhà hàng xóm hoặc ra sân chơi và khuyến khích trẻ tham gia sử dụng các đồ vật đó.
3. Sắp xếp các tình huống để trẻ có thể chơi tại nhà. Bạn hãy giúp trẻ đưa ra các hoạt động hoặc các trò chơi phù hợp. Khen ngợi trẻ khi trẻ chơi một cách phù hợp thông qua việc chơi hoặc thảo luận với từng trẻ một.

**N179 Đóng giả người lớn, ví dụ mẹ, con, người bán hàng.****Việc cần làm:**

1. Khi chơi với trẻ, hãy cho trẻ đóng giả vai người lớn. Bảo trẻ “Con sẽ là người bán hàng và bố sẽ đến mua hàng.”
2. Hỏi xem trẻ nghĩ những người khác sẽ làm gì trong các tình huống quen thuộc, ví dụ “Nếu con đến muộn, con nghĩ Mẹ sẽ nói gì?”, hoặc “Người đàn ông tại trạm bán xăng sẽ nói gì? Con có muốn mua xăng không?” Chỉ cho trẻ thấy những hành động và lời nói của người lớn sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Khi về nhà, hãy chơi với trẻ trong vai trò quan sát viên. Để trẻ đóng vai mẹ hoặc người đàn ông tại trạm bán xăng v.v.
3. Chơi trò hoá trang bằng quần áo và vật dụng của người lớn như mũ, các hộp đựng tạp phẩm để chơi bán hàng, khay cho bồi bàn v.v.
4. Đóng giả các tình huống quen thuộc.

**N180 Bàn và lên kế hoạch thứ tự cho trò chơi, ví dụ nấu bữa tối, ăn tối, rửa bát v.v.****Việc cần làm:**

1. Làm mẫu việc lập kế hoạch bằng cách nhận xét về các hành động của bạn khi bạn thực hiện chúng. Nói cho trẻ biết bạn chuẩn bị làm gì tiếp theo, ví dụ hãy liệt kê vật liệu trong khi nấu ăn. Nói trước hết bạn sẽ làm gì và đưa ra lời nhận xét khi bạn thực hiện kế hoạch đã định.
2. Bắt đầu trò chơi của trẻ bằng cách gợi ý bước tiếp theo trẻ có thể làm gì, ví dụ trong trò chơi ngôi nhà, hãy gợi ý trẻ đi chợ mua đồ để nấu bữa tối. Sau đó, bạn rút khỏi trò chơi và hỏi trẻ bước tiếp theo trẻ sẽ làm gì.
3. Khi trẻ tự mình nghĩ ra các trò chơi, bạn hãy giúp bổ sung các chi tiết để làm trò chơi thêm sinh động. Chú ý, những gợi ý của bạn nên liên quan đến những hành động hoặc đồ vật mà trẻ đã biết, đồng thời giúp trẻ vẫn kiểm soát được trò chơi. Hỏi trẻ về trò chơi đó khi trẻ chơi.

**N182 Hỏi câu hỏi “Tại sao” về các sự việc trong câu chuyện đơn giản****Việc cần làm:**

1. Đọc cho trẻ nghe một truyện đơn giản. Chọn các truyện có nội dung lặp đi lặp lại. Khi trẻ đã quen với nội dung truyện, hãy hỏi trẻ những câu hỏi “Tại sao” về âm mưu của nhân vật, “Tại sao \_\_\_\_ đã \_\_\_\_?” Gợi ý cho trẻ trả lời bằng từ mở đầu “Bởi vì \_\_\_\_.” Ban đầu nếu trẻ cần giúp, hãy để trẻ bắt chước câu trả lời của bạn.
2. Mở rộng kỹ năng của trẻ thông qua các truyện quen thuộc trong một thời gian dài. Thường xuyên đọc lại những truyện đó cho trẻ nghe. Tiếp tục hỏi trẻ những câu hỏi “Tại sao?” cho đến khi trẻ có thể trả lời một cách độc lập.

3. Hỏi trẻ câu hỏi “tại sao?” về các bức tranh diễn tả những nội dung quan trọng của câu chuyện.

**N188 Thiết lập một loạt các kinh nghiệm quan trọng trong “trò chơi giả vờ”, ví dụ trường học, đi khám bệnh v.v. và phản ứng với các đồ vật cụ thể như giá vẽ, bộ đồ bác sĩ v.v.**

**Việc cần làm:**

1. Gọi ý về các tình huống chơi có liên quan đến các hoạt động của gia đình như “đi dã ngoại”, “đi khám bác sĩ”, “đi nghỉ” v.v. Yêu cầu trẻ gom các đồ vật cần thiết phục vụ trò chơi. Khi trò chơi diễn ra, hãy hỏi xem trẻ đang làm gì.
2. Khi đi nghỉ, hãy nói với trẻ “Con có thể chơi trò \_\_\_\_.” Gom những đồ vật hữu ích phục vụ trò chơi như vé, tờ chương trình, quảng cáo v.v.
3. Sử dụng các câu chuyện và tranh vẽ phức tạp để gợi ý về các trò chơi hàng ngày, ví dụ sách về bệnh viện, phương tiện vận tải ... Nên đưa búp bê và đồ chơi vào đội ngũ các nhân vật.
4. Tạo đồ chơi từ các vật dụng, ví dụ làm tàu hoả từ miếng bìa cát tông, lều từ chiếc chăn v.v. Khi giúp trẻ tạo đồ chơi từ các vật dụng, hãy khen ngợi trẻ vì các ý tưởng về trò sẽ chơi.

## Mức độ 4: Độ tuổi 3 - 4

### *Đáp ứng với ngôn ngữ*

**N148 Tuân theo các quy định bằng cách bắt chước hành động của những trẻ khác**

**Việc cần làm:**

1. Chơi các trò chơi theo vòng tròn. Hướng dẫn trẻ quan sát các trẻ khác và cách chúng chơi. Giúp trẻ bằng cách nói cho trẻ biết những việc chúng đang làm như “các bạn đang nắm tay, v.v.”
2. Chơi trò “Simon nói”, hoặc “Đi theo người thủ lĩnh”.
3. Cho trẻ những cơ hội chơi với những trẻ khác trong những tình huống đòi hỏi theo lượt và có cơ hội để bắt chước. Ví dụ, chơi trò đào hố cát, xây lâu đài cát hoặc xúc cát lên xe tải đồ chơi, hoặc chơi trên sân chơi bằng xích đu hay cầu trượt v.v.

**N152 Chỉ vào 10 bộ phận trên cơ thể theo yêu cầu**

**Việc cần làm:**

1. Bắt đầu bằng những bộ phận trên mặt. Chỉ tay vào mắt bạn và nói với trẻ “Mắt của bố đây này” và bảo trẻ bắt chước khi bạn chỉ lên mắt của chính trẻ. Lặp lại các bước trên với các bộ phận cơ thể khác như tay, chân, cổ v.v.
2. Cùng trẻ đứng trước một chiếc gương soi được toàn thân. Bảo trẻ động đậy hoặc sờ vào bộ phận cơ thể mà bạn nêu tên, ví dụ “Sờ vào đầu gối”, “Lay cái mũi” v.v. Khen ngợi khi trẻ làm đúng.
3. Vẽ lên giấy 2 vòng tròn, một to một nhỏ. Vẽ vào đó một hoặc hai bộ phận cơ thể và sau đó để trẻ nói xem hình vẽ thiếu cái gì và chỉ vào vị trí đúng của bộ phận cơ thể đó nhằm mục đích hoàn thiện bức tranh vẽ người đó. Khen ngợi khi trẻ trả lời đúng.
4. Chỉ vào các bộ phận cơ thể trên mình búp bê.
5. Khuyến khích trẻ nói tên các điểm trên cơ thể khi chỉ vào chúng.
6. Cho phép trẻ dán một miếng dính lên bộ phận cơ thể khi trẻ chỉ đúng vào đó.

**N153 Chỉ vào bé trai và bé gái theo yêu cầu****Việc cần làm:**

1. Chú ý phân biệt giới tính của các thành viên trong gia đình trong các tình huống phù hợp, ví dụ thông qua lời khen “Đấy là một bé gái ngoan” v.v.
2. Khi đọc truyện cho trẻ nghe, hãy phân biệt các nhân vật trong tranh là trai hay gái trong các tình huống phù hợp. Sau đó, bạn hãy chỉ vào một trong các bức tranh và bảo trẻ chỉ vào bé trai hoặc bé gái.
3. Chỉ vào một bức tranh và bảo trẻ phân biệt nhân vật trong tranh là bé trai hay bé gái.

**N162 Hành động theo các từ “bên trong”, “bên ngoài”, “đằng sau”, “trên đỉnh”****Việc cần làm:**

1. Cùng trẻ nhìn vào trong các hộp, túi đựng và sử dụng các từ thích hợp để đặt câu hỏi, ví dụ “Cái gì ở trong này đây?” Sau đó bảo trẻ tự mình nhìn.
2. Bảo trẻ để các đồ vật “vào trong”, ví dụ “Hãy để găng tay vào trong túi của con”, hoặc “Đặt viên gạch vào trong hộp”. Nếu cần hãy hướng dẫn trẻ.
3. Nói chuyện với trẻ về những vật bên ngoài cửa sổ. Sử dụng từ bên ngoài khi nói về thời tiết, ví dụ “Bên ngoài trời đang mưa”. Yêu cầu trẻ giúp bạn đặt các đồ vật ra bên ngoài. Nói với trẻ, “Nhìn ra ngoài kia. \_\_\_\_\_ đang đến phải không?”
4. Dùng cách tương tự để dạy trẻ các từ đằng sau/đằng trước và trên đỉnh/bên dưới. Nói chuyện với trẻ về những đồ vật nằm đằng sau/đằng trước các đồ vật khác. Nói về các đồ vật trên đỉnh ngoài tầm với. Khi dọn dẹp, yêu cầu trẻ đặt một đồ vật nào đó bên dưới/đằng trước hay trên đỉnh/bên dưới của một vật nào đó.
5. Khi trẻ đã học được các giới từ trên, chơi các trò chơi có gợi ý của bạn. Bảo trẻ “Nhắm mắt lại”, sau đó giấu một đồ vật đi chỗ khác. Bảo trẻ “Mở mắt ra. \_\_\_\_\_ nằm ở (đằng sau/đằng trước, trên đỉnh, bên dưới v.v.) \_\_\_\_\_.”

**N165 Tuân theo quy tắc chơi trong các trò chơi nhóm do người lớn chỉ dẫn****Việc cần làm:**

1. Bắt đầu với các nhóm có số lượng ít trẻ. Chọn một trò chơi thật đơn giản và làm mẫu chậm chậm từng bước từ đầu đến cuối trò chơi. Sau đó giảm dần sự trợ giúp trẻ bằng lời và bằng hành động.
2. Chơi các trò như trò chơi đồ, Mèo đuổi chuột, v.v.
3. Chơi một trò chơi một lần, sau đó để trẻ luân phiên là người đứng đầu được lựa chọn trò chơi. Xem xét lại các quy tắc và khuyến khích trẻ tham gia. Khích lệ và giúp trẻ tuân theo các quy tắc.

**N167 Tuân theo các quy tắc trong các trò chơi nhóm do trẻ lớn hơn làm người lãnh đạo****Việc cần làm:**

1. Chơi các trò chơi cùng các thành viên khác trong gia đình do các trẻ lớn tuổi hơn làm đầu trò. Ban đầu, cha mẹ cũng nên chơi cùng trẻ để hướng dẫn giúp trẻ biết cách chơi.
2. Ban đầu để cho trẻ chơi những trò đơn giản, và nhớ khen ngợi trẻ khi trẻ biết tuân theo luật chơi. Lúc này, cha mẹ nên đóng vai quan sát viên.
3. Nếu trong khu vực bạn ở không có trẻ con chơi cùng con bạn, hãy bố trí cho con bạn có những cơ hội chơi cùng những trẻ khác bằng cách cho trẻ tham dự các bữa tiệc. Khuyến khích con bạn chơi với các trẻ khác càng lâu càng tốt.

**N172 Thực hiện liên tiếp hai mệnh lệnh không liên quan đến nhau****Việc cần làm:**

1. Đưa ra những mệnh lệnh đơn giản liên quan đến các đồ vật và ý tưởng mà trẻ đã quen như “mang quyển sách của con đến đây cho bố và đóng hộp đồ chơi lại”, hoặc “con lấy quả bóng lại đây và đóng cửa lại”. Khen ngợi trẻ nếu trẻ làm theo mệnh lệnh của bạn. Nếu trẻ không thực hiện, bạn hãy cùng trẻ làm các việc đó, vừa làm vừa khen ngợi trẻ.
2. Khởi đầu bằng một mệnh lệnh và khi trẻ có thể thực hiện mệnh lệnh đó, hãy bổ sung thêm một mệnh lệnh thứ hai.
3. Bảo trẻ là bạn muốn trẻ lắng nghe cẩn thận và làm những gì mà bạn nói theo đúng cách mà bạn hướng dẫn. Biến những hoạt động này thành những hoạt động vui vẻ, vừa làm vừa nhảy múa để thêm phần sinh động.
4. Trước khi thực hiện hành động, bảo trẻ nói cho bạn biết trẻ sẽ làm gì.

**N177 Gọi tên các vật giống và khác nhau****Việc cần làm:**

1. Cho ba cặp đồ vật giống nhau vào một chiếc hộp (ví dụ 2 chiếc đĩa, 2 hình khối, 2 chiếc lược). Hỏi trẻ tìm ra 2 đồ vật giống nhau ở trong hộp.
2. Lặp lại hoạt động trên với tranh hoặc con chữ.
3. Dùng một loạt các vật theo cặp và bảo trẻ là chúng “giống nhau”. Trộn chúng vào nhau và bảo trẻ là chúng “khác nhau”. Đưa các cặp đồ vật “giống” và “khác nhau” cho trẻ thấy và bảo trẻ nói cho bạn biết chúng là “giống” hay “khác nhau”.
4. Giúp trẻ bằng cách đưa ra gợi ý về âm đầu tiên của từ. Nói với trẻ “Chúng gi\_\_\_\_\_ nhau” và để trẻ hoàn thành nốt câu trả lời.
5. Nếu trẻ gặp khó khăn, ban đầu hãy hỏi trẻ “Các vật này giống hay khác nhau?”. Giảm dần sự trợ giúp đến mức chỉ hỏi trẻ “Hãy nói cho bố biết về những vật này.”

### 5.1.2.5 Mức độ 5: Độ tuổi từ 4 – 5

#### NN115 Thực hiện liên tiếp 3 mệnh lệnh

##### Việc cần làm:

1. Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc thực hiện 3 mệnh lệnh liên tiếp, hãy bắt đầu bằng 2 mệnh lệnh.
2. Yêu cầu trẻ nhắc lại mệnh lệnh đưa ra trước khi bắt đầu thực hiện.
3. Hãy bắt đầu bằng những mệnh lệnh sử dụng một đồ vật, ví dụ “Hãy đến lấy giày của con, ngồi xuống và đi vào”. Tăng dần mức độ khó bằng cách bổ sung vào mệnh lệnh những hành động không có liên quan. Nhớ khen ngợi trẻ mỗi lần trẻ làm theo mệnh lệnh của bạn.

#### NN116 Tỏ ra hiểu câu bị động (ví dụ “con trai đánh con gái”, “con gái bị con trai đánh”)

##### Việc cần làm:

1. Sử dụng các con rối. Đặt cho mỗi con rối một cái tên. Làm mẫu cho trẻ thấy và nói về sự việc đang xảy ra. Con chó đuổi con bò, con bò đuổi con chó v.v. Hướng dẫn trẻ thể hiện các hành động tương tự cho bạn thấy. Khen ngợi khi trẻ làm đúng. Nếu trẻ làm không đúng, bạn hãy làm mẫu hành động đúng cho trẻ thấy.
2. Dùng các cặp bức tranh thể hiện những hoạt động giống nhau và bảo trẻ chỉ vào bức tranh được gọi tên.
3. Lặp lại các bước trên với các từ như hôn, đuổi, đấm, cho ăn, ném v.v.

#### NN117 Có thể tìm một cặp đồ vật/tranh vẽ theo yêu cầu

##### Việc cần làm:

1. Dùng từ “cặp/đôi” trong lời nói hàng ngày để chỉ hai vật giống hệt nhau; đôi giày, đôi găng tay, cặp bài v.v.
2. Lấy các cặp đồ vật đó ra. Trộn chúng lẫn lộn với nhau và sau đó yêu cầu trẻ tìm một cặp/đôi \_\_\_\_\_.
3. Lấy một loạt các đồ vật theo cặp đã được trộn lẫn với nhau và bảo trẻ hãy xếp tất cả các đồ vật đó thành đôi.
4. Dùng các bức tranh vẽ một vật riêng lẻ và vẫn cùng vật đó nhưng theo đôi. Yêu cầu trẻ chỉ cho bạn biết hoặc tìm ra bức tranh vẽ một đôi \_\_\_\_\_.

#### NN118 Sử dụng “có thể” và “sẽ” trong khi nói

##### Việc cần làm:

1. Bạn hãy sử dụng các từ “có thể” và “sẽ” khi nói chuyện với trẻ để diễn đạt các hoạt động có thể xảy ra.
2. Chơi các trò chơi nói vần như: “Nếu tôi là thỏ, tôi có thể nhảy lò cò, tôi có thể nhảy, tôi có thể nhăn cái mũi” Sau đó để trẻ tự chọn đồ vật hoặc con vật giả vờ và nói cho bạn biết nó có thể làm được gì. Làm tương tự với từ “sẽ”, ví dụ “Nếu tôi ở trong công viên, tôi sẽ đánh đu, tôi sẽ chơi đu quay v.v” Chú ý phải nhắc trẻ dùng các từ “tôi sẽ có thể” hoặc “tôi sẽ” trước mỗi lời nhận xét.
3. Hỏi trẻ những câu hỏi như “Ai có thể/sẽ làm việc này cho bố nào?” Khuyến khích trẻ trả lời bạn bằng cách nói “Con có thể, Billy sẽ làm v.v.



**NN119 Dùng câu phức (ví dụ “Con đá quả bóng và nó lăn xuống đường”)****Việc cần làm:**

1. Lắng nghe trẻ nói. Khi bạn nghe thấy trẻ sử dụng các liên từ (như “và” hoặc “do vậy”) hoặc một trạng từ, hãy dùng liên từ hoặc trạng từ để nhắc lại câu đó, ví dụ: “Bố con mình đi đến cửa hàng và mua gạo”.
2. Dùng câu phức để kể và giải thích cho trẻ những sự kiện xảy ra.
3. Bảo trẻ kể cho bạn nghe 2 việc trẻ đã làm tại \_\_\_\_\_.

**NN120 Có thể tìm “đỉnh” và “đáy” của các vật theo yêu cầu****Việc cần làm:**

1. Ban đầu, hãy chọn các vật có đỉnh và đáy rõ ràng (chai, áo sơ mi v.v) Bảo cho trẻ biết đâu là đỉnh đâu là đáy. Sau đó yêu cầu trẻ chỉ đâu là đỉnh đâu là đáy.
2. Thay vì chỉ, hãy bảo trẻ đặt vật theo đỉnh hoặc đáy.
3. Dùng một bức tranh vẽ thang và bảo trẻ đặt các bức tranh vẽ người lên đỉnh thang hay chân thang.
4. Dùng một tấm giấy và làm thành bức tranh bằng cách bảo trẻ đặt hoặc vẽ các vật khác nhau lên đỉnh hoặc đáy tấm giấy. Dùng các miếng giấy dán để tăng khả năng cơ động của trẻ.

**NN121 Sử dụng các từ “không thể”, “không”, “sẽ không”****Việc cần làm:**

1. Làm mẫu câu trả lời bằng cách hỏi tất cả mọi người có mặt xem ai có thể; ví dụ, “Ai có thể bay?” và bảo mọi người cùng trả lời “Tôi không thể bay được”. Hỏi “Ai thích nước mắm?” hoặc “Ai sẽ rửa bát?”.
2. Khi nói chuyện với trẻ hàng ngày, hãy sử dụng các từ “không thể”, “không”, “sẽ không”.

**NN122 Có thể chỉ ra những điều vô lý trong bức tranh****Việc cần làm:**

1. Bảo trẻ chỉ cho bạn biết có điều gì sai trong bức tranh.
2. Chỉ cho trẻ thấy chi tiết vô lý và đặt câu hỏi về chi tiết đó, ví dụ “Gà có đẻ ra trứng màu đỏ không?”, “Chó có biết bay không?”, “Nhà có chân không?”.

**NN123 Sử dụng các từ “chị em gái”, “anh em trai”, “bà”, “ông”****Việc cần làm:**

1. Hãy dùng các từ trên thay tên khi nói về những người này. Bảo trẻ “Con hãy đưa đồ chơi này đến cho em gái con nào” hoặc hỏi trẻ “Anh trai của con đâu?”. Nếu trẻ không trả lời, hãy chỉ vào người đó và nói, ví dụ “Anh Tom của con đây này.”
2. Dùng các từ trên khi giao tiếp với trẻ, ví dụ hãy bảo trẻ “Con hãy nhìn anh ăn tối kìa”, hoặc “Con xem chị có thức không.”

**NN124 Nói ra từ cuối cùng trong vế câu đối nghĩa****Việc cần làm:**

1. Hãy bảo trẻ hoàn thiện những câu sau:
  - a. Anh là con trai, chị là con \_\_\_\_\_.
  - b. Vào mùa hè trời nóng, còn vào mùa đông trời \_\_\_\_\_.
  - c. Chúng ta thức vào ban ngày, chúng ta ngủ vào \_\_\_\_\_.
  - d. Cây thì to, bụi thì \_\_\_\_\_.
2. Nếu con bạn gặp khó khăn với những vế đối nghĩa như trên, hãy bắt đầu bằng cách sử dụng các bức tranh khi nói các vế đối nghĩa trên.

3. Thay đổi vế của câu, ví dụ “Chị là con gái, anh là con \_\_\_\_.”
4. Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc đưa ra câu trả lời, hãy đưa ra cho trẻ hai sự lựa chọn (một đúng, một sai). Khen ngợi câu trả lời đúng của trẻ.

### **NN125 Kể các câu chuyện quen thuộc mà không cần tranh gợi ý**

#### **Việc cần làm:**

1. Khi đọc truyện cho trẻ nghe, hãy bảo trẻ mô tả các bức tranh.
2. Kể lại cho trẻ nghe một câu chuyện, bỏ trống các từ quan trọng, cho trẻ xem tranh và bảo trẻ điền nốt các từ còn thiếu.
3. Bắt đầu bằng một câu chuyện ngắn đơn giản và kể đi kể lại một số lần. Khuyến khích trẻ kể lại chuyện đó cho bạn, anh hay chị nghe. Khen ngợi trẻ mỗi lần trẻ nhớ được thêm các chi tiết. Tăng dần mức độ phức tạp và độ dài của truyện và khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện cho cả nhà nghe.

### **NN126 Chỉ ra bức tranh không thuộc một nhóm nào đó(ví dụ đây không phải là một con vật)**

#### **Việc cần làm:**

1. Dùng tranh hoặc vật thật. Lấy ra 3-4 vật: 3 trong số đó là chó, các con vật, công cụ, thức ăn hoặc dụng cụ để viết v.v vật còn lại thì không phải. Bảo trẻ tìm ra vật không thuộc về nhóm. Trợ giúp trẻ bằng cách đặt các câu hỏi về công dụng, nhóm mà mỗi vật thuộc về đó. Giảm dần sự trợ giúp khi trẻ có thể tự phân biệt.
2. Ban đầu bảo trẻ chỉ vào tất cả những vật mà bạn dùng để viết, ăn v.v, sau đó hỏi trẻ “chúng ta không dùng cái gì để \_\_\_\_?” Khen ngợi khi trẻ trả lời đúng: ví dụ “Đúng rồi, chúng ta không ăn bằng bút chì. Bút chì không thuộc về nhóm này” Dần dần thay đổi câu hỏi đến mức chỉ hỏi “Cái nào không thuộc về nhóm này?”

### **NN127 Cho biết 2 từ có cùng vần hay không**

#### **Việc cần làm:**

1. Đọc cho trẻ nghe những từ cùng vần. Ví dụ “gà, cà, chúng cùng vần với nhau”. Sử dụng cả những âm tiết không có nghĩa như “oo, coo, boo, do.” Sau khi làm mẫu cho trẻ thấy, hãy bảo trẻ nói cho bạn nghe những từ cùng vần. Lặp lại các bước trên với cả những từ không.
2. Cho trẻ xem các cặp tranh. Sử dụng một số cặp tương hợp nhau và một số cặp không. Bạn hoặc trẻ nói ra các từ, sau đó nhận xét xem chúng có vần hay không vần.
3. Sử dụng các bức tranh vẽ vật. Lấy ra một bức. Bảo trẻ đặt tên cho nó. Sau đó cho trẻ xem thêm 2-3 bức tranh khác và bảo trẻ tìm ra bức tranh tương hợp với bức tranh ban đầu. Khuyến khích trẻ nói ra tên của bức tranh đó. Nếu cần hãy đưa ra những gợi ý, sau đó bỏ dần dần.

### **NN128 Dùng câu phức hợp (ví dụ, cô ấy muốn tôi đi vào bãi vì ....)**

#### **Việc cần làm:**

1. Chơi trò “Con nói những gì bố nói”. Bảo trẻ bắt chước bạn nói những câu phức hợp. Nếu trẻ gặp khó khăn, hãy nhắc lại một phần của câu và bảo trẻ hoàn tất câu.
2. Cùng trẻ xem tranh và bảo trẻ mô tả bức tranh cho bạn nghe. Nhắc lại câu nói của trẻ bằng cách nói “Đúng rồi ...” và thêm vào đó những từ cần thiết để tạo một câu phức.

**NN129 Cho biết âm thanh phát ra là to hay nhỏ****Việc cần làm:**

1. Dùng các vật có thể phát ra âm thanh, dụng cụ âm nhạc hoặc vỗ lên bàn, để rơi đồ vật sao cho chúng phát ra các âm thanh khác nhau dội vào lon/hộp đựng kim loại và hỏi trẻ các âm thanh đó “to” hay “nhỏ”.
2. Tạo ra các âm thanh nhỏ và to cho trẻ nghe và phân biệt chúng cho trẻ thấy. Sau đó, hãy tạo ra một tiếng kêu và hỏi trẻ âm thanh đó to hay nhỏ. Đưa ra các gợi ý như bịt tai, đưa ngón tay vào miệng, hoặc sử dụng các phụ âm đầu để giúp trẻ trả lời. Giảm dần trợ giúp cho đến khi trẻ có thể tự mình trả lời.

### 5.1.2.6 Mức độ 6: Độ tuổi từ 5 – 6

#### NN130 Phân biệt số lượng một số, nhiều, một vài

##### Việc cần làm:

1. Hãy sử dụng các từ trên khi giao tiếp với trẻ. Mỗi lần chỉ dạy trẻ một từ bởi vì các thuật ngữ trên mang tính tương đối.
2. Lấy ra các nhóm đồ vật và mô tả chúng về mặt số lượng có một số, nhiều, một vài v.v. Bảo trẻ chỉ ra các nhóm khi bạn nêu tên.
3. Nên bắt đầu với những nhóm đồ vật có số lượng khác biệt rõ rệt. Dần dần giảm bớt sự khác biệt này.

#### NN131 Nói địa chỉ

##### Việc cần làm:

1. Nói cho trẻ nghe địa chỉ và bảo trẻ nhắc theo bạn.
2. Ban đầu chỉ yêu cầu trẻ nói một phần địa chỉ. Ví dụ, bạn nói với trẻ “319” sau đó bảo trẻ nói ra tên phố. Bạn nói tên thị xã và để trẻ nói ra tên tỉnh. Dần dần yêu cầu trẻ tự mình nói ra các phần khác của địa chỉ.

#### NN132 Nói số điện thoại

##### Việc cần làm:

1. Nói cho trẻ biết số điện thoại. Bảo trẻ nhắc theo bạn. Tiếp tục cho đến khi trẻ có thể nói ra số điện thoại của mình khi bạn yêu cầu.
2. Ban đầu đưa ra cho trẻ những gợi ý cần thiết. Ví dụ, bạn nói ra ba số đầu và để trẻ đọc nốt những số còn lại. Dần dần yêu cầu trẻ nói ra toàn bộ các con số.
3. Nếu trẻ có thể đọc được các con số, hãy viết số điện thoại lên thẻ và để trẻ sử dụng chúng làm gợi ý khi cần. Giảm dần gợi ý cho đến khi trẻ có thể đọc được số điện thoại mà không cần nhìn vào thẻ.
4. Sử dụng điện thoại đồ chơi. Để trẻ đọc số còn bạn quay số. Hãy để trẻ quay số nếu trẻ làm được.
5. Khi có một nhóm trẻ cùng chơi, hãy để chúng lần lượt đọc số điện thoại của mình, còn một trẻ khác thì gọi chúng từ chiếc điện thoại đồ chơi.

#### NN133 Phân biệt nhiều nhất, ít nhất, hầu như không

##### Việc cần làm:

1. Sử dụng các từ “nhiều nhất”, “ít nhất”, “hầu như không” khi giao tiếp với trẻ.
2. Nếu trẻ gặp khó khăn, mỗi lần chỉ dạy trẻ một khái niệm trên.
3. Tạo ra những nhóm đồ vật nhỏ. Bảo trẻ chỉ cho bạn thấy nhóm nào có nhiều nhất, ít nhất hoặc hầu như không có gì. Sau đó bảo trẻ đọc tên phân biệt các nhóm khi bạn chỉ vào chúng.
4. Khi có một nhóm trẻ cùng chơi, hãy để chúng lần lượt đưa cho các trẻ khác một vài đồ vật gì đó, trong đó có một đứa được nhận ít nhất v.v và sau đó nói ai là người có nhiều nhất v.v.
5. Nên bắt đầu với những nhóm đồ vật có số lượng khác biệt rõ rệt. Dần dần giảm bớt sự chênh lệch còn 1-2 đồ vật giữa hai nhóm nhiều nhất và ít nhất.

#### NN135 Nói về các hoạt động hàng ngày

##### Việc cần làm:

1. Sau khi cùng trẻ thực hiện một công việc gì đó, bảo trẻ kể cho bạn hoặc ai đó nghe trẻ đã làm gì. Ban đầu, nếu cần hãy gợi ý cho trẻ.
2. Bắt đầu bằng cách bảo trẻ kể về những công việc vừa mới diễn ra. Giảm dần gợi ý và để trẻ tự mình kể cho bạn nghe trẻ đã làm gì.

3. Tạo ra một khoảng thời gian đặc biệt ( ví dụ, trước bữa tối v.v.) để trẻ kể cho bố mẹ nghe những việc đã xảy ra trong ngày.
4. Ban đầu, trẻ có thể mô tả ngắn gọn. Hãy gợi ý để trẻ có thể bổ sung thêm các chi tiết vào câu chuyện. Giảm dần gợi ý khi trẻ có thể tự mình kể ra nhiều chi tiết.

**NN136            Mô tả vị trí hoặc chuyển động “xuyên qua”, “đi xa”, “từ”, “tiến đến”, “qua”**

**Việc cần làm:**

1. Tạo ra các tình huống chơi với trẻ, dụng cụ có thể là ô tô đồ chơi, xe tải đồ chơi, trạm bán xăng, đường hầm, cầu v.v. Bắt đầu bằng cách mô tả cho trẻ biết trẻ đang đẩy xe đi đâu. Sau đó hướng dẫn trẻ, “hãy lái xe qua cầu”, “xuyên qua đường hầm”, “khỏi \_\_\_\_\_” v.v. Dần dần để trẻ nói cho bạn biết trẻ đang lái xe đi đâu.
2. Lặp lại các bước trên với các đồ vật khác nhau. Tạo ra trò chơi trong đó bạn để trẻ bảo bạn hướng mà bạn phải di chuyển các đồ vật và nói cho bạn biết bạn có làm đúng hay không.

**NN137            Trả lời câu hỏi “tại sao” kèm theo lời giải thích**

**Việc cần làm:**

1. Cùng một trẻ hoặc người lớn khác làm mẫu hỏi và trả lời câu hỏi “tại sao”. Sau đó cho trẻ cùng tham gia và đặt ra những câu hỏi để trẻ trả lời.
2. Nếu trẻ chỉ đưa ra được một phần câu trả lời đại loại như “bởi vì”, bạn hãy hỏi trẻ những câu hỏi bổ sung để trẻ có thể trả lời thêm chi tiết.
3. Đặt câu hỏi, đưa ra cho trẻ một phần thông tin và để trẻ tự hoàn thiện câu trả lời. Dần dần yêu cầu trẻ đưa ra nhiều thông tin hơn trong câu trả lời của mình.
4. Dùng các con rối, dựng lên một câu chuyện và hỏi những câu hỏi “tại sao” về câu chuyện đó.
5. Đọc truyện tranh cho trẻ nghe và hỏi trẻ những câu hỏi “tại sao”. Chỉ cho trẻ thấy bức tranh gợi ý về lời giải thích. Giảm dần trợ giúp và để trẻ tự mình trả lời.
6. Khi trẻ có thể trả lời câu hỏi “tại sao” một cách thành thạo trong các tình huống cố định, hãy hỏi trẻ về những sự việc xảy ra hàng ngày (ví dụ, Tại sao mẹ đi đến cửa hàng? v.v.).

**NN138            Ghép và kể chuyện có 3-5 phần theo thứ tự**

**Việc cần làm:**

1. Dùng các truyện có thứ tự theo tranh vẽ. Kể nội dung câu chuyện cho trẻ nghe. Lấy ra hai thẻ cuối cùng và bảo trẻ chọn thẻ nào sẽ là phần câu chuyện tiếp theo. Khi trẻ có thể ghép chúng vào với nhau, hãy kể câu chuyện cho trẻ nghe. Sau khi ghép được hoàn tất câu chuyện, hãy để trẻ kể câu chuyện.
2. Trong trường hợp sử dụng các truyện được chia thành 5-6 phần, ban đầu chỉ nên sử dụng 3 phần (có nội dung chính). Tăng số lượng thẻ khi trẻ thành thạo hơn.
3. Giúp trẻ kể chuyện bằng cách sử dụng gợi ý bằng lời như “Sau đó chuyện gì đã xảy ra?” v.v.

**NN139            Định nghĩa từ**

**Việc cần làm:**

1. Dùng các từ là tên của đồ vật. Yêu cầu trẻ nói cho bạn biết “Một cái \_\_\_\_\_ là”. Nếu trẻ gặp khó khăn, hãy cho trẻ xem tranh và bảo trẻ mô tả vật trong tranh.

Giúp trẻ bằng cách đặt ra các câu hỏi như “Vật này dùng để làm gì?”, “Màu gì?”, “Nó to thế nào?” v.v.

2. Nêu ra định nghĩa của các từ và để trẻ đoán xem đó là từ gì. Nếu từ đó quá khó, hãy đặt một số bức tranh hoặc đồ vật trước mặt trẻ và để trẻ đoán xem bạn đang mô tả vật nào.

#### **NN140 Có thể “nói cho bố biết từ đối nghĩa của...”**

##### **Việc cần làm:**

1. Dùng một số cặp từ đối nghĩa. Hãy nói cho trẻ biết “từ đối nghĩa của lạnh là nóng”, v.v. Dùng tranh và để trẻ ghép các cặp đối nghĩa vào với nhau. Giải thích cho trẻ biết khi trẻ thực hiện thao tác này.
2. Hỏi trẻ “Từ đối nghĩa của \_\_\_\_\_ là gì?” Nếu trẻ không có được câu trả lời, hãy sử dụng tranh để giúp trẻ.
3. Dùng các đồ vật đối nghĩa vẽ trong tranh. Lấy ra một đồ vật từ mỗi cặp có từ 2-3 đồ vật đối nghĩa và đưa cho trẻ. Bảo trẻ đưa cho bạn “đồ vật đối nghĩa của \_\_\_\_\_”. Khi trẻ trở nên thành thạo hơn, hãy thôi không dùng tranh gợi ý.

#### **NN141 Trả lời câu hỏi “Điều gì sẽ xảy ra nếu... (ví dụ, đánh rơi quả trứng)?”**

##### **Việc cần làm:**

1. Tạo ra các tình huống trong đó trẻ có thể chứng kiến kết quả của một hành động, hoặc chọn ngay những vật mà trẻ đã có cơ hội chứng kiến trong môi trường của chính mình. Sau đó, để trẻ nói cho bạn biết “Điều gì sẽ xảy ra nếu \_\_\_\_\_?” Nếu trẻ không nói được hoặc đưa ra một câu trả lời sai, hãy thực hiện hành động và bảo trẻ nói cho bạn biết điều gì đã xảy ra.

#### **NN142 Dùng các từ “hôm qua” và “ngày mai” một cách có nghĩa**

##### **Việc cần làm:**

1. Lập kế hoạch thực hiện một số công việc khác nhau trong một số ngày theo thứ tự. Trước khi tiến hành công việc, hãy nói với trẻ “Ngày mai bố con mình sẽ ...” Ngày hôm sau, hãy nói chuyện về công việc đã làm ngày hôm trước và lên kế hoạch cho ngày tiếp theo.
2. Bảo trẻ nói cho bạn biết những việc trẻ đã làm ngày hôm qua và sẽ làm ngày mai.
3. Nói ra tên của các hoạt động và để trẻ nói cho bạn biết nó diễn ra ngày hôm qua hay sẽ diễn ra vào ngày mai.

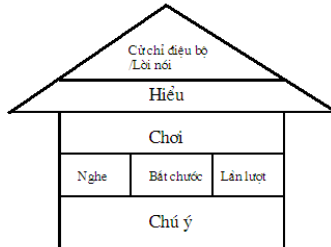
#### **NN143 Hỏi nghĩa của những từ mới và không quen**

##### **Việc cần làm:**

1. Khi nói chuyện hoặc đọc, hãy hỏi trẻ “Con có biết từ đó có nghĩa gì không? Sau đó giải nghĩa cho trẻ nghe và sử dụng lại từ đó trong một câu khác.
2. Kể cho trẻ nghe một câu chuyện mà bạn cho là rất hấp dẫn và thú vị. Sử dụng các từ mới để xem trẻ có hỏi các từ đó nghĩa là gì hay không. Khen ngợi khi trẻ đặt câu hỏi và sau đó bảo trẻ giải nghĩa từ mới cho cả nhà nghe.

## 5.2 Các hoạt động được điều chỉnh rút ra từ các cuốn sách của tổ chức Y tế Thế giới (1997)

### Ngôi nhà giao tiếp



#### 5.2.1 Sự tập trung chú ý

- Đó là khả năng tập trung của trẻ vào mọi người và mọi thứ xung quanh.
- Mọi trẻ đều cần có một sự tập trung chú ý cao để học các kỹ năng mới.
- Sự tập trung chú ý phát triển ngay từ khi mới sinh ra, khi đứa trẻ lần đầu tiên nhìn vào khuôn mặt mẹ nó.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng sử dụng thời gian tập trung vào một hoạt động riêng lẻ và tập trung vào các hoạt động do người lớn hướng dẫn.
- Hai giai đoạn đầu của "sự tập trung chú ý" tập trung vào việc khuyến khích trẻ thể hiện sự quan tâm hơn nữa tới mọi người và các tình huống.
- Các giai đoạn sau tập trung vào việc khuyến khích trẻ quan tâm tới mọi thứ đang diễn ra xung quanh, và tập trung vào các hoạt động khó hơn trong một thời gian dài hơn.

#### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Ôm chặt trẻ vào lòng. Nói với bé và mỉm cười để bé trông thấy bạn.



Hãy nói và hát với con bạn.



Treo các đồ vật sao cho con bạn có thể nhìn thấy chúng và chạm được vào chúng.



Chơi trò ú oà.



#### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Hãy khuyến khích con bạn nhìn bạn. Hãy nói về những gì bạn đang làm.



Hãy lăn bóng bên cạnh con bạn. Hãy khuyến khích bé nhìn quả bóng.



### Giai đoạn 3: 12-18 tháng

Thu hút sự chú ý và chỉ cho trẻ thấy các nguồn phát ra âm thanh và lắng nghe các âm thanh gần bé. Chơi các trò chơi giả vờ với các đồ vật hàng ngày.



Chơi các trò chơi vừa phát âm vừa hành động.



Giấu các đồ vật và khuyến khích con bạn tìm kiếm chúng.



### Giai đoạn 4: 18 tháng – 3 tuổi

Hãy xây một cái tháp.



Hãy đặt các viên đá lên một cái hộp sắt



Hãy nhảy múa và hát các bài hát đơn giản.



Hãy đề nghị con bạn lấy các thứ.



### Giai đoạn 5: 3-5 tuổi

Hãy kể cho con bạn nghe một câu chuyện.



Hãy giấu các đồ vật cho bé đi tìm.



Hãy gõ theo nhịp điệu cho bé bắt chước.



Hãy chơi các trò chơi nhóm.





## 5.2.2 Lắng nghe

- Đó là khả năng lắng nghe một cách chăm chú các âm thanh và lời nói.
- Mọi trẻ cần lắng nghe tốt khi trẻ học và hiểu ngôn ngữ nói.
- Việc lắng nghe phát triển ngay sau khi trẻ ra đời khi trẻ bắt đầu nhận thức được mọi âm thanh và bắt đầu phản ứng với chúng.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng nghe chọn lọc.
- Hai giai đoạn đầu của việc "lắng nghe" tập trung vào việc khuyến khích trẻ lắng nghe mọi âm thanh và giọng nói.
- Các giai đoạn sau nhằm mục đích khuyến khích trẻ lắng nghe chăm chú nhằm giúp trẻ hiểu các âm thanh và lời nói.

### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Bé con bạn vào lòng và nói với nó.



Hãy gọi tên con bạn và mỉm cười với bé.



Hãy làm cho giờ tắm trở nên thú vị.



Hãy nói và hát cho con bạn.



### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Rung lúc lắc.



Hãy khuyến khích con bạn lắng nghe các âm thanh khác nhau.



Hãy chơi các trò chơi sử dụng ngón tay với các giai điệu và bài hát.



Hãy nói về các đồ vật.



**Giai đoạn 3: 12-18 tháng**

Hãy đề nghị trẻ lấy các đồ vật mà trẻ đã biết.



Hãy gọi tên các bộ phận của cơ thể cho trẻ sờ vào.



Hãy tạo nên các tiếng động khác nhau khi bạn chơi



Hãy cho trẻ được chọn lựa.



**Giai đoạn 4: 18 tháng – 3 tuổi**

Hãy nói cho trẻ biết bạn đang làm gì.



Xây và đánh đổ các cái tháp.



**Giai đoạn 5: 3-5 tuổi**

Hãy khuyến khích trẻ lắng nghe các tiếng động khác nhau.



Chơi các trò chơi ở những nơi mà trẻ phải nghe được tên của mình.



Hãy tạo nên các tiếng động mạnh và nhẹ để bé bắt chước.



Chơi các trò chơi bán hàng.



### 5.2.3 Sự luân phiên và sự bắt chước

- Đó là khả năng luân phiên trong khi chơi với người khác của trẻ và bắt chước các hành động, âm thanh, và lời nói của người khác.
- Mọi trẻ đều cần biết cách luân phiên để tương tác với những người khác. Trẻ cần biết cách bắt chước để có thể học các kỹ năng mới.
- Sự luân phiên và sự bắt chước phát triển ngay từ khi trẻ còn rất nhỏ khi mẹ của chúng bắt chước những hành động và các âm của chúng và sau đó đến lượt chúng bắt chước mẹ.
- Hai giai đoạn đầu của "việc luân phiên và bắt chước" tập trung vào việc phát triển khả năng luân phiên và bắt chước thông qua sự tiếp xúc trực tiếp với người khác trong các trò chơi đơn giản.
- Các giai đoạn sau tập trung vào việc giúp trẻ tham gia vào các hoạt động phức tạp cần sự hiểu biết và hợp tác tốt hơn.

#### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Bắt chước những gì con bạn làm - cười mỉm, cười thành tiếng, cau mặt, v.v. Cù con bạn.



Hãy nói với con bạn và bắt chước các âm của chúng.



Luân phiên vỗ nước.



#### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Làm cho việc thay quần áo trở nên thú vị



Chơi trò chơi ú òa.



Chơi các trò chơi với ngón tay và bàn tay.



Làm cho bé cười thành tiếng và ngược lại.



**Giai đoạn 3: 12-18 tháng**

Giúp con bạn bắt chước bạn.



Gõ theo nhịp điệu vào một cái nồi. Luân phiên.



Chơi các trò vỗ tay.



Bắt chước con bạn.



**Giai đoạn 4: 18 tháng – 3 tuổi**

Luân phiên.



Vẫy tay chào tạm biệt



**Giai đoạn 5: 3-5 tuổi**

Để cho con bạn giúp bạn.



Chơi các trò chơi bóng với các trẻ khác.



Chơi các trò chơi "đuổi bắt".



Hát các bài hát có nhịp điệu.





## 5.2.4 Chơi

- Đó là khả năng học theo cách tưởng tượng, sáng tạo và thú vị, sử dụng mọi người và đồ vật trong môi trường của trẻ.
- Trẻ cần chơi vì qua chơi chúng học được các kỹ năng khác cần thiết cho giao tiếp.
- Kỹ năng chơi phát triển ngay sau khi sinh khi một trẻ thích thú tham gia vào việc tạo ra và lắng nghe các âm, và nhìn và sờ vào các khuôn mặt.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng chơi các trò chơi phức tạp.
- Hai giai đoạn đầu của "chơi" tập trung vào việc dạy trẻ các trò chơi đơn giản liên quan tới một người khác và những đồ vật đơn giản.
- Giai đoạn sau chú trọng tới khả năng chơi mang tính tưởng tượng cao hơn và các trò chơi phức tạp hơn

### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Chơi các trò chơi với con bạn - cù và thổi.



Cho bé cảm nhận mặt bạn.



Treo các đồ vật cho bé nhìn và sờ.



Chơi trò ú oà.



### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Chơi các trò chơi với ngón tay.



Chơi "các trò chơi cơ thể" - đu đưa trẻ, tung trẻ lên, cù trẻ.



Đưa cho trẻ các thứ để trẻ cầm và nói về chúng.



Cho trẻ cảm nhận nhiều đồ chơi khác nhau.



**Giai đoạn 3: 12-18 tháng**

Buộc một sợi dây vào đồ chơi cho trẻ kéo.



Làm cho đồ chơi biến mất và sau đó cho nó xuất hiện trở lại.



Gõ vào những cái niêu và hộp.



Lăn và ném bóng qua lại cho nhau.



**Giai đoạn 4: 18 tháng – 3 tuổi**

Cùng nhau xây một cái tháp dùng những cái hộp hoặc các khối vuông. Chơi với những chiếc hộp và những hộp bìa cát tông trên cát hoặc đất ướt.



Làm cho các ngón tay trở thành các con rối



Chơi với nước.



**Giai đoạn 5: 3-5 tuổi**

Giấu các đồ vật vào trong túi để cho trẻ cảm thấy và đoán xem đó là đồ vật gì.



Tạo nên một con đường có chướng ngại vật.



Tạo các con vật từ đất ướt.



Làm những cái hòm thư.



## 5.2.5 Hiểu

- Đó là khả năng hiểu mọi người, tình huống và ngôn ngữ của trẻ.
- Mọi trẻ cần hiểu các từ, điệu bộ và các tình huống để tham gia vào giao tiếp.
- Khả năng hiểu bắt đầu phát triển ngay sau khi sinh, khi trẻ bắt đầu hiểu những gì trẻ nhìn và nghe thấy.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng hiểu ngôn ngữ người lớn và các tình huống phức tạp.
- Ba giai đoạn đầu của "hiểu" tập trung vào việc khuyến khích việc hiểu đơn giản trong các tình huống hàng ngày.
- Giai đoạn bốn và năm chú trọng cụ thể hơn tới việc hiểu các từ và các câu đơn giản.

### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Bế trẻ vào lòng và nói chuyện với bé.



Chỉ cho trẻ thấy các sự việc và cho trẻ nghe các âm thanh.



Treo các đồ vật như xoong, chảo, hộp, v.v cho trẻ nhìn và cảm nhận.



Hãy nói với trẻ khi bạn đang tắm và thay quần áo cho trẻ.



### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Hãy nói về các âm thanh hàng ngày.



Luôn dùng cử chỉ điệu bộ và lời nói đi kèm với nhau.



Hãy đợi cho con bạn đề nghị các thứ bằng cách sử dụng âm hoặc cử chỉ điệu bộ.



Giúp trẻ bắt chước những gì bạn đang làm.





**Giai đoạn 3: 12-18 tháng**

Giúp trẻ chơi giả vờ.



Cho búp bê và mọi người ăn giả vờ.



Hãy đề nghị trẻ lấy các đồ vật cho bạn.



Đề nghị trẻ làm một số việc nhỏ.



**Giai đoạn 4 và 5: 18 tháng – 5 tuổi**

Trẻ cần hiểu các loại từ khác nhau. Hãy thường xuyên sử dụng các từ trong các trò chơi và các tình huống hàng ngày. Chọn lựa những từ phù hợp với mong muốn và nhu cầu của trẻ. Hãy từ từ thêm các từ mới vào. Đừng thúc giục trẻ. Đừng bắt con bạn nói nhưng khuyến khích trẻ bằng cách tự mình sử dụng ngôn ngữ để làm gương cho trẻ và thông qua giao tiếp hàng ngày với con bạn.

Cách người ta nói với trẻ sẽ ảnh hưởng tới việc hiểu...

- Hãy nói rõ ràng với con bạn.
- Sử dụng các câu đơn giản.
- Sử dụng các từ hàng ngày.
- Hãy nói về những gì mà trẻ thích và những gì con bạn có thể nhìn thấy.





## 5.2.6 Cử chỉ điệu bộ

- Đó là khả năng sử dụng các cử động, dấu hiệu và sự biểu lộ của cơ thể để giao tiếp của trẻ.
- Trẻ cần sử dụng cử chỉ điệu bộ như một cách thể hiện bản thân.
- Khả năng sử dụng cử chỉ điệu bộ bắt đầu ngay sau khi sinh, khi trẻ khóc hoặc vận người, và mẹ chúng đáp ứng những cử chỉ điệu bộ này bằng cách cho chúng ăn, hoặc bằng cách thay tã cho chúng nếu tã ướt/bẩn.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng thể hiện các cử chỉ điệu bộ nổi bật hơn đi kèm với lời nói để giao tiếp một cách hiệu quả.
- Ba giai đoạn đầu của "cử chỉ điệu bộ" tập trung vào việc khuyến khích trẻ sử dụng các cử chỉ điệu bộ đơn giản trong các tình huống hàng ngày.
- Giai đoạn bốn và năm tập trung vào việc sử dụng các cử chỉ điệu bộ rõ ràng, đặc trưng hơn để giao tiếp.

### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Làm cho khuôn mặt của bạn trở nên thú vị cho trẻ quan sát.



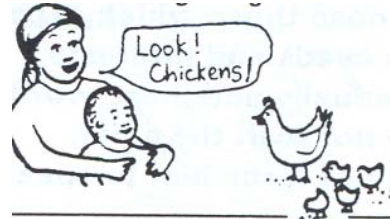
Tiếp xúc mắt mắt.



Mỉm cười với nhau.



Chỉ cho trẻ thấy những điều thú vị.



### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Giúp trẻ với tới các đồ vật.



Đưa các đồ vật cho trẻ để trẻ với lấy.



Hãy nói về những thứ mà bạn nhìn thấy. Chỉ vào chúng.



Chơi các trò chơi với các ngón tay.



### Giai đoạn 3: 12-18 tháng

Vẫy tay chào tạm biệt và giơ tay chào.



Chỉ cho con bạn cách vỗ tay.



Giúp trẻ chỉ vào những thứ mà chúng muốn.



Đưa cho trẻ các thứ và nói về chúng.



### Giai đoạn 4 và 5: 18 tháng – 5 tuổi

Hãy sử dụng cử chỉ điệu bộ đi kèm với lời nói của bạn trong các tình huống tự nhiên, hàng ngày. Khi con bạn cố gắng sử dụng cử chỉ điệu bộ, bạn hãy đáp ứng ngay lập tức và khen con bạn. Điều quan trọng là mọi người tiếp xúc với trẻ đều biết các cử chỉ điệu bộ được sử dụng đó và cố gắng sử dụng chúng.

## 5.2.7 Lời nói

- Đó là khả năng phát ra các âm và ghép chúng lại với nhau tạo thành từ, và sau đó tạo thành câu.
- Trẻ cần sử dụng các âm hoặc lời nói như một cách thức để thể hiện bản thân.
- Sự phát triển lời nói bắt đầu ngay sau khi trẻ phát ra các âm riu rít và bập bẹ.
- Kỹ năng này phát triển thành khả năng tạo ra tất cả các âm lời nói và ghép chúng lại với nhau để tạo ra các từ và các câu dễ hiểu.
- Ba giai đoạn đầu của "lời nói" tập trung vào việc khuyến khích trẻ sử dụng các âm và các từ trong các tình huống chơi.
- Các giai đoạn sau yêu cầu bản thân trẻ nói các từ và câu và sử dụng chúng để giao tiếp.

### Giai đoạn 1: 0-6 tháng

Bế và hát cho con bạn nghe.



Làm cho hoạt động tắm trở nên thú vị.



Hãy nói với con bạn.



Chơi trò ú oà.



### Giai đoạn 2: 6-12 tháng

Hãy nói chuyện với trẻ ở vị trí ngang tầm của trẻ.



Đáp ứng lại với những âm trẻ phát ra.



Sử dụng giọng nói lên xuống trầm bổng.



**Giai đoạn 3: 12-18 tháng**

Chơi các trò chơi với các âm thanh.



Thay đổi giọng bằng cách lên xuống giọng khi bạn nói.



Chú ý khi con bạn tạo ra các âm thanh. Bắt chước các âm đó.



Chỉ ra các nguồn tạo ra các âm thanh và bắt chước các âm thanh đó.



**Giai đoạn 4: 18 tháng – 3 tuổi**

Thể hiện các nét mặt và các âm thanh khác nhau khi đứng trước gương cho con bạn bắt chước.



Giúp con bạn đề nghị các yêu cầu của mình.



Cho con bạn các cơ hội lựa chọn.



Cho các đồ vật yêu thích của trẻ vào một cái túi, rồi lấy ra và gọi tên từng đồ vật.



**Giai đoạn 5: 3-5 tuổi**

Nhấn mạnh một số từ nhất định cho trẻ học.



Giấu đi một đồ vật và hỏi: "mất cái gì rồi?"



Dạy trẻ và chỉ cho bé thấy các từ chỉ hành động.



Hãy kể cho con bạn nghe những câu chuyện quen thuộc.





## 5.2.8 Làm bảng giao tiếp

### **Bảng giao tiếp là gì?**

Đó là một cái bảng bằng bìa hoặc bằng gỗ đơn giản trên đó có các bức tranh hoặc các từ thể hiện các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của một con người.

### **Bảng giao tiếp cần dùng cho ai?**

Có thể sử dụng bảng giao tiếp cho những người không thể giao tiếp đầy đủ bằng ngôn ngữ lời nói hoặc ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ. Có thể sử dụng bảng này kết hợp với ngôn ngữ nói và cử chỉ điệu bộ khi một người muốn thể hiện một điều gì đó nhưng không thể bộc lộ hết mọi nhu cầu của người đó.

### **Khi nào cần sử dụng bảng giao tiếp?**

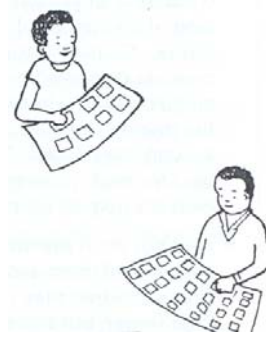
Mọi lúc. Bảng giao tiếp cần phải luôn rõ ràng để trẻ có thể sử dụng để giao tiếp về mọi thứ xung quanh.

### **Sử dụng bảng giao tiếp như thế nào?**

Đầu tiên, trẻ cần thu hút sự chú ý của người mà trẻ muốn giao tiếp. Sau đó trẻ chỉ vào các bức tranh hoặc các từ thể hiện nhu cầu của trẻ theo một cách nào đó. Người khác nên đáp ứng ngay lập tức và có thể tiếp tục một cuộc hội thoại bằng cách nói với trẻ và hỏi trẻ các câu hỏi mà trẻ có thể trả lời bằng cách sử dụng bảng. Như vậy, bằng cách đó, một bảng giao tiếp đơn giản sẽ trở thành một phương tiện giao tiếp.

Điều quan trọng là những người sống/làm việc với trẻ cần hỗ trợ những ý tưởng của bảng giao tiếp để họ có thể tham gia vào việc sử dụng và phát triển nó một cách đầy đủ.

### **Trước khi bắt đầu làm bảng giao tiếp, cần phải chú ý những điểm dưới đây:**



- Tất cả mọi người cùng tham gia vào việc làm bảng. Nếu có thể cho cả trẻ tham gia vào.
- Giúp trẻ làm quen với việc sử dụng các tranh ảnh bằng cách sử dụng chúng khi cùng thực hiện các hoạt động với trẻ.
- Quyết định xem các bức tranh ảnh nào là phù hợp nhất thông qua việc thảo luận với tất cả những người có liên quan tới trẻ.
- Quyết định xem nên trình bày các bức tranh ảnh đó như thế nào. Hãy nghĩ tới các cách trình bày nào đó sao cho phù hợp nhất với trẻ và sau đó chuẩn bị cho trẻ.
- Tìm ra cách chỉ nào dễ nhất và chính xác nhất cho trẻ.
- Lập kế hoạch để sắp xếp các bức tranh đó như thế nào, kích cỡ của các bức tranh ảnh đó nên là bao nhiêu và cần bao nhiêu tranh ảnh trên một bảng giao tiếp. Câu trả lời cho ba câu hỏi đó sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng của trẻ về vận động, thị giác và tuổi phát triển.

### **Làm bảng giao tiếp**

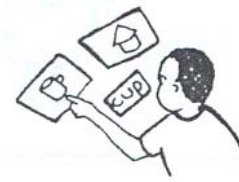
- Chuẩn bị bảng theo kiểu trình bày mà trẻ cần. Có thể sắp xếp các bức tranh ảnh vào một folder, trên một mảnh bìa cứng, hay trên một chiếc khay bằng gỗ, v.v
- Gắn các bức tranh ảnh mà bạn chọn lên bảng có sự sắp xếp và khoảng trống phù hợp nhất với con bạn.
- Nếu có thể, ép plastic bảng đó để bảo quản nó.
- Hãy chắc chắn làm bảng đó theo cách mà bạn có thể thay đổi hoặc thêm các bức tranh ảnh khác theo nhu cầu cần thay đổi của trẻ.
- Giới thiệu bảng đó cho trẻ và đảm bảo chắc chắn là bảng đó được sử dụng trong các tình huống giao tiếp thực sự

### **Hãy nhớ là...**

- Hãy làm cho việc giao tiếp trở nên thú vị
- Khi quyết định giới thiệu bảng giao tiếp cho trẻ, hãy cho cả gia đình tham gia vào việc đó.
- Các bức tranh ảnh trên bảng phải phù hợp với nhu cầu, nên tặng gia đình, và các trải nghiệm của trẻ.
- Hãy chuẩn bị bổ sung và sửa đổi bảng mỗi khi nhu cầu của trẻ thay đổi.
- Hãy khuyến khích gia đình và bạn bè tham gia vào việc giúp trẻ tham gia vào các cuộc hội thoại mà trẻ có thể sử dụng bảng.
- Cần làm các bảng giao tiếp sao cho trẻ dễ tiếp cận và dễ dàng cầm đi mọi nơi.
- Bảng giao tiếp cần phải hấp dẫn và dễ cầm.

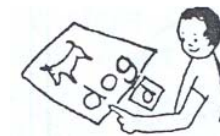
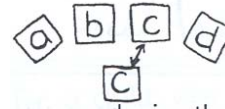
## 5.2.9 Sử dụng ngôn ngữ viết để giao tiếp.

**Hãy ghép các từ với các bức tranh:** lấy hai bức tranh về các đồ vật tương tự nhau, viết các từ để ghép chúng lại với nhau. Đặt mỗi từ dưới bức tranh đúng. Cho trẻ nhìn chúng. Hãy nói về chúng. Bây giờ hãy trộn các từ lại với nhau. Trẻ phải cố gắng nhớ từ nào đi với bức tranh nào và bé phải thay các từ một cách thích hợp. Khi trẻ bắt đầu nhận đúng các từ đó, hãy chơi các trò chơi sử dụng các bức tranh và các từ mới. Dần dần tạo ra các trò chơi khó hơn, sử dụng nhiều tranh ảnh và từ hơn.

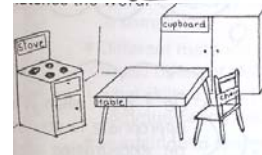


### Ghép các chữ cái với nhau

Viết các chữ cái khác nhau lên các tấm bìa. Viết một trong các chữ cái đó lên một mảnh giấy. Đề nghị trẻ ghép tấm bìa có chữ cái đúng với chữ cái viết trên giấy. Viết một từ, đưa cho trẻ một trong các tấm bìa có chữ cái. Bé phải cố gắng tìm chữ cái trong từ được viết ra.

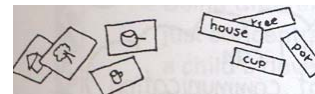


**Dán nhãn các đồ gia dụng:** viết tên tất cả các đồ gia dụng chính trong nhà của trẻ. Gắn các thẻ tên lên các đồ vật đó và nói với trẻ về chúng. Chơi trò chơi trong đó trẻ được đưa một thẻ tên của một trong các đồ vật đó và trẻ phải đi xung quanh và tìm xem thẻ tên đó ghép với thẻ tên nào trên đồ vật.



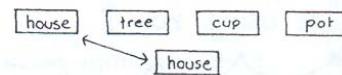
### Trò chơi ghép đôi các từ với các bức tranh:

Lấy ra một loạt các bức tranh ảnh với một loạt các nhãn ghép với các bức tranh ảnh đó. Hãy đọc to chúng cho trẻ nghe, nhắc chúng từ nào ghép với tranh ảnh nào. Đặt úp tất cả các mặt tấm bìa có từ xuống. Sau đó lần lượt lật bức tranh và một tấm bìa có từ. Nếu chúng phù hợp, giữ chúng lại thành đôi. Nếu không, thay đổi vị trí của chúng và đặt chúng úp xuống và đến lượt người khác lật.



### Ghép từ với từ:

Làm hai bộ thẻ có các từ sao cho mỗi từ bạn có hai thẻ. Sắp xếp một bộ thẻ. Lấy một thẻ từ một bộ khác ra và đề nghị trẻ ghép nó với thẻ trông tương tự.



Chơi trò chơi "cặp đôi" mà cả hai thẻ đều được úp xuống, và trộn lẫn. Lần lượt lật hai thẻ cùng một lúc. Nếu chúng phù hợp thì giữ lại thành một cặp. Nếu không, đảo vị trí của chúng và đến lượt người khác lật.



**Ghép từ:** giúp trẻ học thêm các từ và bắt đầu ghép các từ lại với nhau bằng cách ghép các nhóm tranh với các nhóm từ.



**Một túi đồ với các từ đã ghép:** thu thập các đồ vật quen thuộc và cho chúng vào một cái túi. Sắp xếp các nhãn của các đồ vật. Trẻ phải cho tay vào túi để cảm nhận các đồ vật trong đó và lấy ra một đồ vật. Sau đó bé phải tìm một từ ghép với đồ vật đó.



## 5.2.10 Các ý tưởng hoạt động

Lưu ý: Một số hoạt động này có thể không phù hợp với một số trẻ nào đó. Trước tiên cần phải lưu ý tới các khả năng và nhu cầu của từng cá nhân. Nên chọn lựa các hoạt động phù hợp để đáp ứng những khả năng và các nhu cầu đó cho từng cá nhân trẻ.

**Hoạt động:** Ôm trẻ lại gần bạn. Thể hiện một khuôn mặt đầy thích thú và phát ra những âm thanh thú vị. Đưa tay trẻ chạm vào mặt bạn và giúp bé cảm nhận khuôn mặt bạn và nhìn vào mắt bạn.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Xã hội/ Thị giác/nhìn  
Sờ

**Hoạt động:** Cho trẻ các cơ hội lựa chọn, ví dụ, ban đầu cho con bạn uống nước lạnh, sau đó nước ấm; đưa cho bé thức ăn ngọt sau đó chua. Đối với mỗi hoạt động chú ý xem phản ứng của bé đối với những thứ đó như thế nào, cái gì bé thích, và cái gì bé không thích. Luôn đáp ứng phù hợp với những thể hiện thích và không thích của bé.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Xã hội  
Sờ  
Nếm  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** khi cho con bạn ăn, hãy dừng lại trước khi bé no. Hãy chú ý xem bé làm gì để thể hiện là bé muốn nữa. Trong một dịp khác, tiếp tục cho trẻ ăn cho đến khi bé cho biết là bé đã no rồi. Luôn cho bé một cơ hội để thể hiện những gì bé muốn hoặc không muốn và đáp ứng lại một cách phù hợp.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Xã hội  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** chơi các trò chơi với con bạn, đu đưa bé, cù bé, cho bé nhún nhảy trên đầu gối của bạn. Thực hiện những hoạt động đó một vài lần rồi dừng lại. Đợi và chú ý xem bé có thể hiện là bé muốn nữa không. Sau đó tiếp tục và lại dừng lại. Theo cách này, bạn đã xây dựng cho bé cách đề nghị và đáp ứng theo lượt: bé đưa ra một dấu hiệu và bạn đáp ứng. Đây là một dạng "hội thoại".



**Để phát triển kỹ năng:**  
Xã hội  
Xã hội  
Hành động có mục đích  
Sờ  
Vận động



**Hoạt động:** Thu thập một loạt các đồ vật phát ra âm thanh khác nhau. Ví dụ, các viên sỏi trong một cái hộp, cát trong một cái hộp, chuông, các loại hạt trong một cái bình nhựa. Chơi các trò chơi khuyến khích trẻ nghe những âm thanh khác nhau. Giúp trẻ tự lắc các đồ vật đó.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe  
Sờ

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe

**Để phát triển kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe  
Vận động

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe

**Hoạt động:** Bế con bạn lên, ghé sát mồm bạn vào tai trẻ khi bạn nói chuyện với bé. Nói bằng một giọng êm ái, rõ ràng, thay đổi âm sắc khác nhau để khuyến khích con bạn lắng nghe.

**Hoạt động:** hát các bài hát cho trẻ nghe. Bế trẻ và nhún trẻ theo điệu của bài hát.

**Hoạt động:** dùng các đồ vật tạo âm thanh. Lúc này, tạo nên các âm từ các hướng khác nhau. Khuyến khích con bạn tìm nơi phát ra âm thanh.

**Hoạt động:** thu hút sự chú ý của trẻ tới các âm khác nhau và các sự việc diễn ra xung quanh bé mỗi ngày, ví dụ, tiếng đài, ô tô, xe buýt, tiếng trẻ con khóc, trẻ em chơi, tiếng nước chảy, v.v.

**Hoạt động:** cho trẻ thấy cách gõ vào một cái chảo hoặc cái trống để tạo ra các âm thanh như thế nào. Giúp trẻ gõ nhẹ để tạo nên những âm thanh nhỏ và gõ mạnh để tạo nên những âm thanh to. Bé sẽ nhận ra là bé có thể tạo nên các âm thanh khi bé cử động tay.



**Hoạt động:** chơi gõ ngón theo nhịp với trẻ, cù và sờ vào tay trẻ khi bạn hát một giai điệu hoặc một bài hát.



**Hoạt động:** tìm một mảnh nhựa hoặc mảnh vải lớn phát ra tiếng khi mân mê chúng. Giúp trẻ di chuyển người để những mảnh đó phát ra tiếng. Khuyến khích bé lắng nghe, và di chuyển người lại. Bé sẽ nhận ra là bé có thể tạo ra âm thanh bằng cách di chuyển người.



**Hoạt động:** tìm những đồ vật gì đó phát sáng, lấp lánh xung quanh nhà. Chỉ cho bé thấy. Nếu bé không nhìn, hãy di chuyển đồ vật vào tầm nhìn của bé, hoặc quay đầu bé để giúp bé nhìn vật đó. Hãy di chuyển đồ vật để khuyến khích bé nhìn theo. Hãy cho trẻ cảm nhận và khám phá đồ vật đó.



**Hoạt động:** Làm các đồ vật sáng di động. Treo chúng ở nơi trẻ có thể nhìn thấy, và ở nơi mà chúng có thể chuyển động khi có gió. Thu hút sự chú ý của trẻ tới các đồ vật di động đó.



**Hoạt động:** buộc một đồ vật dễ thu hút trẻ vào một sợi dây hoặc một sợi dây cao su. Treo nó lên trước mặt trẻ để trẻ có thể nhìn thấy. Đưa vào tay cho bé để bé có thể với tới nó. Giúp bé dùng tay đánh vào đồ vật để làm nó rung đưa.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/lắng nghe  
Làm cho mọi thứ diễn ra.  
Bắt chước  
Sờ

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nghe/ lắng nghe  
Sờ

**Để phát triển kỹ năng:**  
Lắng nghe  
Sờ  
Vận động  
Tạo ra một thứ gì đó

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nhìn/ nhìn chăm chú  
Sờ

**Để phát triển kỹ năng:**  
Nhìn/ nhìn chăm chú

**Để phát triển kỹ năng:**  
Nhìn/ nhìn chăm chú

**Hoạt động:** tìm một nơi nào đó để bé có thể nhìn thấy nhiều thứ diễn ra xung quanh bé và mọi người đang làm việc hơn là để bé nằm một mình trong phòng. Để bé ngồi an toàn ở vị trí đó. Nói với bé về tất cả mọi thứ đang diễn ra.



**Để phát triển**

**kỹ năng:**  
Nhìn/ nhìn chăm chú  
Xã hội

**Hoạt động:** Cho bé nằm sấp với một cái khăn tắm cuộn tròn dưới nách. Đặt các thứ đồ chơi ở tầm nhìn của trẻ và chơi với chúng, tạo ra các âm thanh phù hợp, ví dụ, tiếng xe ô tô hoặc tiếng các con vật kêu. Khuyến khích bé nhìn và lắng nghe khi bạn chơi và tham gia vào trò chơi.



**Để phát triển**

**các kỹ năng:**  
Lắng nghe  
Nhìn/ nhìn chăm chú  
Sờ

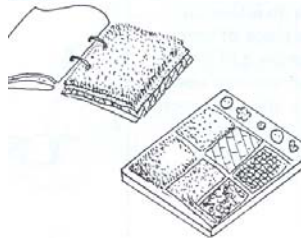
**Hoạt động:** tìm nhiều đồ vật có kết cấu khác nhau như vải lụa, vải thô, len, giấy ráp, giấy, thảm, v.v. Cho trẻ chà xát tay vào các kết cấu đó và cảm nhận chúng. Cho trẻ cảm nhận bằng các bộ phận khác nhau của cơ thể.



**Để phát triển**

**các kỹ năng:**  
Sờ

**Hoạt động:** sử dụng các mảnh vải có các kết cấu khác nhau làm thành "một quyển sách" với các kết cấu khác nhau trên mỗi trang. Làm một cái bảng trên đó cũng sắp xếp các kết cấu khác nhau. Bạn có thể thêm những vật thú vị khác như: khay, giấy, chuông, v.v. Cho trẻ thưởng thức việc sờ tay lên tất cả những kết cấu đó.



**Để phát triển**

**các kỹ năng**  
Sờ

**Hoạt động:** lấy ra một mảnh vải hoặc một chiếc chiếu lớn. Trên đó đính các đồ hấp dẫn khác nhau với các kết cấu khác nhau, ví dụ, một miếng vải thô, một miếng vải nhung, một mảnh nhựa, mảnh vải màu da cam, vv. Cho trẻ nằm lên trên chiếc chiếu đó và cho trẻ lăn xung quanh, cảm nhận tất cả các kết cấu khác nhau đó.



**Để phát triển**

**các kỹ năng**  
Sờ  
Vận động

**Hoạt động:** trong giờ tắm, hãy cho trẻ thưởng thức việc cảm nhận mọi thứ. Ví dụ, cho trẻ cảm nhận bánh xà phòng ướt, giúp trẻ vỗ nước, giúp trẻ cảm nhận nước ở các nhiệt độ khác nhau. Sau đó, khi lau khô cho bé, lấy khăn tắm lau tất cả các bộ phận trên cơ thể bé, lúc nhẹ nhàng, lúc mạnh tay. Quấn trẻ trong một chiếc khăn tắm và cho trẻ cảm nhận chiếc khăn đang quấn quanh người bé.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Sờ

**Hoạt động:** thu thập các mảnh báo và tạp chí. Bạn hãy ngồi cùng với trẻ vò, xé, cảm nhận và cuộn tròn chúng lại thành các mảnh nát. Thích thú với việc cảm nhận và cả những âm thanh tạo ra từ những hoạt động đó.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Sờ  
Nghe/lắng nghe

**Hoạt động:** cho các thứ gây hấp dẫn vào những cái bồn khác nhau để cảm nhận. Ví dụ, các hạt đậu, cát, nước, lá, v.v. Đặt cho bé ngồi để bé có thể đặt bàn chân lên những chiếc bồn đó và khám phá những kết cấu đó bằng chân của mình.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Sờ

**Hoạt động:** giúp trẻ nắm các đồ vật bằng tay. Khuyến khích bé gõ các đồ vật đó lên một cái trống hoặc một cái nôi. Sau đó, giúp bé nắm một đồ vật trong mỗi tay và gõ những đồ vật đó vào nhau.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Sờ  
Nghe/lắng nghe

**Hoạt động:** cho trẻ ngửi nhiều thứ khác ở xung quanh nhà, ví dụ, mùi thức ăn, mùi xà phòng, hoa, quả, mùi quần áo sạch, quần áo bẩn, v.v. Chú ý xem bé phản ứng với các mùi bé thích và không thích như thế nào.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Sờ  
Ngửi



**Hoạt động:** đảm bảo chắc chắn là trẻ có cơ hội trải nghiệm các vị khác nhau. Hãy cho trẻ thử nếm các loại thức ăn chua, ngọt, mặn, đắng. Chú ý xem phản ứng của bé đối với các vị này như thế nào. Những phản ứng đó là cách bé nói cho bạn biết bé thích vị nào và không thích vị nào.

**Hoạt động:** hãy cho trẻ ăn các loại thức ăn có cấu trúc khác nhau như chuối, thịt, bánh mì, mít, táo, v.v. Giúp bé làm quen với các loại thức ăn đa dạng.

**Hoạt động:** cho trẻ nằm trên một cái khăn tắm/ga trải giường. Một người giữ một đầu khăn gần phía đầu trẻ và một người khác cầm đầu kia của chiếc khăn gần phía chân trẻ. Nghiêng bé lên phía trên bên trái và nhẹ nhàng đung đưa bé đang nằm trong chiếc khăn. Ngừng lại và đợi xem bé có tỏ dấu hiệu nào là bé muốn được làm như thế nữa hay không. Sau đó bắt đầu đung đưa bé tiếp. Lại ngừng lại một lúc, chờ bé đáp ứng, sau đó lại tiếp tục đung đưa bé...

**Hoạt động:** bế trẻ ở các vị trí khác nhau và đung đưa bé nhẹ nhàng. Giống như các hoạt động trước, ngừng lại một lúc và sau đó cho bé cơ hội để thể hiện là bé muốn được làm như thế nữa.

**Hoạt động:** chơi các trò chơi "cảm giác mạnh" với trẻ, ví dụ như cù bé, lăn vôn bé, tung bé lên xuống, ôm chặt bé.

**Hoạt động:** lăn bé từ bên này sang bên kia khi bé ngồi trên chân bạn hoặc trên một cái trục lăn lớn. Đỡ hông bé. Cũng thử cho bé nằm trên một cái trục lăn lớn (như khúc gỗ, đệm) và nhẹ nhàng đẩy bé tới lui.



**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nếm

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Nếm  
Sờ

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Sờ  
Vận động  
Tác động và làm cho một điều gì đó diễn ra.

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Vận động  
Làm cho một điều gì đó diễn ra

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Vận động

**Để phát triển các kỹ năng:**  
Vận động

**Hoạt động:** cho trẻ nằm ngửa. Bạn hãy ngồi quỳ bên trên bé, nhẹ nhàng nắm hai cánh tay bé và chuyển động chúng lên xuống và ra hai bên. Đổi người ngồi ngược lại và làm tương tự đối với chân bé.



**Để phát triển các kỹ năng Vận động**

**Hoạt động:** chơi trò chơi "kéo cưa lừa xẻ". Cho bé ngồi đối diện với bạn, dạng chân ra. Nắm lấy hai vai của bé và đẩy bé tới lui nhẹ nhàng như kéo cưa.



**Để phát triển các kỹ năng Vận động**

**Hoạt động:** chơi trò "ú ồ" với trẻ, che mặt bạn lại. Trùm một cái khăn tắm lên trên đầu bạn, sau đó lại lấy nó ra. Sau đó, khuyến khích bé kéo chiếc khăn tắm khỏi đầu bạn. Hãy thể hiện sự ngạc nhiên và khen bé.



**Để phát triển các kỹ năng Nhận thức được các đồ vật bị giấu đi Xã hội**

**Hoạt động:** sau khi chơi trò chơi trên, trùm lên đầu con bạn một chiếc khăn. Kéo nó ra và thể hiện sự thích thú khi bạn nhìn bé. Sau đó lại trùm chiếc khăn lên đầu bé và khuyến khích bé tự kéo nó ra. Khen bé khi bé làm điều đó.



**Để phát triển các kỹ năng Nhận thức được các đồ vật bị giấu đi Xã hội**

**Hoạt động:** lấy ra một đồ vật mà con bạn thích. Phủ một chiếc khăn lên trên một nửa đồ vật đó sao cho trẻ có thể nhìn thấy. Cầm tay bé và giúp bé kéo chiếc khăn ra. Thể hiện sự ngạc nhiên. Khi bé đã quen với trò chơi này, bạn làm lại nhưng lần này dùng khăn phủ kín đồ vật. Giả vờ tìm kiếm vật đó, và giúp bé kéo chiếc khăn ra để tìm. Khen bé khi bé làm điều đó.



**Để phát triển các kỹ năng Nhận thức được các đồ vật bị giấu đi Xã hội**

**Hoạt động:** lấy một thứ đồ chơi mà trẻ thích. Buộc nó vào một sợi dây. Khi trẻ đang nhìn nó, hãy kéo sợi dây để thứ đồ chơi đó biến mất sau chiếc hộp. Hãy hỏi bé: "nó biến đâu mất rồi nhỉ?" và giả vờ tìm kiếm nó. Kéo sợi dây để thứ đồ chơi đó hiện ra và nói: "à, nó đây rồi!" Thường xuyên chơi trò chơi này để trẻ nhận ra là cho dù bé không thể nhìn thấy một đồ vật nào đó nhưng nó vẫn đang tồn tại.



**Để phát triển các kỹ năng Nhận thức được các đồ vật bị giấu đi**

**Hoạt động:** cho con bạn thấy một đồ vật hấp dẫn nào đó. Khi bé trở nên thích thú, hãy lấy đồ vật đó ra và đặt nó ở ngoài tầm với của bé. Nếu bé cố gắng với lấy nó, hãy đợi một giây, sau đó đưa nó cho bé. Mỗi khi bé với lấy một thứ gì đó, hãy đưa đồ vật đó cho bé sao cho việc với trở thành một phương tiện giao tiếp.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** tiến đến trẻ như thể đang chuẩn bị bế bé lên. Hãy đợi một dấu hiệu nào đó thể hiện bé mong muốn được bế lên. Khi bé làm như vậy, hãy thể hiện một sự thích thú và bế bé lên. Sau đó, làm tương tự như vậy một lần nữa nhưng hãy chờ đợi một dấu hiệu rõ ràng hơn (ví dụ như một cử động, một âm nào đó phát ra, cánh tay bé giơ lên) trước khi bế bé lên.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** đặt thức ăn ngoài tầm với của trẻ. Nếu bé cử động thể hiện là bé đang cố gắng với tới đồ ăn, khen bé và đưa cho bé đồ ăn đó. Khuyến khích mọi cử động thể hiện bé muốn với lấy một thứ gì đó.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** buộc một mẩu dây vào một thứ đồ chơi mà bé thích. Đặt thứ đồ chơi đó ra ngoài tầm với của bé nhưng đầu kia của sợi dây nằm trong tầm với của bé. Giúp bé nắm sợi dây và kéo dây để đưa thứ đồ chơi đó tới gần bé. Khuyến khích bé làm điều đó một mình.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Hành động có mục đích

**Hoạt động:** xây một tháp gạch, hướng dẫn trẻ dùng tay đánh đổ chiếc tháp đó. Cười và thể hiện sự ngạc nhiên. Khen trẻ. Thường xuyên lặp lại trò đó, dần dần trẻ sẽ có thể tự đánh đổ toà tháp đó.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Hành động có mục đích



**Hoạt động:** khi trẻ đang làm gì đó, ví dụ, vỗ tay, gõ trống, chóp mắt, v.v. hãy bắt chước những hành động đó của trẻ và cùng với bé làm điều đó. Sau đó, chọn một hành động mà bạn đã nhìn thấy trẻ làm trước đó. Làm như vậy và khuyến khích bắt chước bạn.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Bắt chước các hành động

**Hoạt động:** chọn một hành động mới mà trẻ chưa làm bao giờ. Thực hiện hành động đó và khuyến khích bé bắt chước bạn. Thử vỗ vào đùi, vỗ trống, mở và nắm bàn tay, v.v.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Bắt chước các hành động

**Hoạt động:** bắt chước tất cả các âm mà bé phát ra.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Phát âm

**Hoạt động:** giới thiệu các âm mới, sao cho bạn bập bẹ và lên xuống giọng, nói to và nhỏ, và tạo ra các âm thanh khác nhau.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Phát âm

**Hoạt động:** tạo ra nhiều âm thanh khi bạn chơi. Ví dụ, âm thanh của ô tô, tiếng kêu của các con vật, và những âm thanh ngộ nghĩnh khác. Cũng sử dụng các âm trong các hoạt động hàng ngày, ví dụ, tiếng vỗ nước trong khi tắm.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Phát âm

**Hoạt động:** chú ý thời điểm mà trẻ phát ra nhiều âm nhất, ví dụ, như khi chơi trong nước, khi đang bị cù hoặc đang được đung đưa, v.v. Tận dụng những thời điểm này để khuyến khích trẻ phát âm nhiều hơn.



**Để phát triển các kỹ năng**  
Phát âm





## 5.2.11 Các cách thức giúp trẻ điếc mù

**Giới thiệu:** luôn giới thiệu bạn để trẻ biết bạn đang ở đó. Làm việc này bằng cách nhẹ nhàng cầm tay bé cho bé cảm nhận khuôn mặt bạn. Cho bé cảm nhận những đặc điểm bên ngoài của bạn như kính, râu ria, khuyên tai, tóc dài. Trẻ sẽ thực sự bắt đầu nhận ra bạn bằng những gì trẻ cảm nhận được.



**Tiếp xúc thể chất:** trẻ cần cảm thấy an toàn về mặt thể chất và được bảo đảm về không gian. Chúng ta có thể giúp bé di chuyển và khám phá một cách an toàn với một cảm giác được bảo đảm bằng cách quỳ hoặc đứng đằng sau bé sao cho lưng bé dựa hoàn toàn vào ngực chúng ta.



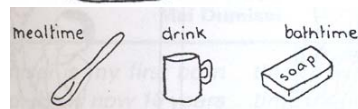
**Lịch sinh hoạt:** để giúp bé hiểu hơn về thế giới xung quanh và về những gì diễn ra với bé, chúng ta phải thiết lập một thói quen sinh hoạt hàng ngày. Điều này có nghĩa là mọi hoạt động sẽ đều đặn diễn ra hàng ngày và theo cùng một cách. Điều này cũng sẽ giúp trẻ đoán trước hoặc dự đoán những sự kiện diễn ra hàng ngày.



**Cầm tay chỉ việc:** chúng ta nên nhẹ nhàng cầm tay trẻ và hướng dẫn bé thực hiện hoạt động trong mọi hoạt động chúng ta làm. Bằng cách này, trẻ sẽ trải nghiệm được các động tác và bé sẽ thực sự học được cách thực hiện các hoạt động mà không cần sự giúp đỡ của chúng ta.



**Sử dụng các đồ vật như các dấu hiệu:** chọn một đồ vật để sử dụng làm một dấu hiệu đối với mỗi một sự kiện hàng ngày mà trẻ trải nghiệm. Ví dụ: một chiếc thìa là để chỉ một bữa ăn, cái chén là dấu hiệu của việc uống, bánh xà phòng để báo đến giờ tắm, v.v. Trước khi chúng ta bắt đầu một hoạt động nào đó với trẻ, chúng ta phải cho trẻ cảm nhận tốt các đồ vật đã. Điều này sẽ giúp bé hiểu điều gì sẽ diễn ra với bé. Bé sẽ thực sự học được cách đoán trước các hoạt động dựa trên các dấu hiệu nhận biết mà người ta đưa cho bé.



**Thông tin giác quan:** do khuyết tật thính giác và thị giác nên bé thực sự cần được khuyến khích sử dụng các giác quan là xúc giác, khứu giác và vị giác để học về thế giới của bé. Chúng phải tạo cho trẻ thật nhiều cơ hội để học theo cách này.

**Trật tự:** chúng ta nên luôn giữ đúng vị trí của đồ đạc, thiết bị trong nhà. Điều này sẽ có thể giúp trẻ biết được mọi thứ để ở đâu và có thể tìm thấy những thứ mà trẻ muốn. Về lâu dài, điều đó có nghĩa là bé có thể trở nên độc lập hơn.

**Nhận thức về cơ thể và sự vận động:** trẻ cần được giúp đỡ để nhận thức tốt hơn về cơ thể mình và cách làm cho chúng vận động. Bé cần trải nghiệm mọi dạng vận động và tiếp xúc cơ thể để xây dựng hình ảnh về cơ thể bé và sự tự tin để có thể di chuyển một cách độc lập.



## 6. Tài liệu đọc thêm

Hannah, L. (2001). Dạy trẻ nhỏ bị rối loạn phổ tự kỷ học: hướng dẫn mang tính thực hành dành cho cha mẹ và các nhân viên trong các trường phổ thông và trường mầm non hoà nhập. *Teaching young children with autistic spectrum disorders to learn: a practical guide for parents and staff in mainstream schools and nurseries*. London: The National Autistic Society.

Paradice, R. (2003). Giúp phát triển lời nói và ngôn ngữ của trẻ trong những năm đầu. *Helping children's speech and language development in the early years*. UK: I can.

Portage Early Education Programme checklist (1987). Bảng kiểm Portage và Bảng kiểm ngôn ngữ được bổ sung và sửa đổi Wessex. *Portage checklist and the Wessex Revised Language Checklist (British Edition)*. Windsor, UK: NFER-Nelson.

World Health Organisation (1997). Hãy giao tiếp: một quyển sách cầm tay dành cho trẻ có khó khăn về giao tiếp. *Let's communicate: a handbook for people working with children with communication difficulties*. World Health Organisation. (Booklets: 3, 5, 7, 8, 12).